

**CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH**

Số: 1290/CBTT-CTN

V/v công bố Biên bản và Nghị quyết
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hạ Long, ngày 26 tháng 6 năm 2024

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- Cổ đông Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh.

Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH**

Mã chứng khoán: NQN

Trụ sở: Số 449 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Hồng Hải, Tp Hạ Long,
tỉnh Quảng Ninh.

Điện thoại: 0203 3835733

Người thực hiện công bố thông tin: Vũ Văn Tuấn

Địa chỉ: Số 449 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Hồng Hải, Tp Hạ Long,
tỉnh Quảng Ninh.

Điện thoại: 0203 3820 591

Loại thông tin công bố: [x] 24 giờ.

Nội dung thông tin công bố:

- Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty
cổ phần Nước sạch Quảng Ninh, số 01/2024/BB-ĐHĐCĐ ngày 26/6/2024.

- Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công
ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh, số 02/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/6/2024.

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty:
<http://www.quawaco.com.vn> vào ngày 26/6/2024.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên là đúng sự thật và hoàn
toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố. *Jhu*

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Phòng CĐCN (đăng website);
- Lưu: VT, TCLD.

Người thực hiện công bố thông tin
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



Vũ Văn Tuấn



CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH
TP. HÀ LONG - T. QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO

**Kiểm tra tư cách cổ đông
tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh được biểu quyết thông qua ngày 26/4/2026 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;

Căn cứ Danh sách các cổ đông tham dự Đại hội, số cổ phần mà các cổ đông sở hữu và đại diện sở hữu.

Hôm nay, vào hồi 07 giờ 30 phút, ngày 26 tháng 6 năm 2024, tại Hội trường tầng 6 - Trụ sở văn phòng làm việc Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh (Địa chỉ: Số 449 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh), Ban Kiểm tra tư cách cổ đông gồm có:

1. Bà Lê Thị Tâm - Trưởng Ban Kiểm soát - Trưởng ban.
2. Ông Phạm Duy Hiếu - Thành viên BKS - Thành viên.
3. Bà Lưu Thị Hiền - Thành viên BKS - Thành viên.
4. Bà Phạm Phương Dung - Thành viên BKS - Thành viên.

Đã thực hiện kiểm tra tư cách cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh, kết quả như sau:

I. Theo Danh sách tổng hợp người sở hữu cổ phiếu Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh do Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam chốt ngày 31/5/2024, tổng số cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh là 986 cổ đông, sở hữu **50.831.593** cổ phần có quyền biểu quyết.

II. Số cổ đông trực tiếp hiện diện và/hoặc được ủy quyền đại diện hợp lệ tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức ngày hôm nay là 140 cổ đông. Số cổ đông này đại diện cho **49.532.193** cổ phần, đạt tỷ lệ **97,44%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Với kết quả nêu trên, căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 145 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Khoản 1 Điều 19 Điều lệ Công ty; Ban kiểm tra tư cách cổ đông xin công bố:

1. Tất cả các cổ đông và/hoặc người đại diện được ủy quyền hợp lệ có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức ngày hôm nay đều có đủ tư cách tham dự Đại hội.

2. Số cổ đông hiện diện và/hoặc được ủy quyền đại diện hợp lệ tại Đại hội này sở hữu trên 51% tổng số cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết của Công ty nên đã hội đủ điều kiện để Đại hội có thể được tiến hành phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 và Điều lệ của Công ty.

Trên đây là Báo cáo Kết quả Kiểm tra tư cách cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

**TM. BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG
TRƯỞNG BAN**



Lê Thị Tâm

BIÊN BẢN

KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024 CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH

Hôm nay, vào hồi 10 giờ 50 phút, ngày 26 tháng 6 năm 2024, tại Hội trường Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh, Số 449 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh đã tiến hành biểu quyết thông qua một số nội dung trong Đại hội.

Ban kiểm phiếu được Đại Hội đồng cổ đông tín nhiệm bầu bằng biểu quyết trực tiếp gồm các cổ đông:

1. Bà Vũ Thị Trang Nhã TP TCLĐ - Trưởng ban kiểm phiếu
2. Bà Lê Thị Bích Hà TP KD – Thành viên
3. Ông Trần Thanh Tùng TP CLN – Thành viên
4. Ông Nguyễn Trung Thắng PP KH– Thành viên
5. Ông Phạm Duy Hiếu NV tổ R&D - Thành viên
6. Bà Đoàn Thị Thanh Tâm NV P.TCLĐ - Thành viên
7. Bà Trần Thị Yến NV P.CĐCN – Thành viên

Kiểm tra phiếu biểu quyết của các cổ đông/đại diện được uỷ quyền tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh với những nội dung sau:

Nội dung 1. Báo cáo kết quả SXKD năm 2023 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

Nội dung 2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024.

Nội dung 3. Báo cáo giám sát của BKS về kết quả hoạt động SXKD và hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc Công ty năm 2023.

Nội dung 4. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và kiểm soát viên năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ hoạt động năm 2024 của Ban kiểm soát.

Nội dung 5. Tờ trình Báo cáo tài chính sau kiểm toán năm 2023

Nội dung 6. Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023

Nội dung 7. Tờ trình Phương án chi trả thù lao HĐQT, phụ cấp kiêm nhiệm Thư ký Công ty và tiền lương của Ban kiểm soát năm 2024

Nội dung 8. Tờ trình thông qua phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2024

Nội dung 9. Báo cáo hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2019 – 2023 và định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2024 – 2028

Nội dung 10. Báo cáo hoạt động của BKS nhiệm kỳ 2019 – 2023 và định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2024 – 2028

Các nội dung khác trong chương trình họp Đại hội đồng cổ đông đã được thông qua trực tiếp tại cuộc họp với 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Kết quả Kiểm phiếu biểu quyết như sau:

1. Tại thời điểm tiến hành biểu quyết, số lượng cổ đông tham dự là: 140 người, tương ứng 49.532.193 Cổ phần, bằng 97,44% tổng số cổ phần hiện hữu có quyền biểu quyết của Công ty.

Trong đó:

1.1. Tổng số cổ đông trực tiếp tham dự:

+ Số lượng: 136 Cổ đông.

+ Tương ứng: 484.000 cổ phần có quyền biểu quyết.

1.2. Số người nhận ủy quyền tham dự:

+ Số lượng: 8 Người.

+ Tương ứng: 49.048.193 cổ phần có quyền biểu quyết.

1.3. Tổng số cổ đông uỷ quyền:

+ Số lượng: 7 Cổ đông.

+ Tương ứng: 49.048.193 Cổ phần có quyền biểu quyết.

Kết quả biểu quyết.

- 139 phiếu biểu quyết hợp lệ tương ứng 49.529.493 cổ phần, bằng 99,995% cổ phần hiện hữu có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.

- 01 phiếu biểu quyết không hợp lệ tương ứng 2.700 cổ phần, bằng 0,005% cổ phần hiện hữu có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.

STT	VẤN ĐỀ BIỂU QUYẾT	TÁN THÀNH	KHÔNG TÁN THÀNH	KHÔNG CÓ Ý KIẾN
1	Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.	139 phiếu chiếm 49.529.493 cổ phần, bằng 99,995% cổ phần hiện hữu có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.	0 phiếu chiếm 0 CP, bằng 0%.	0 phiếu chiếm 0 CP, bằng 0%.
2	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024.	139 phiếu chiếm 49.529.493 cổ phần, bằng 99,995% cổ phần hiện hữu có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.	0 phiếu chiếm 0 CP, bằng 0%.	0 phiếu chiếm 0 CP, bằng 0%.

STT	VẤN ĐỀ BIỂU QUYẾT	TÁN THÀNH	KHÔNG TÁN THÀNH	KHÔNG CÓ Ý KIẾN
3	Báo cáo giám sát của Ban Kiểm soát về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc Công ty năm 2023.	139 phiếu chiếm 49.529.493 cổ phần, bằng 99,995% cổ phần hiện hữu có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.	0 phiếu chiếm 0 CP, bằng 0%.	0 phiếu chiếm 0 CP, bằng 0%.
4	Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS, KSV năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ hoạt động năm 2024 của Ban Kiểm soát.	139 phiếu chiếm 49.529.493 cổ phần, bằng 99,995% cổ phần hiện hữu có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.	0 phiếu chiếm 0 CP, bằng 0%.	0 phiếu chiếm 0 CP, bằng 0%.
5	Tờ trình Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023.	139 phiếu chiếm 49.529.493 cổ phần, bằng 99,995% cổ phần hiện hữu có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.	0 phiếu chiếm 0 CP, bằng 0%.	0 phiếu chiếm 0 CP, bằng 0%.
6	Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023.	139 phiếu chiếm 49.529.493 cổ phần, bằng 99,995% cổ phần hiện hữu có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.	0 phiếu chiếm 0 CP, bằng 0%.	0 phiếu chiếm 0 CP, bằng 0%.
7	Tờ trình Phương án chi trả thù lao HĐQT, phụ cấp kiêm nhiệm của Thư ký Công ty và tiền lương Ban kiểm soát năm 2024	139 phiếu chiếm 49.529.493 cổ phần, bằng 99,995% cổ phần hiện hữu có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.	0 phiếu chiếm 0 CP, bằng 0%.	0 phiếu chiếm 0 CP, bằng 0%.
8	Tờ trình thông qua phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2024	139 phiếu chiếm 49.529.493 cổ phần, bằng 99,995% cổ phần hiện hữu có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.	0 phiếu chiếm 0 CP, bằng 0%.	0 phiếu chiếm 0 CP, bằng 0%.
9	Báo cáo hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2019 – 2023 và định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2024 - 2028	139 phiếu chiếm 49.529.493 cổ phần, bằng 99,995% cổ phần hiện hữu có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.	0 phiếu chiếm 0 CP, bằng 0%.	0 phiếu chiếm 0 CP, bằng 0%.

STT	VẤN ĐỀ BIỂU QUYẾT	TÁN THÀNH	KHÔNG TÁN THÀNH	KHÔNG CÓ Ý KIẾN
10	Báo cáo hoạt động của BKS nhiệm kỳ 2019 – 2023 và định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2024 - 2028	139 phiếu chiếm 49.529.493 cổ phần, bằng 99,995% cổ phần hiện hữu có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.	0 phiếu chiếm 0 CP, bằng 0%.	0 phiếu chiếm 0 CP, bằng 0%.

Căn cứ vào Điều lệ của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh. Những vấn đề sau đây đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua:

Nội dung 1. Báo cáo kết quả SXKD năm 2023 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

Nội dung 2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024.

Nội dung 3. Báo cáo giám sát của BKS về kết quả hoạt động SXKD và hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc Công ty năm 2023.

Nội dung 4. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và kiểm soát viên năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ hoạt động năm 2024 của Ban kiểm soát.

Nội dung 5. Tờ trình Báo cáo tài chính sau kiểm toán năm 2023

Nội dung 6. Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023

Nội dung 7. Tờ trình Phương án chi trả thù lao HĐQT, phụ cấp kiêm nhiệm Thư ký Công ty và tiền lương của Ban kiểm soát năm 2024

Nội dung 8. Tờ trình thông qua phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2024

Nội dung 9. Báo cáo hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2019 – 2023 và định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2024 – 2028

Nội dung 10. Báo cáo hoạt động của BKS nhiệm kỳ 2019 – 2023 và định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2024 – 2028

Các nội dung khác trong chương trình họp Đại hội đồng cổ đông đã được thông qua trực tiếp tại cuộc họp với 99,995% số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.

Việc kiểm phiếu được hoàn tất vào hồi 11 giờ 10 phút cùng ngày. Biên bản được lập tại chỗ và được mọi thành viên Ban Kiểm phiếu thông qua và thống nhất ký tên xác nhận.

Ban Kiểm phiếu bàn giao lại Biên bản và toàn bộ Phiếu biểu quyết cho Chủ toạ đại hội./.

CÁC THÀNH VIÊN

(Ký, ghi rõ họ tên)

- | | |
|--------------------------------|-----------------------------|
| 1. <u>Nguyễn Văn Bạch Hà</u> | 4. <u>Nguyễn Văn Hùng</u> |
| 2. <u>Nguyễn Văn Thành Tâm</u> | 5. <u>Đào Thị Thanh Tâm</u> |
| 3. <u>Đào Thị Yến</u> | 6. <u>Nguyễn Văn Trung</u> |

TRƯỞNG BAN KIỂM PHIẾU

(Ký, ghi rõ họ tên)

Vũ Thị Trang Nhung



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

KIỂM PHIẾU BẦU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH NHIỆM KỲ 2024 - 2028

Hôm nay, vào hồi 10 giờ 50 phút, ngày 26 tháng 6 năm 2024, tại Hội trường Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh, Phường Hồng Hải, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh đã tiến hành bầu Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh nhiệm kỳ 2024 - 2028.

Ban kiểm phiếu được Đại Hội đồng cổ đông tín nhiệm bầu bằng biểu quyết trực tiếp gồm các cổ đông:

1. Bà Vũ Thị Trang Nhã TP TCLĐ - Trưởng ban kiểm phiếu
2. Bà Lê Thị Bích Hà TP KD – Thành viên
3. Ông Trần Thanh Tùng TP CLN – Thành viên
4. Ông Nguyễn Trung Thắng PP KH – Thành viên
5. Ông Phạm Duy Hiếu NV tổ R&D - Thành viên
6. Bà Đoàn Thị Thanh Tâm NV P.TCLĐ - Thành viên
7. Bà Trần Thị Yên NV P.CĐCN – Thành viên

Ban kiểm phiếu đã tiến hành phổ biến, hướng dẫn bầu cử, tổ chức bầu cử và kiểm toàn bộ số phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh nhiệm kỳ 2024 - 2028 với kết quả như sau:

1. Tại thời điểm tiến hành Bầu cử, số lượng cổ đông tham dự là: 140 người. chiếm 97,44% tổng số cổ phần hiện hữu có quyền biểu quyết của Công ty.

Trong đó:

1.1. Tổng số cổ đông trực tiếp tham dự:

+ Số lượng: 136 cổ đông.

+ Tương ứng: 484.000 Cổ phần có quyền biểu quyết.

1.2. Tổng số cổ đông uỷ quyền:

+ Số lượng: 7 cổ đông.

+ Tương ứng: 49.048.193 Cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Tổng số phiếu phát ra: 140 phiếu, tương ứng 49.532.193 Cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Tổng số phiếu thu về 140 phiếu, tương ứng 49.532.193 Cổ phần có quyền biểu quyết.

Trong đó:

+ Số phiếu hợp lệ: 140 phiếu, tương ứng 49.532.193 cổ phần có quyền biểu quyết

+ Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần có quyền biểu quyết

4. Danh sách ứng cử, đề cử vào Hội đồng quản trị.

4.1. Ông: Trịnh Văn Bình

4.2. Ông: Nguyễn Thế Đức

4.3. Ông: Hoàng Ngọc Hà

4.4. Ông: Trần Mạnh

4.5. Bà: Tô Thị Hằng Nga

4.6. Bà: Nguyễn Thị Thanh

4.7. Ông: Vũ Văn Tuấn

5. Số thành viên Hội đồng quản trị được bầu: 07 người

6. Kết quả số phiếu bầu cho mỗi người:

6.1. Ông: Trịnh Văn Bình - được 47.569.120 Phiếu = 96,04 %.

6.2. Ông: Nguyễn Thế Đức - được 47.557.820 Phiếu = 96,01 %.

6.3. Ông: Hoàng Ngọc Hà - được 48.613.800 Phiếu = 98,15 %.

6.4. Ông: Trần Mạnh - được 47.561.820 Phiếu = 96,02 %.

6.5. Bà: Tô Thị Hằng Nga - được 47.746.320 Phiếu = 96,39 %.

6.6. Bà: Nguyễn Thị Thanh - được 47.606.320 Phiếu = 96,11 %.

6.7. Ông: Vũ Văn Tuấn - được 60.016.551 Phiếu = 121,17 %.

Căn cứ Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh đã qua. Những ông, bà có tên sau trúng cử vào Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh nhiệm kỳ 2024 - 2028:

(1) Ông: Trịnh Văn Bình

(2) Ông: Nguyễn Thế Đức

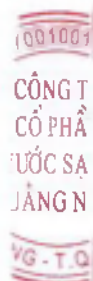
(3) Ông: Hoàng Ngọc Hà

(4) Ông: Trần Mạnh

(5) Bà: Tô Thị Hằng Nga

(6) Bà: Nguyễn Thị Thanh

(7) Ông: Vũ Văn Tuấn



Việc kiểm phiếu được hoàn tất vào lúc 11 giờ 30 phút cùng ngày.

Biên bản kiểm phiếu bầu Hội đồng quản trị được mọi thành viên nhất trí thông qua và cùng ký tên xác nhận.

Ban kiểm phiếu giao lại Biên bản Kiểm phiếu và toàn bộ phiếu bầu cho Chủ toạ Đại hội./.

CÁC THÀNH VIÊN

(Ký, ghi rõ họ tên)

- | | |
|-------------------------------|--------------------------------|
| 1. <u>Hoàng Thị Bích Hà</u> | 4. <u>Nguyễn Phạm Duy Hiếu</u> |
| 2. <u>Nguyễn Trần Văn Nam</u> | 5. <u>Đoàn Thị Thanh Tâm</u> |
| 3. <u>Nguyễn Thị Kiên</u> | 6. <u>Nguyễn Trọng Tường</u> |

TRƯỞNG BAN KIỂM PHIẾU

(Ký, ghi rõ họ tên)

Vũ Thị Khang Nga



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
KIỂM PHIẾU BẦU BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH
NHIỆM KỲ 2024 - 2028

Hôm nay, vào hồi 10 giờ 50 phút, ngày 26 tháng 6 năm 2024, tại Hội trường Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh, Phường Hồng Hải, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh đã tiến hành bầu Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh nhiệm kỳ 2024 - 2028.

Ban kiểm phiếu được Đại Hội đồng cổ đông tín nhiệm bầu bằng biểu quyết trực tiếp gồm các cổ đông:

1. Bà Vũ Thị Trang Nhã TP TCLĐ - Trưởng ban
2. Bà Lê Thị Bích Hà TP KD – Thành viên
3. Ông Trần Thanh Tùng TP CLN – Thành viên
4. Ông Nguyễn Trung Thắng PP KH– Thành viên
5. Ông Phạm Duy Hiếu NV tổ R&D - Thành viên
6. Bà Đoàn Thị Thanh Tâm NV P.TCLĐ - Thành viên
7. Bà Trần Thị Yến NV P.CĐCN – Thành viên

Ban kiểm phiếu đã tiến hành phổ biến, hướng dẫn bầu cử, tổ chức bầu cử và kiểm toàn bộ số phiếu bầu thành viên Ban Kiểm soát của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh nhiệm kỳ 2024 - 2028 với kết quả như sau:

1. Tại thời điểm tiến hành Bầu cử, số lượng cổ đông tham dự là: 140 người. chiếm 97,44% tổng số cổ phần hiện hữu có quyền biểu quyết của Công ty.

Trong đó:

1.1. Tổng số cổ đông trực tiếp tham dự:

+ Số lượng: 136 cổ đông.

+ Tương ứng: 484.000 Cổ phần có quyền biểu quyết.

1.2. Tổng số cổ đông uỷ quyền:

+ Số lượng: 7 cổ đông.

+ Tương ứng: 49.048.193 Cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Tổng số phiếu phát ra: 140 phiếu, tương ứng 49.532.193 Cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Tổng số phiếu thu về 140 phiếu, tương ứng 49.532.193 Cổ phần có quyền biểu quyết.

Trong đó:



+ Số phiếu hợp lệ: 139 phiếu, tương ứng 49.530.593 cổ phần có quyền biểu quyết

+ Số phiếu không hợp lệ: 01 phiếu, tương ứng 1.600 cổ phần có quyền biểu quyết

4. Danh sách ứng cử, đề cử vào Ban Kiểm soát

4.1. Bà: Nguyễn Thị Hồng

4.2. Bà: Nguyễn Tố Như

4.3. Bà: Lê Thị Tâm

5. Số thành viên Ban Kiểm soát được bầu: 3 người

6. Kết quả số phiếu bầu cho mỗi người:

6.1. Bà: Nguyễn Thị Hồng - được 48.604.300 Phiếu = 98,13 %.

6.2. Bà: Nguyễn Tố Như - được 48.586.900 Phiếu = 98,09 %.

6.3. Bà: Lê Thị Tâm - được 51.393.079 Phiếu = 103,76 %.

Căn cứ Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh đã qua. Danh sách trúng cử vào Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh nhiệm kỳ 2024 - 2028:

(1) Bà: Nguyễn Thị Hồng

(2) Bà: Nguyễn Tố Như

(3) Bà: Lê Thị Tâm

Việc kiểm phiếu được hoàn tất vào lúc 11 giờ 30 phút cùng ngày.

Biên bản kiểm phiếu bầu Ban Kiểm soát được mọi thành viên nhất trí thông qua và cùng ký tên xác nhận.

Ban kiểm phiếu giao lại Biên bản Kiểm phiếu và toàn bộ phiếu bầu cho Chủ toạ Đại hội./.

CÁC THÀNH VIÊN

(Ký, ghi rõ họ tên)

1. Nguyễn Thị Hồng

4. Nguyễn Tố Như

2. Lê Thị Tâm

5. Nguyễn Thị Hồng

3. Nguyễn Tố Như

6. Lê Thị Tâm

TRƯỞNG BAN KIỂM PHIẾU

(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Hồng

Vũ Thị Trang Nhỏ



Số: 01/2024/BB-ĐHĐCĐ

Hạ Long, ngày 26 tháng 6 năm 2024

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH

Tên tổ chức: Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh.

Mã chứng khoán: NQN

Trụ sở chính: Số 449 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 5700100104 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 01/3/2022.

Hôm nay, vào hồi 08 giờ 00, ngày 26/6/2024 tại Hội trường tầng 6 - Trụ sở văn phòng làm việc Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh (Địa chỉ: Số 449 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh). Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh được tiến hành với các nội dung sau:

I. TÍNH HỢP LỆ CỦA CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội đọc biên bản thông qua tính hợp lệ của cuộc họp.

Thành phần tham dự: Tổng số cổ đông của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh là 986 cổ đông, sở hữu 50.831.593 cổ phần có quyền biểu quyết (100% vốn điều lệ)

Số cổ đông tham dự Đại hội: 140 cổ đông sở hữu 49.532.193 cổ phần có quyền biểu quyết, tương đương 97,44 % trong đó:

- Số cổ đông trực tiếp tham dự: 136 cổ đông với 484.000 cổ phần sở hữu.
- Số người nhận ủy quyền tham dự: 7 Người với 49.048.193 cổ phần.
- Số cổ đông ủy quyền hợp lệ: 8 cổ đông với 49.048.193 cổ phần.

Căn cứ vào kết quả kiểm tra tư cách cổ đông, căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 145 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Điều 19 Điều lệ Công ty, số cổ đông hiện diện và được ủy quyền đại diện hợp lệ tại Đại hội sở hữu trên 51% tổng số cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết của Công ty nên Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh đảm bảo đủ điều kiện để tiến hành. Cuộc họp đại hội cổ đông được tiến hành hợp lệ.



II. CHƯƠNG TRÌNH KHAI MẠC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Ông Trần Mạnh - Thành viên HĐQT – Phó TGD Công ty tiến hành các thủ tục:

- Ôn định tổ chức.
- Chào cờ.
- Khai mạc Đại hội, giới thiệu đại biểu.
- Giới thiệu Chủ tọa điều hành Đại hội.

2. Ông Vũ Văn Tuấn - Chủ tịch HĐQT, Chủ tọa điều hành cuộc họp.

- Giới thiệu Ban chủ tọa gồm 03 thành viên, bao gồm:
 - + Ông Vũ Văn Tuấn CT HĐQT Công ty Chủ tọa Đại hội
 - + Ông Hoàng Ngọc Hà TV HĐQT – TGD Công ty Thành viên
 - + Bà Nguyễn Thị Thanh TV HĐQT – Chủ tịch C.Đoàn Thành viên
- Giới thiệu Thư ký Đại hội:

- + Ông Phạm Hùng Mạnh - Thư ký Công ty - Thư ký Đại hội.
- + Bà Đinh Thu Tuyền – Nhân viên phòng Kế hoạch - Thư ký Đại hội.

- Giới thiệu Ban kiểm phiếu gồm 07 thành viên, bao gồm:

- + Bà Vũ Thị Trang Nhã – Trưởng phòng TCLĐ – Trưởng ban.
- + Bà Lê Thị Bích Hà – Trưởng phòng KD – Thành viên.
- + Ông Trần Thanh Tùng – Trưởng phòng CLN-MT – Thành viên
- + Ông Nguyễn Trung Thắng – Phó phòng KH - Thành viên
- + Ông Phạm Duy Hiếu – Tổ R&D - Thành viên.
- + Bà Đoàn Thị Thanh Tâm – Nhân viên phòng TCLĐ - Thành viên
- + Bà Trần Thị Yến – Nhân viên phòng CĐCN - Thành viên

3. Bà Nguyễn Thị Thanh – Thành viên HĐQT, Chủ tịch Công Đoàn Công ty – Thành viên Ban Chủ tọa thông qua Quy chế làm việc; Thông qua Nội dung chương trình làm việc của Đại hội.

Đại hội đã thông qua, nhất trí, không có ý kiến tham gia bổ sung.

4. Ông Vũ Văn Tuấn - Chủ tịch HĐQT, Chủ tọa Đại hội tiếp tục điều hành cuộc họp

III. CÁC NỘI DUNG TRÌNH BÀY TẠI ĐẠI HỘI

1. Đại hội xem phóng sự kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 (toàn văn Báo cáo nằm trong tài liệu Đại hội được phát cho cổ đông tại thời điểm đăng ký tham gia).

2. Ông Hoàng Ngọc Hà - Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty trình bày trước Đại hội các nội dung:

2.1 Tờ trình và toàn văn Báo cáo về kết quả hoạt động năm 2023, phương hướng nhiệm vụ năm 2024 của Hội đồng quản trị Công ty.

2.2 Tờ trình và toàn văn Báo cáo hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2019 – 2023 và phương hướng nhiệm vụ hoạt động nhiệm kỳ 2024 - 2028.

3. Bà **Lê Thị Tâm** - Trưởng ban kiểm soát Công ty trình bày tại Đại hội các nội dung:

3.1. Tờ trình và toàn văn Báo cáo giám sát của BKS về kết quả hoạt động SXKD và hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc Công ty năm 2023.

3.2. Tờ trình và toàn văn Báo cáo kết quả hoạt động năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ban kiểm soát.

3.3. Báo cáo của BKS nhiệm kỳ 2019 – 2023 và định hướng nhiệm vụ hoạt động nhiệm kỳ 2024 – 2028.

3.4. Tờ trình thông qua danh sách lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty.

4. Ông **Hoàng Ngọc Hà** - Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty trình bày trước Đại hội các nội dung:

4.1. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính sau kiểm toán năm 2023 của Công ty.

4.2. Tờ trình thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2023.

4.3. Tờ trình thông qua Phương án chi trả thù lao HĐQT, phụ cấp kiêm nhiệm của Thư ký Công ty và tiền lương của BKS năm 2024.

IV. KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC NỘI DUNG TRÌNH ĐẠI HỘI

1. Báo cáo kết quả sản xuất, kinh doanh năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.

- *Tán thành: 49.529.493 cổ phần, đạt 99,995% tổng số cổ phần biểu quyết có mặt tại Đại hội.*

- *Không tán thành: 0 cổ phần.*

- *Không có ý kiến: 0 cổ phần.*

2. Báo cáo về kết quả hoạt động năm 2023, phương hướng hoạt động năm 2024 của Hội đồng quản trị.

- *Tán thành: 49.529.493 cổ phần, đạt 99,995% tổng số cổ phần biểu quyết có mặt tại Đại hội.*

- *Không tán thành: 0 cổ phần.*

- *Không có ý kiến: 0 cổ phần.*

3. Báo cáo giám sát của BKS về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc Công ty năm 2023.

- *Tán thành: 49.529.493 cổ phần, đạt 99,995% tổng số cổ phần biểu quyết có mặt tại Đại hội.*

- *Không tán thành: 0 cổ phần.*

- *Không có ý kiến: 0 cổ phần.*

4. Báo cáo kết quả hoạt động của BKS và kiểm soát viên năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024 của Ban kiểm soát.

- *Tán thành: 49.529.493 cổ phần, đạt 99,995% tổng số cổ phần biểu quyết có mặt tại Đại hội.*

- *Không tán thành: 0 cổ phần.*

- *Không có ý kiến: 0 cổ phần.*

5. Báo cáo tài chính sau kiểm toán năm 2023 của Công ty.

- *Tán thành: 49.529.493 cổ phần, đạt 99,995% tổng số cổ phần biểu quyết có mặt tại Đại hội.*

- *Không tán thành: 0 cổ phần.*

- *Không có ý kiến: 0 cổ phần.*

6. Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2023.

- *Tán thành: 49.529.493 cổ phần, đạt 99,995% tổng số cổ phần biểu quyết có mặt tại Đại hội.*

- *Không tán thành: 0 cổ phần.*

- *Không có ý kiến: 0 cổ phần.*

7. Phương án chi trả thù lao HĐQT, phụ cấp kiêm nhiệm Thư ký Công ty và tiền lương Ban Kiểm soát năm 2024.

- *Tán thành: 49.529.493 cổ phần, đạt 99,995% tổng số cổ phần biểu quyết có mặt tại Đại hội.*

- *Không tán thành: 0 cổ phần.*

- *Không có ý kiến: 0 cổ phần.*

8. Lựa chọn danh sách đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty.

- *Tán thành: 49.529.493 cổ phần, đạt 99,995% tổng số cổ phần biểu quyết có mặt tại Đại hội.*

- *Không tán thành: 0 cổ phần.*

- *Không có ý kiến: 0 cổ phần.*

9. Báo cáo hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2019 – 2023 và định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2024 - 2028.

- *Tán thành: 49.529.493 cổ phần, đạt 99,995% tổng số cổ phần biểu quyết có mặt tại Đại hội.*

- *Không tán thành: 0 cổ phần.*

- *Không có ý kiến: 0 cổ phần.*

10. Báo cáo hoạt động của BKS nhiệm kỳ 2019 – 2023 và định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2024 - 2028.

- *Tán thành: 49.529.493 cổ phần, đạt 99,995% tổng số cổ phần biểu quyết có mặt tại Đại hội.*

- *Không tán thành: 0 cổ phần.*

- Không có ý kiến: 0 cổ phần.

11. Đại hội được nghe Chủ Toạ đại hội thông qua toàn văn báo cáo về những khó khăn, vướng mắc và tồn tại, hạn chế đề xuất giải pháp của Công ty (Kèm theo văn bản số 17/BC-LP, ngày 21/6/2024 của liên phòng KTTC, KT, KD, CLN-MT, QLĐTXD, Tổ R&D và Ban kiểm soát Công ty).

12. Bầu thành viên Hội Đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2024 – 2028.

12.1. Thông qua Quy chế ứng cử, đề cử và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Bà Nguyễn Thị Thanh – Thành viên Ban Chủ toạ Đại hội thông qua Quy chế ứng cử, đề cử và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua Quy chế ứng cử, đề cử và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, kết quả cụ thể:

- *Tán thành: 49.532.193 cổ phần, đạt 100% tổng cổ phần biểu quyết có mặt tại Đại hội.*

- Không tán thành: 0 cổ phần.

- Không có ý kiến: 0 cổ phần.

12.2. Thông qua danh sách ứng viên thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát.

Căn cứ Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty Quy chế ứng cử, đề cử và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019; Thư đề cử/ứng cử hợp lệ của các cổ đông.

Ông Vũ Văn Tuấn - Chủ toạ Đại hội thông qua danh sách ứng viên thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, để Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua, cụ thể:

*** Ứng viên thành viên Hội đồng quản trị:**

1. Ông Vũ Văn Tuấn.
2. Ông Hoàng Ngọc Hà.
3. Ông Trịnh Văn Bình.
4. Ông Trần Mạnh.
5. Ông Nguyễn Thế Đức.
6. Bà Nguyễn Thị Thanh.
7. Bà Tô Thị Hằng Nga.

*** Ứng viên thành viên Ban Kiểm soát:**

1. Bà Lê Thị Tâm.
2. Bà Nguyễn Thị Hồng.
3. Bà Nguyễn Tô Như.

Đại hội biểu quyết thông qua danh sách ứng viên, kết quả cụ thể:

- **Tán thành: 49.532.193 cổ phần, đạt 100% tổng cổ phần biểu quyết có mặt tại Đại hội.**

- **Không tán thành: 0 cổ phần.**

- **Không có ý kiến: 0 cổ phần.**

12.3. Bầu thành viên Hội Đồng quản trị

Căn cứ Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế ứng cử, đề cử và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, Đại hội đã tổ chức bầu Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024 - 2028.

- Hình thức bầu cử: bỏ phiếu kín theo phương thức dồn phiếu

Các ông, bà có tên sau đã trúng cử Hội đồng quản trị:

- | | |
|--------------------------|-------------------------------------|
| (1) Ông: Trịnh Văn Bình | - được 47.569.120 Phiếu = 96,04 %. |
| (2) Ông: Nguyễn Thế Đức | - được 47.557.820 Phiếu = 96,01 %. |
| (3) Ông: Hoàng Ngọc Hà | - được 48.613.800 Phiếu = 98,15 %. |
| (4) Ông: Trần Mạnh | - được 47.561.820 Phiếu = 96,02 %. |
| (5) Bà: Tô Thị Hằng Nga | - được 47.746.320 Phiếu = 96,39 %. |
| (6) Bà: Nguyễn Thị Thanh | - được 47.606.320 Phiếu = 96,11 %. |
| (7) Ông: Vũ Văn Tuấn | - được 60.016.551 Phiếu = 121,17 %. |

(Có biên bản kiểm phiếu bầu Hội đồng quản trị kèm theo).

12.4. Bầu thành viên Ban kiểm soát

Căn cứ Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế ứng cử, đề cử và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, Đại hội đã tổ chức bầu Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024 - 2028.

- Hình thức bầu cử: bỏ phiếu kín theo phương thức dồn phiếu

Các ông, bà có tên sau đã trúng cử Ban Kiểm soát:

- | | |
|-------------------------|-------------------------------------|
| (1) Bà: Nguyễn Thị Hồng | - được 48.604.300 Phiếu = 98,13 %. |
| (2) Bà: Nguyễn Tố Như | - được 48.586.900 Phiếu = 98,09 %. |
| (3) Bà: Lê Thị Tâm | - được 51.393.079 Phiếu = 103,76 %. |

(Có biên bản kiểm phiếu bầu Ban Kiểm soát kèm theo).

13. Hội đồng quản trị Họp phiên thứ nhất: Bầu chủ tịch HĐQT và chỉ định Thư ký Công ty kiêm người phụ trách quản trị Công ty.

Hội đồng quản trị thống nhất đề cử Ông **Vũ Văn Tuấn** để bầu làm Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2024-2028, với 100% thành viên tham gia dự họp nhất trí.

Thê thức bầu: Bỏ phiếu kín.

- **Kết quả:** Ông **Vũ Văn Tuấn** có số phiếu bầu là 7/7 phiếu đạt 100%

Căn cứ vào kết quả trên, Ông **Vũ Văn Tuấn** đã được các Thành viên Hội đồng quản trị bầu làm Chủ tịch Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024 - 2028.

- Đ/c Vũ Văn Tuấn, thay mặt HĐQT trình bày tóm tắt yêu cầu về trình độ, khả năng đáp ứng công việc của Thư ký Công ty, Người phụ trách quản trị Công ty.

- Hội đồng quản trị thảo luận và thống nhất quyết định chỉ định Ông Phạm Hùng Mạnh, trình độ chuyên môn: Kỹ sư Công nghệ thông tin, Cử nhân kế toán, Kỹ sư Cấp thoát nước hiện là Phó phòng Cơ điện Công nghệ Công ty kiêm nhiệm vụ Thư ký Công ty, người phụ trách quản trị Công ty.

- Hội đồng quản trị nhất trí thông qua quyết định bằng hình thức biểu quyết công khai.

Kết quả biểu quyết, cụ thể:

- + Tổng số thành viên tham gia biểu quyết: 07 thành viên.
- + Số thành viên tán thành: 07 thành viên (Đạt 100%).
- + Số thành viên không tán thành: 00 thành viên.
- + Số thành viên không có ý kiến: 00 thành viên.

V. CÁC THỦ TỤC KẾT THÚC ĐẠI HỘI

1. Ông: Phạm Hùng Mạnh - Thư ký Đại hội trình bày dự thảo Biên bản và dự thảo Nghị quyết Đại hội.

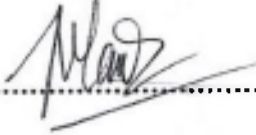
2. Đại hội biểu quyết thông qua: 100% nhất trí toàn văn dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

3. Biên bản này được Thư ký Đại hội ghi lại đầy đủ, trung thực, đã được đọc trước Đại hội và được Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100%.

4. Ông Hoàng Ngọc Hà – Thành viên Ban chủ toạ đọc lời bế mạc Đại hội.

5. Biên bản này được lập hồi 12 giờ 15 phút ngày 26 tháng 6 năm 2024 tại Hội trường tầng 6 - Trụ sở văn phòng làm việc Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh (Địa chỉ: Số 449 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh).

THƯ KÝ ĐẠI HỘI

Phạm Hùng Mạnh: 

Đinh Thu Tuyền: 

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT


Vũ Văn Tuấn



NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh được biểu quyết thông qua ngày 24/6/2023 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 01/2024/BB-ĐHĐCĐ; Biên bản kiểm phiếu biểu quyết các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH
QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2023 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024, với một số chỉ tiêu chủ yếu:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023:

TT	CHỈ TIÊU CHỦ YẾU	ĐVT	THỰC HIỆN NĂM 2022	NĂM 2023		TỶ LỆ HOÀN THÀNH	
				KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	SO VỚI K/HOẠCH NQ ĐCĐ (%)	SO VỚI NĂM 2022 (%)
I. CHỈ TIÊU VỀ SẢN XUẤT							
1	Nước máy khai thác	1.000 m ³	69.468	75.190	72.714	96,71(%)	104,67(%)
2	Sản lượng nước tiêu thụ	1.000 m ³	61.605	62.340	65.055	102,24(%)	105,60(%)
3	Tỷ lệ thất thoát	%	11,81	12,35	11,14	-1,21(%)	-0,67(%)
4	Phát triển khách hàng	Hộ	9.247	10.300	9.411	91,37(%) Ghi chú: *	101,77(%)
II. CHỈ TIÊU VỀ TÀI CHÍNH							
5	Tổng doanh thu	Triệu đồng	655.503	691.007	781.380	113,08%	119,20%

6	Doanh thu nước máy	Triệu đồng	627.610	671.808	751.528	111,87(%)	119,74(%)
7	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	55.556	59.162	65.607	110,89%	118,09%
8	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	44.494	47.330	52.763	111,48%	115,58%
9	Lãi cơ bản trên 01 cổ phần (theo vốn ĐL bình quân)	Đồng	875	931	1038	107 (đồng)	163 (đồng)
10	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu nhà nước	%	9,10	9,68	10,79	+1,11%	+0,58%
11	Giao chỉ tiêu nộp cổ tức cho chủ sở hữu vốn nhà nước	%	2,80	2,82	2,84	+0,02(%)	+0,04(%)
12	Thu nhập bình quân NLĐ	1000đ/ người/ tháng	11.818	12.410	13.886	+1.476 (1000đ)	+2.068 (1000đ)

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2024	GHI CHÚ
CHỈ TIÊU VỀ SẢN XUẤT				
1	Nước máy khai thác	1.000 m ³	78.624	
2	Nước máy tiêu thụ	1.000 m ³	65.968	
3	Tỷ lệ thất thoát	%	10,81	
4	Phát triển khách hàng	Hộ	9.400	
CHỈ TIÊU VỀ TÀI CHÍNH				
5	Tổng doanh thu	Triệu đồng	782.238	
6	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	66.642	
7	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	53.313	
8	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	%	10,49	
9	Giao chỉ tiêu nộp cổ tức cho chủ sở hữu vốn nhà nước	%	2,86	
10	Thu nhập bình quân NLĐ	1.000đ/người/tháng	14.187	

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023, phương hướng hoạt động của HĐQT năm 2024.

Điều 3. Thông qua Báo cáo giám sát của BKS về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động của HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty năm 2023.

Điều 4. Thông qua Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và kiểm soát viên năm 2023, phương hướng, nhiệm vụ năm 2024 của BKS.

Điều 5. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO, trong đó một số chỉ tiêu cơ bản:

- Tổng tài sản:	1.058.132.369.236 đồng.
- Vốn chủ sở hữu:	640.277.453.780 đồng.
- Tổng doanh thu và thu nhập khác:	781.380.226.406 đồng.
- Tổng lợi nhuận trước thuế:	65.607.095.711 đồng.
- Lợi nhuận sau thuế TNDN:	52.762.592.663 đồng.
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu:	1038 đồng

Điều 6. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và chi trả cổ tức năm 2023, cụ thể:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện	Tỷ lệ %
1	Lợi nhuận chia cổ tức và trích lập các quỹ	Đồng	52.762.592.663	100
2	Trích lập các quỹ			
2.1	Quỹ đầu tư phát triển	Đồng	13.190.648.166	25
2.2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Đồng	25.135.771.790	47,6
	Trong đó	Đồng		
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi NLĐ		24.688.471.790	
	- Quỹ khen thưởng Ban điều hành		447.300.000	
3	Chia cổ tức	Đồng	14.436.172.707	27,4
4	Tỷ lệ trả cổ tức	%	2,84	

Thời gian chi trả cổ tức: Ủy quyền Hội đồng quản trị quyết định thời gian, phương án chi trả cổ tức để phù hợp với tình hình tài chính của Công ty.

Điều 7. Thông qua thù lao HĐQT, phụ cấp kiêm nhiệm của Thư ký Công ty và tiền lương Ban Kiểm soát năm 2024, như sau:

1. Hội đồng Quản trị:

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị: 07 người.

- Mức chi trả thù lao:

+ Chủ tịch Hội đồng quản trị: Hưởng lương chuyên trách theo Hệ thống thang, bảng lương và quy chế trả lương trả thưởng của Công ty và thù lao người đại diện vốn nhà nước theo mức: 5.400.000 đồng/tháng.

+ Các thành viên Hội đồng quản trị: Hưởng lương theo Hệ thống thang, bảng lương và quy chế trả lương trả thưởng của Công ty, hưởng thù lao theo mức: 2.880.000 đồng/người/tháng.

2. Ban Kiểm soát :

- Số lượng thành viên Ban Kiểm soát : 03 người.

- Mức chi trả thù lao (hưởng lương hàng tháng):

+ Trưởng ban kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát: Hưởng lương theo hệ thống thang, bảng lương và quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty.

3. Thư ký Công ty:

- Số lượng Thư ký Công ty: 01 người.

- Thư ký Công ty hưởng lương theo Hệ thống thang, bảng lương và quy chế trả lương trả thưởng của Công ty, hưởng mức chi trả phụ cấp kiêm nhiệm: 1.920.000 đồng/người/tháng.

Thù lao Hội đồng quản trị, phụ cấp kiêm nhiệm Thư ký Công ty và tiền lương của Ban Kiểm soát được chi trả tạm ứng hàng tháng bằng 80% mức thù lao và được quyết toán 20% còn lại theo kỳ báo cáo tài chính khi Công ty hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh và thực hiện tốt các quy định quản lý theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 8. Thông qua danh sách 03 công ty kiểm toán: (1) Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC, trụ sở chính: Số 01 Lê Phụng Hiểu - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội; (2). Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Định giá Việt Nam, trụ sở chính: Tầng 11 Tòa nhà Sông Đà, Ngõ 165 đường Cầu Giấy - Hà Nội; (3) Công ty TNHH Kiểm toán VACO, trụ sở chính: Tầng 12A, tòa nhà Tổng Công ty 319, số 63 Lê Văn Lương, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội và uỷ quyền cho Hội đồng quản trị chọn 1 trong 3 công ty trên kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty trong năm 2024.

Điều 9. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2019 – 2023 và định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2024 - 2028.

Điều 10. Thông qua Báo cáo của BKS nhiệm kỳ 2019 – 2023 và định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2024 – 2028.

Điều 11. Thông qua kết quả Bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024-2028.

* Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024 – 2028 bao gồm:

1. Ông Vũ Văn Tuấn.
2. Ông Hoàng Ngọc Hà.
3. Ông Trịnh Văn Bình.
4. Ông Trần Mạnh.
5. Ông Nguyễn Thế Đức.
6. Bà Nguyễn Thị Thanh.
7. Bà Tô Thị Hằng Nga.

* Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024 – 2028 bao gồm:

1. Bà Lê Thị Tâm.
2. Bà Nguyễn Thị Hồng.
3. Bà Nguyễn Tố Như.

Điều 12. Đại hội đồng cổ đông thống nhất giao và uỷ quyền cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty chỉ đạo, thực hiện các giải pháp để tháo gỡ, giải quyết các tồn tại, khó khăn, vướng mắc của Công ty (Kèm theo văn bản số 17/BC-LP, ngày 21/6/2024 của liên phòng KTTC, KT, KD, CLN-MT, QLĐTXD, Tổ R&D và Ban kiểm soát Công ty) được thông qua tại Đại hội.

Điều 13. Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua toàn văn Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh, biểu quyết thông qua và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26/6/2024.

Điều 14. Tổ chức thực hiện:

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 uỷ quyền và giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nội dung Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 nhất trí thông qua và các Cổ đông chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai thực hiện theo chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh./

T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



Vũ Văn Tuấn





CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH

CHƯƠNG TRÌNH

Khả lực không ngừng ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Thời gian: Từ 07h30, ngày 26/6/2024 (Thứ Tư).

Địa điểm: Hội trường tầng 6 - Trụ sở Công ty CP Nước sạch Quảng Ninh.

Thời gian	Nội dung
07h30-08h00	Đón tiếp Đại biểu và đăng ký cổ đông
	Phát tài liệu và Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết
	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông
	Đề cử Ban Chủ tọa, Ban Thư ký, bầu Ban kiểm phiếu
	Thông qua Chương trình Đại hội và Quy chế làm việc của Đại hội
08h00-10h10	Đại hội nghe các báo cáo và các tờ trình:
	Chào cờ, Tuyên bố lý do, Giới thiệu đại biểu
	(1) Báo cáo kết quả sản xuất, kinh doanh năm 2023 và phương hướng sản xuất, kinh doanh năm 2024 (phóng sự).
	(2) Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023, phương hướng hoạt động của HĐQT năm 2024.
	(3). Báo cáo giám sát của BKS về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động của HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty năm 2023.
	(4). Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và kiểm soát viên năm 2023, phương hướng, nhiệm vụ năm 2024 của BKS.
	(5) Tờ trình Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023.
	(6) Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023.
	(7) Tờ trình Phương án chi trả thù lao HĐQT, phụ cấp kiêm nhiệm của Thư ký Công ty và tiền lương Ban kiểm soát năm 2024.
	(8) Tờ trình Phương án lựa chọn danh mục đơn vị kiểm toán các Báo cáo tài chính trong năm 2024 của Công ty.
	(9) Báo cáo hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2019 -2023 và định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2024 – 2028.
	(10) Báo cáo của BKS nhiệm kỳ 2019 -2023 và định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2024 – 2028.
10h10-10h20	Lấy ý kiến biểu quyết thông qua các nội dung trình Đại hội
10h20-11h00	Bầu Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2024 - 2028
11h00-11h20	Đại hội nghỉ giải lao, Ban kiểm phiếu làm việc (Văn nghệ).
11h20-11h35	Ý kiến của cổ đông – Ban Chủ tọa giải đáp thắc mắc, kiến nghị của cổ đông.
	Báo cáo về khó khăn, vướng mắc và tồn tại, hạn chế của Công ty
11h35-11h50	Thông qua Biên bản kiểm phiếu biểu quyết, Công bố kết quả bầu HĐQT, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2024 – 2028.
	Phiên họp số 1 của HĐQT Công ty (Văn nghệ).
	Thông qua Biên bản cuộc họp phiên 1, Biên bản Đại hội và Nghị quyết Đại hội
	Phát biểu bế mạc Đại hội

Số: 1253/QC-CTN

Hà Long, ngày 25 tháng 6 năm 2024

QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 (sau đây gọi tắt là Đại hội) của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh.

Điều 2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các cổ đông và các bên tham gia Đại hội, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 3. Cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG
VÀ CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 4. Điều kiện tham dự Đại hội.

1. Là cổ đông hoặc Người đại diện theo ủy quyền của các cổ đông có tên trong danh sách chốt của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam ngày 31/5/2024.

2. Là Khách mời, Tổ chức Tư vấn (nếu có).

Điều 5. Quyền của các cổ đông phổ thông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tham dự Đại hội.

1. Cổ đông được quyền trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền bằng Giấy ủy quyền (theo mẫu quy định) cho Người đại diện tham dự và biểu quyết tại Đại hội. Giấy ủy quyền phải gửi về Công ty trước ngày tổ chức Đại hội ít nhất 01 ngày.

2. Cổ đông hoặc Người đại diện theo ủy quyền được quyền tham dự Đại hội, thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông và có trong Chương trình Đại hội. Những ý kiến của các cổ đông tham gia trực tiếp hoặc thông qua Người đại diện theo ủy quyền với Đại hội sẽ được thảo luận tại Đại hội đồng cổ đông.

3. Được Chủ tọa hoặc Ban chủ tọa Đại hội thông báo công khai Chương trình Đại hội.

4. Được nhận Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và các tài liệu có liên quan đến nội dung thảo luận tại Đại hội.

Cách sử dụng Thẻ và Phiếu biểu quyết:

- Mỗi cổ đông hoặc Người đại diện theo ủy quyền khi tham dự Đại hội được cấp 01 Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết được in sẵn theo mẫu và có đóng dấu treo của Công ty. Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông và Người đại diện theo ủy quyền có mặt tại Đại hội.

- Đặc điểm: Thẻ biểu quyết có màu vàng và Phiếu biểu quyết màu trắng, trong đó ghi thông tin về Cổ đông hoặc Người đại diện theo ủy quyền tham dự và số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

- Mục đích: Dùng để biểu quyết những nội dung cần thông qua tại Đại hội theo hình thức giơ thẻ.

- Cách sử dụng: Khi Chủ tọa hoặc Ban chủ tọa Đại hội tiến hành thông qua các nội dung cần biểu quyết, Cổ đông hoặc Người đại diện theo ủy quyền phải thực hiện việc giơ thẻ để biểu quyết “Tán thành”, “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến” và đánh dấu vào ô tương ứng ở Phiếu biểu quyết. Ban Kiểm phiếu sẽ thu toàn bộ Phiếu biểu quyết để kiểm phiếu và công bố kết quả tại Đại hội.

5. Các cổ đông, Người đại diện theo ủy quyền đến sau khi Đại hội đã khai mạc có quyền đăng ký và ngay sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dùng Đại hội và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

Điều 6. Nghĩa vụ của các cổ đông hoặc Người đại diện theo ủy quyền khi tham dự Đại hội:

1. Các cổ đông hoặc Người đại diện theo ủy quyền khi tham dự Đại hội phải xuất trình Thông báo mời họp, Giấy ủy quyền (nếu có), Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu và phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội.

2. Tuân thủ các quy định tại Quy chế này, nghiêm túc chấp hành sự điều khiển của Ban Chủ tọa và tôn trọng kết quả làm việc của Đại hội.

Điều 7. Ban Tổ chức Đại hội.

1. Ban Tổ chức Đại hội chủ yếu là các thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh và các cán bộ giúp việc.

2. Ban Tổ chức Đại hội chịu trách nhiệm trong việc thực hiện các công việc xuyên suốt từ khâu chuẩn bị trước khi Đại hội tới khi Đại hội kết thúc để đảm bảo Đại hội diễn ra thành công.

Điều 8. Chủ tọa Đại hội.

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty là Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

2. Nhiệm vụ của Chủ tọa Đại hội:

2.1. Chỉ đạo, điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo chương trình dự kiến đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2.2. Phân công các thành viên Ban chủ tọa trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết.

2.3. Phân công các thành viên Ban chủ tọa trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.

2.4. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình diễn ra Đại hội.

Điều 9. Ban Chủ tọa Đại hội.

1. Ban Chủ tọa Đại hội gồm 01 Chủ tọa Đại hội và một số thành viên giúp việc được Đại hội biểu quyết thông qua, có chức năng điều hành Đại hội.

2. Ban Chủ tọa có số thành viên không quá 05 người.

3. Nhiệm vụ của Ban Chủ tọa Đại hội:

3.1. Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 theo chương trình dự kiến đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

3.2. Hướng dẫn các cổ đông và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình Đại hội.

3.3. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết.

3.4. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.

3.5. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

Điều 10. Thư ký Đại hội.

1. Thư ký Đại hội do Chủ tọa Đại hội giới thiệu và được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Chịu trách nhiệm trước Chủ tọa Đại hội, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình dưới sự điều hành của Chủ tọa Đại hội.

2. Nhiệm vụ của Thư ký Đại hội:

2.1. Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản họp Đại hội.

2.2. Hỗ trợ Ban Chủ tọa Đại hội công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Ban Chủ tọa Đại hội gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.

2.3. Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu các ý kiến của các cổ đông, chuyển Chủ tọa Đại hội quyết định.

Điều 11. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội.

1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội (sau đây gọi là Ban Kiểm tra tư cách cổ đông) gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông do Hội đồng quản trị Công ty chỉ định.

2. Nhiệm vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông:

2.1. Kiểm tra tư cách dự họp của cổ đông và Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dựa trên các tài liệu mà họ xuất trình: Chứng minh thư nhân dân, Căn cước công dân, Hộ chiếu, Thư mời họp, Giấy ủy quyền và các tài liệu kèm theo (nếu có).

2.2. Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông có quyền dự họp đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh được tổ chức tiến hành.

2.3. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông phải lập Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông, báo cáo và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình.

Điều 12. Ban kiểm phiếu.

1. Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm 07 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 6 thành viên do Chủ tọa giới thiệu và được Đại hội thông qua.

2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:

2.1. Xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng vấn đề xin biểu quyết tại Đại hội.

2.2. Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

2.3. Thông báo kết quả biểu quyết tới Thư ký Đại hội;

2.4. Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu, báo cáo và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình.

CHƯƠNG III TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 13. Điều kiện tiến hành Đại hội.

Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51 % cổ phần hiện hữu có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được mời họp khi quyết định triệu tập Đại hội đồng cổ đông.

Điều 14. Cách thức tiến hành Đại hội.

1. Đại hội diễn ra dự kiến 1/2 ngày.

2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình Đại hội.

Điều 15. Thông qua Quyết định của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề trong cuộc họp được thông qua khi số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần hiện hữu có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông có mặt trực tiếp hoặc thông qua Người đại diện theo ủy quyền có mặt tại Đại hội chấp thuận.

Điều 16. Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào biên bản. Biên bản cuộc họp phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội và được lưu trữ vào Sổ biên bản của Công ty.

Điều 17. Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Căn cứ Biên bản Đại hội, kết quả kiểm phiếu biểu quyết của Ban kiểm phiếu, Thư ký Đại hội sẽ tổng hợp số liệu và đưa vào dự thảo Nghị quyết Đại hội. Dự thảo Nghị quyết được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội và được lưu trữ vào Sổ biên bản của Công ty.

CHƯƠNG IV ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 18. Trường hợp tổ chức Đại hội đồng cổ đông không thành.

1. Trường hợp trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, số lượng đại biểu tham dự cần thiết tại cuộc họp lần thứ nhất không đạt đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 13 bản Quy chế này thì Chủ tọa phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

2. Trường hợp Đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành Đại hội lần hai và trong trường hợp này Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn..

Điều 19. Các quy định bắt buộc để Đại hội diễn ra thuận lợi:

1. Các cổ đông đến dự Đại hội phải ăn mặc nghiêm túc, lịch sự.
2. Không hút thuốc lá trong hội trường.

3. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại, smartphone, hoặc các thiết bị điện tử... làm việc riêng.
4. Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt.
5. Khi cổ đông nào muốn phát biểu thì đề nghị giơ tay và khi nào Chủ tọa mời thì mới được phát biểu.

CHƯƠNG V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 20. Điều khoản thi hành.

Bản Quy chế này gồm 05 Chương 20 Điều chỉ áp dụng cho cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Các cổ đông và những người tham dự Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại bản Quy chế này./✓

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Vũ Văn Tuấn

Hạ Long, ngày 25 tháng 6 năm 2024

QUY CHẾ
ĐỀ CỬ - ỨNG CỬ - BẦU CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH NHIỆM KỲ 2024 - 2028

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh (gọi tắt là Điều lệ Công ty).

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh (gọi tắt là Đại hội) sẽ tiến hành bầu Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2024 - 2028.

Quy chế về đề cử, ứng cử và bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh nhiệm kỳ 2024 - 2028 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, cụ thể như sau:

I. Đối tượng và phạm vi áp dụng.

- Quy chế này hướng dẫn các điều kiện và thủ tục đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) và thành viên Ban Kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2024 - 2028 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh (QUAWACO).

- Các cổ đông, ứng viên tham gia đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, thành viên BKS có trách nhiệm thực hiện đúng nội dung của Quy chế này.

I. Số lượng và cơ cấu thành viên.

1. Hội đồng quản trị

- Tổng số thành viên: 07 thành viên.

- Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị tuân thủ Điều lệ Công ty.

- Số lượng ứng cử viên tối đa: Không hạn chế.

2. Ban Kiểm soát.

- Tổng số thành viên: 03 thành viên.

- Số lượng ứng cử viên tối đa: Không hạn chế.

III. Nguyên tắc đề cử.

Quy định về đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát (theo quy định tại Khoản 3, Điều 12 Điều lệ Công ty).

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở

lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát thực hiện như sau:

- Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

- Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

IV. Tiêu chuẩn ứng cử viên.

1. Tiêu chuẩn ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị.

Theo quy định tại Khoản 5 Điều 25 Điều lệ Công ty, thành viên Hội đồng quản trị phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;

- Tốt nghiệp đại học, có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty;

- Thành viên Hội đồng quản trị Công ty phải là cổ đông của Công ty;

- Thành viên Hội đồng quản trị Công ty không thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của quá 05 Công ty khác;

- Thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị khác, Tổng giám đốc và người quản lý khác của Công ty.

2. Tiêu chuẩn ứng cử viên thành viên Ban Kiểm soát.

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 38 Điều lệ Công ty, thành viên Ban Kiểm soát phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;

- Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

- Không là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;

- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;

- Không phải là người có quan hệ gia đình của người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;

- Không phải là người quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông;

- Có thời gian làm việc tại Công ty tối thiểu 03 năm;

- Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan.

V. Nguyên tắc, phương thức bầu cử và nguyên tắc xác định trúng cử

1. Nguyên tắc bầu cử

- Đúng luật, đúng điều lệ.

- Phương thức bỏ phiếu kín.

- Quyền bầu cử được tính theo số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu (theo trong danh sách chốt của Tổng công ty lưu ký và bù trừ Chứng khoán Việt Nam ngày 31/5/2024). Kết quả bầu cử được tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Mỗi lần bầu cử, một đại biểu cổ đông chỉ được sử dụng một phiếu bầu tương ứng với số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu.

- Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa Đại hội đề cử và được Đại hội thông qua. Thành viên Ban Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát.

2. Phương thức bầu cử

- Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu: theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc BKS và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

- Mỗi cổ đông dự họp được cấp một phiếu bầu HĐQT, một phiếu bầu BKS. Các cổ đông điền số cổ phần tín nhiệm cho mỗi thành viên mà mình tín nhiệm sao cho tổng số cổ phần tín nhiệm của các thành viên phải bằng hoặc thấp hơn số cổ phần biểu quyết của mỗi cổ đông. Trong trường hợp có sự lựa chọn nhầm lẫn, cổ đông có thể liên hệ với Ban Kiểm phiếu để xin cấp lại phiếu bầu cử mới.

- Phiếu bầu cử sẽ được bỏ vào thùng phiếu đã được niêm phong trước khi tiến hành kiểm phiếu.

- Phiếu bầu hợp lệ: là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu.

- Những phiếu sau được xem là không hợp lệ và không có giá trị bầu cử:

- + Phiếu không theo mẫu quy định.
- + Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu.
- + Phiếu bầu vượt quá số tối đa theo quy định.
- + Phiếu gạch xóa tên những ứng cử viên (Phiếu trắng).
- + Phiếu ghi thêm tên người ngoài danh sách ứng cử đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông.
- + Tổng số phiếu bầu vượt quá tổng số phiếu được bầu in trên phiếu
 - Việc kiểm phiếu: Tiến hành ở một phòng riêng, dưới sự giám sát của đại diện cổ đông.
 - Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với Chủ tọa giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).
 - Phiếu bầu cử sau khi kiểm sẽ được lưu trữ theo quy định và mở ra theo yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông Công ty.

3. Nguyên tắc trúng cử.

Những ứng cử viên trúng cử làm thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là những ứng cử viên:

- Được xác định theo số cổ phần đạt được tính từ cao xuống thấp trên số phiếu bầu hợp lệ, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên theo quy định tại Điều lệ công ty.
- Trường hợp xác định số ứng cử viên đạt phiếu bầu hợp lệ theo thứ tự từ cao xuống thấp nhiều hơn số tối đa theo quy định do có nhiều người cùng đạt số phiếu bầu thấp bằng nhau thì Đại hội đồng cổ đông quyết định bầu lại đối với những người đó.
- Nếu kết quả bầu cử lần 1 không đủ số lượng thành viên HĐQT, BKS dự kiến ban đầu và theo quy định trong Điều lệ thì sẽ được tiến hành bầu bổ sung cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên HĐQT, BKS.

VI. Hồ sơ đề cử, ứng cử và HĐQT, BKS

(Mẫu được tặng tại trên Website Công ty tại địa chỉ: www.quawaco.com.vn)

- Giấy đề nghị đề cử hoặc ứng cử thành viên HĐQT/BKS (theo mẫu).
- Biên bản họp nhóm để gộp quyền biểu quyết (nếu có).
- Sơ yếu lý lịch ứng viên (theo mẫu).
- Bản sao công chứng CMND/Thẻ căn cước/Hộ chiếu (nếu có)
- Bản sao công chứng về bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có).
- Ứng viên Hội đồng quản trị/BKS phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin trong hồ sơ của mình.

VII. Hiệu lực thi hành.

Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2024 -2028 có hiệu lực ngay khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh năm 2024 thông qua.

Quy chế này sẽ hết hiệu lực khi Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh năm 2024 kết thúc.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Vũ Văn Tuấn

Số: 1257 /TTr-HĐQT

Hà Long, ngày 25 tháng 6 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh được biểu quyết thông qua ngày 24/6/2023 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;

Căn cứ Văn bản số 1514/UBND-KTTC, ngày 11/6/2024 của UBND tỉnh về việc cho ý kiến tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và phương án chia cổ tức, lợi nhuận sau thuế năm 2023 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.

Tài liệu kèm theo: Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS (để biết);
- Ban Điều hành (để biết);
- Lưu: TK1.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH
QUẢNG NINH
TP. HÀ LÔNG - T. QUẢNG NINH

Vũ Văn Tuấn

Hạ Long, ngày 25 tháng 6 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023,
và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

PHẦN I: KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH SXKD

1. Thuận lợi:

Tiếp nối đà tăng trưởng hai con số trong 8 năm liên tiếp, với chủ đề công tác năm 2023: “Nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư và chất lượng đời sống Nhân dân”, tỉnh Quảng Ninh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, Huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị, phát huy dân chủ, ý chí tự lực, tự cường, chung sức, đồng lòng, kiên trì, nỗ lực, chủ động vượt qua khó khăn, thử thách. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy phát triển bền vững, tăng trưởng xanh, bao trùm, thực hiện tái cơ cấu kinh tế, đặc biệt là lĩnh vực công nghiệp, dịch vụ, du lịch, đầu tư công. Nắm bắt được xu thế, khai thác vị trí địa chiến lược, lợi thế vượt trội, đi trước một bước của hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ, hiện đại; quản lý, phân bổ có hiệu quả nguồn lực; quyết liệt triển khai thực hiện có hiệu quả ba đột phá chiến lược của Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, đưa kinh tế, xã hội của tỉnh tiếp tục phát triển, hoàn thành và vượt 12/12 chỉ tiêu kinh tế, xã hội năm 2023, Kinh tế liên tục tăng trưởng cao và ổn định; tốc độ tăng trưởng kinh tế tăng 11,03%. Đây là lần đầu tiên Quảng Ninh đứng thứ nhất Vùng đồng bằng sông Hồng, đứng thứ 3 cả nước, là năm thứ 9 liên tiếp (từ năm 2015 đến nay) đạt mức tăng trưởng kinh tế hai con số. GRDP bình quân đầu người ước đạt 9.500 USD, tăng 14% so cùng kỳ. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội ước đạt 104.217 tỷ đồng, tăng 10% so cùng kỳ, Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ước đạt 55.632 tỷ đồng, tăng 5% dự toán Trung ương giao, tăng 3% dự toán tỉnh, tăng 4% so với cùng kỳ. Công tác phát triển văn hóa, xã hội, con người, chăm lo bảo đảm an sinh xã hội trong tỉnh luôn được quan tâm, nhất là ở khu vực miền núi, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Đến nay, toàn tỉnh có 13/13 địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, tỉnh Quảng Ninh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới. Hết năm 2023, có 56/98 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (tăng thêm 5 xã); có 28/98 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu (tăng thêm 5 xã) và có 4/13 huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (tăng thêm 2 huyện là Vân Đồn và Hải Hà).

Thực hiện ba đột phá chiến lược có trọng tâm, trọng điểm. Tỉnh đã hoàn thành, tổ chức gần biên 36 dự án, công trình trên địa bàn chào mừng kỷ niệm 60 năm Ngày thành lập tỉnh, công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh tiếp tục được đẩy mạnh. Tỉnh triển khai nhiều giải pháp để tiếp tục giữ vững, cải thiện điểm số của các Chỉ số PCI, Par Index, SIPAS, PAPI; thực hiện miễn giảm một số khoản phí, lệ phí giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến, công tác phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, lao động có kỹ năng gắn với tăng nhanh quy mô và nâng cao chất lượng dân số tiếp tục được quan tâm. Những thuận lợi trên đã tạo điều kiện để Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh phát triển hạ tầng cấp nước, tăng cơ hội tìm kiếm khách hàng, mở rộng đối tượng, địa bàn phục vụ. Thêm vào đó, nhiều cơ chế, chính sách của Nhà nước và địa phương đã hỗ trợ, góp phần thúc đẩy hiệu quả sản xuất kinh doanh, tăng sản lượng doanh thu, đảm bảo đời sống, việc làm cho người lao động.

2. Khó khăn:

Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi, Công ty cũng gặp không ít khó khăn nhất định ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả sản xuất kinh doanh, cụ thể như:

- Do nền kinh tế vẫn chịu nhiều ảnh hưởng bởi đại dịch Covid 19 kéo dài, các yếu tố tác động như lạm phát, tỉ giá tăng, xung đột chính trị, hầu bao cho du lịch của du khách sụt giảm... Chính vì thế mà lượng khách du lịch đến Quảng Ninh còn thấp, do đó sản lượng nước tiêu thụ của khách hàng nhóm du lịch, dịch vụ vẫn chưa được phục hồi hoàn toàn và tăng trưởng. Bên cạnh đó, một số doanh nghiệp sản xuất vật chất, công nghiệp, năng lượng tạm dừng một phần hoặc toàn bộ dây chuyền sản xuất đã ảnh hưởng lớn đến sản lượng nước tiêu thụ của Công ty.

- Số lượng cán bộ công nhân viên đông, trong đó tỷ lệ lao động nữ chiếm tỷ trọng lớn (trên 47%), địa bàn hoạt động của Công ty trải dài trên toàn tỉnh do vậy khó bố trí công việc, năng suất giảm.

- Trong năm 2023, nhiều công trình giao thông, chỉnh trang đô thị mở rộng lòng đường, vỉa hè, cống rãnh thoát nước diễn ra trên địa bàn tỉnh đã ảnh hưởng đến hệ thống đường ống cấp nước của Công ty. Bên cạnh đó hệ thống đường ống cấp nước của Công ty nhiều khu vực cần phải thường xuyên cải tạo, sửa chữa; đồng hồ khách hàng cần phải thay thế do thời gian sử dụng kéo dài; cần phải mua trang bị bổ sung các công cụ dụng cụ đồ nghề cho các đơn vị sản xuất cấp nước, đơn giá tiền điện tăng kèm theo tình hình mất điện lưới liên tục kéo dài nên Công ty phải vận hành máy phát phục vụ sản xuất... vì vậy đã tăng thêm nhiều chi phí trong sản xuất cấp nước.

- Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, hiện tượng El Nino nên cuối mùa mưa năm 2023 thời tiết xuất hiện hiện tượng khô hạn và nắng nóng, mực nước tại các hồ, đập thấp hơn nhiều so với cùng kỳ và ngày càng có xu hướng giảm nhanh hơn do diện tích lòng hồ xuống thấp, ngày càng thu hẹp, công với ảnh hưởng bởi nước biển dâng, tình hình xâm nhập mặn ngày càng gia tăng, làm suy giảm chất lượng nước sông suối, hồ đập và khó khăn trong công tác quản lý, bảo vệ nguồn nước thô; Công ty đã phải dành nhiều nguồn lực ứng phó suy giảm nguồn nước, ổn định công tác sản xuất cấp nước phục vụ Nhân dân.

- Các chi phí đầu vào như giá điện, hóa chất, các nguyên, nhiên vật liệu liên tục tăng cao... Tất cả những yếu tố đó đã tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống cán bộ, công nhân viên tại Công ty.

Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh là một doanh nghiệp có bề dày truyền thống trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh nước sạch, kế thừa và phát huy những kết quả đạt được trong những năm qua, các thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty đã nỗ lực hết sức trong công tác lãnh đạo chỉ đạo, tập trung trí lực của các phòng ban, sự phối hợp, đoàn kết, nỗ lực của CBCNV các đơn vị để thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra.

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD

1. Kết quả các chỉ tiêu chủ yếu:

TT	CHỈ TIÊU CHỦ YẾU	ĐVT	THỰC HIỆN NĂM 2022	NĂM 2023		TỶ LỆ HOÀN THÀNH	
				KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	SO VỚI K/HOẠCH NQ ĐCĐ (%)	SO VỚI NĂM 2022 (%)
I. CHỈ TIÊU VỀ SẢN XUẤT							
1	Nước máy khai thác	1.000 m ³	69.468	75.190	72.714	96,71(%)	104,67(%)
2	Sản lượng nước tiêu thụ	1.000 m ³	61.605	62.340	65.055	102,24(%)	105,60(%)
3	Tỷ lệ thất thoát	%	11,81	12,35	11,14	-1,21(%)	-0,67(%)
4	Phát triển khách hàng	Hộ	9.247	10.300	9.411	91,37(%) <i>Ghi chú: *</i>	101,77(%)
II. CHỈ TIÊU VỀ TÀI CHÍNH							
5	Tổng doanh thu	Triệu đồng	655.503	691.007	781.380	113,08%	119,20%
6	Doanh thu nước máy	Triệu đồng	627.610	671.808	751.528	111,87(%)	119,74(%)
7	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	55.556	59.162	65.607	110,89%	118,09%

8	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	44.494	47.330	52.763	111,48%	115,58%
9	Lãi cơ bản trên 01 cổ phần (theo vốn ĐL bình quân)	Đồng	875	931	1038	107 (đồng)	163 (đồng)
10	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu nhà nước	%	9,10	9,68	10,79	+1,11%	+0,58%
11	Giao chỉ tiêu nộp cổ tức cho chủ sở hữu vốn nhà nước	%	2,80	2,82	2,84	+0,02(%)	+0,04(%)
12	Thu nhập bình quân NLD	1000đ/ người/ tháng	11.818	12.410	13.886	+1.476 (1000đ)	+2.068 (1000đ)

Ghi chú: Chỉ tiêu phát triển khách hàng giảm là do ảnh hưởng tác động của Đại dịch Covid 2019 kéo dài nhiều năm nên Công ty phải thực hiện các giải pháp tiết kiệm chi phí, thắt lưng buộc bụng nên chưa dành được nhiều nguồn lực để đầu tư thay thế, mở rộng mạng lưới. Một số khu vực đã có quy hoạch mở rộng đường nhưng chưa thực hiện nên việc kết hợp xây dựng hạ tầng cấp nước phải dừng để chờ làm đồng bộ cùng chính quyền, địa phương.

2. Thực hiện các chương trình công tác trọng tâm:

Năm 2023 được coi là thời điểm kinh tế-xã hội của Việt Nam nói chung, Quảng Ninh nói riêng bước vào giai đoạn phát triển trong trạng thái bình thường mới sau dịch bệnh Covid-19 với nhiều khó khăn, thách thức. Với truyền thống đoàn kết, cùng tinh thần sáng tạo, đổi mới trong lao động, Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh đã quyết tâm khắc phục mọi khó khăn, bám sát chỉ đạo của Tỉnh và các sở ban ngành, nỗ lực biến thách thức thành cơ hội, đảm bảo an toàn cấp nước cho hơn 260.000 khách hàng trên địa bàn tỉnh và đảm bảo an toàn sức khỏe cho hơn 1.350 người lao động. Năm 2023, Công ty xác định chủ đề công tác trọng tâm là “*Nỗ lực nâng cao chất lượng công tác quản lý, phát triển và dịch vụ khách hàng*”, thực hiện mục tiêu kép vừa phòng ngừa, chung tay đẩy lùi Covid-19, vừa thúc đẩy sản xuất kinh doanh, khôi phục và tạo đà tăng trưởng cho kế hoạch sản xuất kinh doanh 5 năm giai đoạn 2021-2025 nhằm nâng cao năng lực điều hành, chất lượng thực hiện nhiệm vụ, công việc của đội ngũ cán bộ công nhân viên lao động trong Công ty, tối ưu hóa hiệu quả sử dụng lao động, gia tăng giá trị thặng dư nhờ sử dụng hiệu quả nguồn lực lao động hiện có; từ đó nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng trước, trong và sau quá trình lắp đặt, sử dụng dịch vụ cung cấp nước sạch xây dựng mối quan hệ gần gũi, thân thiết giữa Công ty và khách hàng, tạo niềm tin, nuôi dưỡng và phát triển sự hài lòng của khách hàng về sản phẩm, dịch vụ của Công ty. Thực hiện tốt công tác

đảm bảo an toàn cấp nước, mở rộng hệ thống cấp nước, ứng dụng khoa học công nghệ, nâng cao năng suất lao động nhằm tăng sản lượng, doanh thu, tăng độ phủ cấp nước, giảm tỷ lệ thất thoát, nâng cao đời sống vật chất và tạo động lực cho cán bộ công nhân viên.

Ngoài các mục tiêu đặt ra tại chủ đề công tác trọng tâm, năm 2023 cũng là một năm đầy thách thức với những nhiệm vụ khó khăn về công tác cấp nước. Tuy nhiên, dưới sự chỉ đạo quyết liệt của Đảng ủy, Hội đồng quản trị, Ban Điều hành Công ty, với nhiều giải pháp tối ưu và đồng bộ ngay từ đầu năm, sự vào cuộc tích cực của các phòng ban đơn vị và sự nỗ lực của toàn thể các CBCNV trong Công ty, tình hình sản xuất kinh doanh năm 2023 đã đạt những kết quả đáng khích lệ, cụ thể như sau:

2.1. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Ban lãnh đạo Công ty

Năm 2023, Đảng uỷ, Hội đồng quản trị, Ban Điều hành Công ty đã lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành một cách quyết liệt, chủ động, có trọng tâm, trọng điểm, bám sát các nghị quyết, chỉ đạo của Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh về đảm bảo an toàn, an ninh cấp nước, chỉ đạo sản xuất kinh doanh sát với tình hình thực tiễn sản xuất, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội tỉnh Quảng Ninh trong tình hình mới, với các nội dung:

- Xây dựng chiến lược đầu tư phát triển hệ thống cấp nước, phát triển thị trường và có các giải pháp cụ thể để thực hiện chiến lược phát triển Công ty, từng bước đưa Công ty phát triển và tăng trưởng bền vững;

- Đầu tư các dự án trọng điểm để bổ sung nguồn nước, cải tạo và mở rộng hệ thống đường ống dẫn, đường ống phân phối nước đáp ứng nhu cầu nước sinh hoạt, sản xuất và dịch vụ du lịch. Xây dựng lộ trình thực hiện các dự án cấp nước phù hợp với tiến độ các dự án phát triển kinh tế - xã hội, đô thị du lịch và các khu công nghiệp của tỉnh Quảng Ninh;

- Mở rộng hệ thống cấp nước, tập trung phát triển khách hàng để nâng cao lợi thế cạnh tranh.

- Cải tiến và liên tục cải tiến các quy trình làm việc, quản trị phù hợp với thực tiễn sản xuất và đời sống xã hội, tiến bộ khoa học kỹ thuật nhằm tăng cường hiệu quả xử lý công việc, rút ngắn thời gian tiếp cận nguồn nước của khách hàng, giảm chi phí đồng thời giảm rủi ro quản trị.

- Xây dựng môi trường làm việc năng động, chuyên nghiệp, đội ngũ cán bộ công nhân viên có tác phong làm việc chuyên nghiệp, giao tiếp văn minh lịch sự; tạo không gian xanh – sạch – thân thiện – hiện đại; Sử dụng hiệu quả và phát triển chất lượng nguồn nhân lực thông qua thực hiện đánh giá năng lực, đào tạo, sắp xếp lao động, tuyển dụng mới một cách minh bạch, khoa học với mục tiêu giảm số lượng lao động/số lượng đầu nối, tăng chỉ số doanh thu/số lượng lao

động. Tăng cường kỷ luật lao động trong toàn Công ty, thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp nhằm tăng năng suất lao động.

- Nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, mang đến sự hài lòng cho khách hàng về cung cách, thái độ phục vụ, mang đến các dịch vụ, tiện ích khác xung quanh sản phẩm chính (nước sạch), luôn thể hiện sự quan tâm và trân trọng khách hàng.

- Áp dụng ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất kinh doanh nhằm tăng hiệu quả sản xuất, giảm chi phí, thuận tiện trong công tác quản lý, nâng cao năng suất lao động.

- Tận dụng tối đa cơ hội để phát triển kinh tế số; chuyển đổi số là xu thế tất yếu, là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, vừa cấp bách, vừa lâu dài, xây dựng kế hoạch, lộ trình và đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số là cơ hội để giải quyết các điểm nghẽn cũng như tạo đột phá trong phát triển, nâng cao chất lượng tăng trưởng.

2.2. Công tác cấp nước, chăm sóc khách hàng:

Trong năm 2023, Công ty đã triển khai hàng loạt các giải pháp và rà soát nhu cầu, vận động người dân sử dụng nước nhằm tăng tỷ lệ độ phủ cấp nước, tập trung làm tốt nhiệm vụ sản xuất cấp nước; cơ bản đáp ứng đủ nhu cầu của khách hàng trên địa bàn. Hoàn thành một số dự án trọng tâm, đáp ứng kịp thời nguồn nước cho phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Quảng Ninh, nâng cao sản lượng doanh thu, đảm bảo cân đối tài chính theo mục tiêu kế hoạch của UBND tỉnh (cơ quan đại diện chủ sở hữu) và Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Trong năm Công ty tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện thanh toán tiền nước không dùng tiền mặt thông qua ngân hàng và các dịch vụ thanh toán trung gian, tính đến hết tháng 12/2023, tổng số khách hàng đã thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt, đạt 82,89% số hoá đơn phát hành hàng tháng, doanh thu thanh toán không dùng tiền mặt đạt trên 90,79%.

Trung tâm Giám sát Hệ thống cấp nước - Call center tiếp tục phát huy hiệu quả vai trò trong công tác tiếp nhận, giải đáp kịp thời 20.748 cuộc gọi của khách hàng liên quan đến dịch vụ cấp nước qua đầu số 1900.545.520. Các phản hồi của khách hàng có liên quan đến sự cố cấp nước, chất lượng nước cấp tới đồng hồ đo nước của khách hàng đều được xử lý và giải quyết trong vòng 24H. Đối với các phản hồi khiếu nại chưa được giải quyết đều được SCC gọi điện thông báo nguyên nhân, lý do và nhận được sự phối hợp từ phía khách hàng.

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng trong việc đấu nối và sử dụng nước, Công ty đã thực hiện rà soát và điều chỉnh quy trình phát triển khách hàng để đơn giản hoá về mặt thủ tục, rút ngắn thời gian đấu nối cấp nước cho khách hàng tính từ thời điểm khách hàng đăng ký chỉ còn 02 ngày làm việc (rút

ngắn 05 ngày so với trước đây), đồng thời đăng ký với Trung tâm HCC các địa phương để đưa thủ tục đấu nối cấp nước sạch lên dịch vụ công mức độ 3, mức độ 4 và triển khai việc tiếp nhận thông tin đăng ký lắp đặt nước sạch qua tổng đài 1900 545 520, giúp khách hàng giảm tối đa thời gian đi lại để làm thủ tục đấu nối cấp nước.

Bên cạnh đó, để chủ động tiếp cận khách hàng có nhu cầu sử dụng nước sạch, Công ty đã thực hiện rà soát nhu cầu sử dụng nước trên các địa bàn dân cư để phối hợp với chính quyền các địa phương, thống nhất thực hiện đầu tư mạng lưới cấp nước, vận động người dân cải tạo bó ống, đồng thời triển khai chiến dịch “*đi từng ngõ, gõ từng nhà*”, để rà soát, vận động, hỗ trợ người dân về thủ tục đấu nối và sử dụng nước sạch, triển khai các dịch vụ gia tăng nhằm hỗ trợ khách hàng thau rửa, vệ sinh, khử trùng bể, téc chứa nước, sửa chữa, vệ sinh bình nóng lạnh, hệ thống cấp nước sau cụm đồng hồ.

2.3. Công tác nâng cao chất lượng nước:

Trong năm 2023, Chất lượng nước sau xử lý, nước thương phẩm được Công ty kiểm soát nghiêm ngặt theo QCVN 01-1:2018/BYT đảm bảo đến tại đầu vòi sau đồng hồ từng hộ khách hàng. Để đảm bảo chất lượng nước ổn định trong mọi điều kiện, Công ty đã kịp thời rà soát và có phương án xử lý, đồng thời cải tiến tối ưu hóa công tác xử lý nước, tiết kiệm hóa chất. Việc định mức sử dụng hóa chất được áp dụng theo định mức ban hành kèm theo Quyết định số 24/QĐ-UBND ngày 07/01/2015 của UBND tỉnh Quảng Ninh. Còn một số nguồn nước giá trị pH thấp, định mức sử dụng vượt định mức ban hành, Công ty đã đề xuất điều chỉnh định mức sản xuất và cung cấp nước sạch trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. Trong năm 2023, Công ty đã chú trọng trong công tác rà soát, kiểm soát hóa chất sử dụng tại các đơn vị sản xuất cấp nước trong toàn Công ty từ đó giảm thiểu các nguy cơ định lượng dư hóa chất gây lãng phí trong sản xuất và Công ty cũng đã thay đổi một số loại hóa chất phù hợp giúp giảm chi phí sản xuất nước máy. Bên cạnh đó Công ty đã xây dựng kịch bản ứng phó với các diễn biến nước đục đặc biệt trong mùa mưa lũ để có phương án thực hiện khi cần.

Công ty thường xuyên kiểm soát an ninh nguồn nước, kịp thời phát hiện các điểm xả thải có nguy cơ gây ô nhiễm nguồn nước để có kiến nghị tới chính quyền địa phương nhằm can thiệp kịp thời, đảm bảo chất lượng nước phục vụ sản xuất.

Trong năm 2023, Công ty tổ chức thuê các đơn vị chức năng thu gom bùn thải, chất thải nguy hại, đưa vào sử dụng thêm các sân phơi bùn khô như Đoàn Tĩnh, Hải Hà, Hoàn Bồ và phát huy hiệu quả hoạt động các sân phơi bùn hiện có, xây dựng kho chứa bùn khô thu gom trả mặt thoáng tăng hiệu quả xử lý bùn. Số lượng nhà máy, KXL thu gom bùn khô tăng, giảm khối lượng bùn thu gom so với bùn lỏng, giảm chi phí thu gom xử lý bùn, góp phần giảm chi phí sản xuất.

Để đảm bảo chất lượng sản phẩm nước sạch, Công ty tiếp tục duy trì mô hình bể cá làm chỉ thị sinh học tại các Nhà máy nước để theo dõi chất lượng nước thô và kiểm soát, giám sát từ xa hệ thống quan trắc chất lượng nước online để đảm bảo kiểm soát tốt chất lượng nước.

2.4. Công tác chống thất thoát, thất thu nước sạch:

- Về công tác chống thất thoát: Trong năm 2023, bám sát nội dung kế hoạch của Công ty, công tác chống thất thoát cũng đã có những kết quả nhất định: tỉ lệ thất thoát chung toàn Công ty: 11,14%, giảm 1,21% so kế hoạch được giao và giảm 0,67% so với năm 2022. Số lượng sự cố được phát hiện và xử lý trong năm là 3.475 sự cố, giảm 71 sự cố so với năm 2022, trong đó sự cố phát hiện qua nghe rò rỉ là 2.071 sự cố, chiếm 59,6% tăng 150 sự cố so với năm 2022. Tổng số buổi nghe rò rỉ đạt 2.849 buổi, tăng 683 buổi so với năm 2022. Các đồng hồ nguồn đảm bảo đo đếm, tính toán sản lượng nước cấp chính xác, đánh giá đúng thất thoát nguồn. Trong năm 2023, Công ty đã thực hiện thau rửa bồn quả nút 30 công trình. Đồng thời, Công ty cũng kiểm soát chặt chẽ 126.550m³ nước xả rửa bảo dưỡng mạng lưới cấp nước. Các đồng hồ nguồn đảm bảo đo tính sản lượng nước cấp chính xác, đánh giá đúng thất thoát nguồn

- Về công tác chống thất thu: Công ty tăng cường thực hiện rà soát, tập trung áp giá đối với các hộ khách hàng kinh doanh dịch vụ và xây dựng, đảm bảo tính đúng, tính đủ, giảm thất thoát thương mại, tăng doanh thu cho Công ty.

2.5. Về công tác quản lý kỹ thuật:

Công ty đã chỉ đạo tích cực, sâu sát các phòng, ban đơn vị trong công tác quản lý kỹ thuật, quản lý vận hành nhà máy, mạng lưới cấp nước. Áp dụng các công nghệ mới trong sản xuất, thực hiện đầu tư các công trình trọng điểm để nâng cao năng lực cấp nước, từng bước ứng dụng khoa học công nghệ vào dây chuyền sản xuất kinh doanh.

- Về vận hành cấp nước: Tỷ lệ cấp nước liên tục 24/24 tại các đơn vị trong toàn Công ty dao động từ 69,5% - 95,13%. Công ty đã chỉ đạo tích cực, sâu sát các phòng, ban đơn vị trong công tác quản lý kỹ thuật, quản lý vận hành nhà máy, mạng lưới cấp nước, kiểm soát chất lượng nước. Từng bước ứng dụng khoa học công nghệ mới vào hoạt động sản xuất, thực hiện đầu tư các công trình trọng điểm để nâng cao năng lực cấp nước.

- Về giám sát Hệ thống cấp nước: Trung tâm SCC đã theo dõi, kiểm soát các thông số vận hành hệ thống cấp nước trong toàn Công ty liên tục 24/7 thông qua Hệ thống giám sát lưu lượng, áp lực từ xa SCADA, phát hiện kịp thời các sự cố cấp nước và chuyên tiếp thông tin xử lý cho các đơn vị một cách nhanh chóng, đảm bảo thời gian gián đoạn cấp nước là thấp nhất. Công tác điều phối, điều tiết áp lực, lưu lượng tại cụm Hồng Gai – Diễn Vọng – Cẩm Phả, Bãi Cháy,

Ông Bí, Quảng Yên đảm bảo khai thác tối đa nguồn nước phục vụ thỏa mãn nhu cầu khách hàng, giám sát áp lực cấp nước tại các điểm cao, xa khó cấp cuối tuyến, theo dõi và phát hiện các điểm SCADA bị sự cố để xử lý kịp thời. Công ty đã nghiên cứu quy hoạch, lập trình lại trang giám sát, điều hành cấp nước các điểm SCADA, đề xuất điều chuyển, thu hồi, lắp mới các điểm SCADA nhằm nâng cao hiệu quả theo dõi hệ thống cấp nước.

2.6. Công tác áp dụng khoa học công nghệ vào điều hành SXKD:

- Công tác ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất: Từng bước triển khai công tác ứng dụng khoa học công nghệ, công nghệ thông tin trong sản xuất. Nâng cấp và duy trì ổn định của các phần mềm quản lý góp phần tích cực trong việc nâng cao hiệu quả, năng lực chỉ đạo điều hành, Trong năm Công ty đã thực hiện một số ứng dụng phát huy hiệu quả điều hành:

+ Ứng dụng hệ thống điều khiển sử dụng PLC vào vận hành trạm bơm tăng áp, trạm bơm giếng nhằm điều khiển trạm bơm theo nhu cầu sử dụng nước (thông qua thông số áp lực, lưu lượng) như: trạm bơm tăng áp NMN Dương Huy; trạm bơm tăng áp Hải Xuân, Vạn Ninh (Móng Cái); tăng áp cục bộ Bãi Dài, Dốc Đỏ (Ông Bí); giếng 548B, 541 (Đông Triều); Giếng 275 (Cầm Phả).

+ Ứng dụng các giải pháp đo lường, điều khiển vào một số công đoạn trong dây chuyền sản xuất cấp nước như: châm hóa chất, cào bùn, ...

+ Ứng dụng các giải pháp phần mềm nhằm thực hiện vận hành theo dõi thiết bị, máy bơm từ xa qua đường truyền internet.

+ Ứng dụng các giải pháp phần mềm giám sát chất lượng nước online tại một số vị trí nhà máy đầu nguồn.

+ Áp dụng các phần mềm sổ nhật trình điện tử, nhật ký vận hành điện tử để hỗ trợ công tác quản lý vận hành tại các nhà máy, trạm bơm, giếng bơm giúp kiểm soát thông tin, tính xác thực của việc ghi và đánh giá thông số, ghi nhật ký vận hành của CBCNV....

+ Xây dựng phần mềm chấm điểm đánh giá kết quả thực hiện công việc hàng tháng (KPI) của cán bộ quản lý cấp trung; phần mềm kết nối dữ liệu giữa PLC và điểm giám sát áp lực bất lợi thông qua ứng dụng trung gian, làm cơ sở đưa dữ liệu về Server Công ty; hệ thống cảnh báo qua Zalo.

2.7. Công tác an toàn - vệ sinh lao động - phòng chống cháy nổ:

Thực hiện tốt các chế độ chăm sóc sức khỏe người lao động: Khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể CBCNV, đo môi trường lao động định kỳ năm 2023 tại các vị trí sản xuất trong toàn Công ty, bồi dưỡng bằng hiện vật cho công nhân vận hành tại các vị trí độc hại sau khi đo kiểm tra môi trường lao động. Thực hiện kiểm định định kỳ thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về An toàn vệ sinh lao động tại các đơn vị theo đúng quy định của Nhà nước, không để phát sinh sự cố

nghiêm trọng trong sản xuất. Trong năm 2023, công tác huấn luyện, tuyên truyền đã được Công ty chỉ đạo các đơn vị thực hiện thường xuyên và theo đúng quy định pháp luật: tổ chức các lớp huấn luyện định kỳ về ATVSLĐ, cử cán bộ tham dự các lớp tập huấn về ATLĐ, thực hiện các biện pháp đảm bảo ATVSLĐ (phun thuốc phòng dịch, kiểm định thiết bị nghiêm ngặt, gia công sửa chữa thiết bị ...). Công ty hiện đang quản lý 586 trụ cứu hoả, đã được thực hiện sửa chữa kịp thời, bảo dưỡng, kiểm tra định kỳ, cập nhật ngay khi có thay đổi trên sơ đồ hệ thống cấp nước từng đơn vị. Khi xảy ra các vụ cháy, nổ, các đơn vị luôn phối hợp tốt và kịp thời với lực lượng công an PCCC địa phương để dập tắt đám cháy trong thời gian sớm nhất, điển hình như các đám cháy xảy ra tại Vân Đồn (tháng 5/2023), chợ Cẩm Phả (tháng 9/2023), tại Hải Hà (tháng 11/2023), ...

Công ty đã thực hiện tốt công tác tổ chức, xây dựng kế hoạch và thực hiện phòng chống lụt bão 2023.

3. Về công tác quản lý nguồn nhân lực, đào tạo, bồi dưỡng kiến thức

Tại Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh, nguồn lực con người được xem là yếu tố trọng tâm. Công ty đang từng bước được hoàn thiện công tác phát triển nguồn nhân lực thông qua việc hoàn thiện và thực hiện tốt các quy trình tuyển dụng, đánh giá năng lực, đào tạo nâng cao chuyên môn tay nghề với tiêu chí minh bạch, công bằng, hiệu quả. Bên cạnh đó, để khích lệ CBCNV không ngừng học hỏi, nâng cao năng suất lao động, các chính sách lương, thưởng, trợ cấp... cho người lao động luôn được xem xét và giải quyết thỏa đáng, đảm bảo mức thu nhập cho người lao động yên tâm công tác.

Để tiếp tục sử dụng hiệu quả nguồn lực con người, gia tăng giá trị thặng dư, Công ty hiện nay đang nghiên cứu mở rộng thêm một số công việc xung quanh sản phẩm chính (nước sạch) như gia công quả mút phục vụ thau rửa tuyến ống, gia công hộp bảo vệ đồng hồ, cung cấp dịch vụ vệ sinh bể chứa, téc nước, bình nóng lạnh..., tăng khối lượng công việc như thực hiện khảo sát sự hài lòng khách hàng, nghiên cứu thực hiện việc khảo sát, hoàn thiện, thi công đầu nối khách hàng mới tại nhà, thực hiện tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ khách hàng đăng ký thanh toán tiền nước không dùng tiền mặt tại nhà, tại cơ quan, doanh nghiệp, trụ sở Trung tâm hành chính công, lập các tổ vệ sinh công nghiệp nhà máy, khu xử lý nước...

+ Chính sách đào tạo:

Trong năm 2023, Công ty đã tổ chức 23 chương trình đào tạo lớn nhỏ với tổng số 1.717 lượt lao động được đào tạo, tăng 40% so với năm 2022, trong đó có 9 chương trình đào tạo nội bộ, 1 chương trình mời chuyên gia giảng dạy, 12 chương trình cử CBCNV tham gia.

Công ty tổ chức các lớp đào tạo nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, nhân viên gián tiếp và các lao động trực tiếp để nâng cao năng lực điều hành, chất lượng thực hiện nhiệm vụ nhằm tối ưu hóa hiệu quả sử dụng lao động, tăng giá trị thặng dư nhờ sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực hiện có để nâng cao năng suất làm việc, đảm bảo đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ được giao. Công ty thực hiện chuẩn hóa nhân sự đầu vào, tiến hành phỏng vấn các ứng viên đảm bảo tuyển dụng người lao động minh bạch, công bằng, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của công việc. Đối với một số vị trí lao động cần thiết bổ sung, Công ty nghiên cứu rà soát các lao động nội bộ, đăng tuyển nội bộ công khai trong toàn Công ty, thực hiện phỏng vấn và lựa chọn ứng viên phù hợp nhất nhằm đáp ứng nhu cầu công việc nhưng không tăng số lượng lao động.

Công ty đảm bảo chính sách đãi ngộ cho người lao động công khai, minh bạch, công bằng, chính sách lương, thưởng gắn liền với hiệu quả công việc nhằm tạo động lực để người lao động sáng tạo trong công việc, gắn bó lâu dài với Công ty, nâng cao tinh thần trách nhiệm và tạo tinh thần thi đua học hỏi, không bình quân chủ nghĩa, luôn tìm cách đa dạng hóa hình thức đãi ngộ và mở rộng đối tượng đãi ngộ liên quan đến người lao động có chuyên môn giỏi, trình độ cao, có tinh thần trách nhiệm, nhiệt huyết, đam mê với công việc.

+ *Chính sách lương, thưởng:*

Xây dựng đơn giá tiền lương trên cơ sở định mức lao động hợp lý. Trả lương phù hợp với năng suất làm việc cụ thể của từng người.

Có chế độ khen thưởng kịp thời cho các tập thể, cá nhân có sáng kiến cải tiến sản xuất mang lại hiệu quả kinh tế cho Công ty.

Thực hiện đầy đủ các chế độ cho người lao động: Trích nộp BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN, chế độ tiền lương, tiền phép...

Tiền thưởng được Công ty thực hiện chi trả vào cuối năm. Công ty thưởng cho người lao động theo mức độ hoàn thành công việc của người lao động nhằm khuyến khích người lao động phấn đấu hoàn thành tốt công việc được giao theo chức năng, nhiệm vụ (Tùy vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hằng năm, tính chất đặc thù công việc Công ty sẽ quyết định cụ thể cho từng bộ phận). Ngoài ra căn cứ vào quỹ tiền thưởng hiện có, Công ty sẽ trích thưởng cho người lao động vào các dịp lễ, Tết và thưởng đột xuất cho người lao động có những thành tích xuất sắc trong công việc được giao.

+ *Chính sách phúc lợi:*

Công ty luôn thực hiện trang bị đầy đủ dụng cụ an toàn, bảo hộ cho người lao động. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho 100% cán bộ công nhân viên trong Công ty. Ngoài các chế độ bảo hiểm theo quy định (BHXH, BHYT,

BHTN, BHTNLD-BNN...), Công ty còn thực hiện mua thêm bảo hiểm thân thể cho người lao động.

Bên cạnh đó, Công ty có những chính sách góp phần động viên, quan tâm, chia sẻ nhiều hơn tới người lao động như thăm hỏi việc hiếu, tặng quà ngày lễ, ngày kỷ niệm, nghỉ hưu, công nhân lao động lên đường nhập ngũ và khen thưởng con CBCNV có thành tích cao trong học tập.

Công ty đã chủ động nghiên cứu, áp dụng các giải pháp về khen thưởng, bố trí lao động như:

- Xây dựng quy định khen thưởng phát hiện sự cố nghe rò rỉ.
- Xây dựng quy định khen thưởng hoàn thành các chỉ tiêu vệ sinh bể chứa.
- Xây dựng đơn giá khoán đối với công nhân ghi số, ghi thu đồng thời.
- Triển khai sổ nhật trình phân công công việc điện tử giúp rút ngắn thời gian kiểm soát khối lượng công việc của người lao động, nâng cao vai trò của cán bộ quản lý trong quản lý lao động.
- Triển khai đánh giá cán bộ quản lý cấp trung qua hệ thống KPI giúp đội ngũ cán bộ chủ chốt tự nhìn nhận, đánh giá năng lực, hiệu quả công việc từ đó rút ra kinh nghiệm nhằm cải thiện chất lượng công việc.

4. Về công tác quản lý đầu tư dự án, công trình xây dựng cơ bản, sửa chữa lớn tài sản cố định

Trong năm 2023, Công ty đã tập trung triển khai một số dự án trọng tâm nhằm nâng công suất xử lý nước, năng lực truyền tải, nâng cao chất lượng nước; đáp ứng tốc độ phát triển kinh tế xã hội của Tỉnh, đảm bảo cấp nước một số khu vực ngoài đô thị, cụ thể:

Năm 2023, Công ty đã hoàn thành đưa vào sử dụng tài sản từ hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch của nhân dân trong Tỉnh, phát huy hiệu quả nguồn vốn của Công ty. Tổng giá trị tài sản hình thành từ đầu tư xây dựng cơ bản năm 2023 là 110.996 triệu đồng; giá trị khối lượng thực hiện năm 2023 là 113.054 triệu đồng; giá trị giải ngân từ 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023 là: 84.371 triệu đồng.

Trong năm 2023, Công ty không có dự án Nhóm A và Nhóm B, các dự án đầu tư xây dựng của Công ty chủ yếu thuộc Nhóm C có quy mô nhỏ, đầu tư cải tạo hệ thống cấp nước để nâng cao năng lực cấp nước phục vụ nhân dân. Việc đầu tư các dự án Công ty thực hiện theo quy định về quản lý đầu tư xây dựng. Ngoại trừ các công trình sửa chữa, cải tạo hệ thống cấp nước quy mô đơn giản, chi phí đầu tư thấp, các dự án đầu tư có chi phí đầu tư lớn đều được Công ty thuê đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán lại quá trình đầu tư và chi phí đầu tư đảm bảo việc đầu tư đúng quy định.

- Các dự án, công trình trọng tâm hoàn thành đưa vào sử dụng:

- + Dự án: Cải tạo, nâng công suất Nhà máy nước Hoàn Bò từ 10.000 m³/ngđ lên 20.000 m³/ngđ.
- + Dự án: Di chuyển Trạm bơm nước thô xây dựng tại đập Cao Vân đảm bảo ổn định công suất khai thác và ATCN của NMN Diễn Vọng.
- + Dự án: Đổ bê tông thành vòm hầm tuynel đặt ống D1250 Khu bể 3000 m³ công trời NMN Diễn Vọng.
- + Dự án:ĐT lắp đặt van D900 đường ống hút trạm nước sạch và thu hồi đường ống lấy nước sau lắng NMN Diễn Vọng.
- + Dự án: ĐTTT nâng cốt tuyến ống gang D500 bằng ống HDPE D560 từ SN6 đến 34 đg tuyến than.
- + Dự án: Chỉnh trang khuôn viên bể chứa nước điều truyền hình TP Cẩm phả.
- + Dự án: TBTA và bể chứa nước khu 3, P. Hồng Hà, TP hạ Long.
- + Dự án: Đầu tư tuyến ống HDPE D355 đoạn từ cầu sông sinh 2 đến khu đô thị Việt Long.
- + Dự án: ĐT TT tuyến ống HDPE D110 và D50 tại khu nhà ở gia đình QN BTL Vùng I Hải Quân (2022).
- + Dự án: Lắp đặt hệ thống tháp trung hòa clo công suất trung hòa 500kg tại NMN Yên Lập.
- + Dự án: ĐTLĐ biến tần TB nước sạch Hải Hà, TB nước sạch Liên Hòa, Phong Cốc, TB nước sạch Miếu Hương, TB G 275.
- + Dự án: LĐ điều khiển tự động từ xa tại vị trí van chặn D600 cuối tuyến ống PE D630.
- + Dự án: Cải tạo công nghệ TB nước sạch NMN Dương Huy nhằm tăng cường khả năng cấp nước TP Cẩm Phả (2022).
- + Dự án: LĐ đoạn ống D355 HDPE và Van 2 chiều D350 tại TBTA Cầu 20 để tận dụng áp lực tự chảy tuyến CP01 D500.
- + Dự án: LĐ đường ống D450 đầu cầu, TT đoạn ống thép qua đường QL18 tại vị trí cầu 20 để đảm bảo cấp nước.
- + Dự án: ĐT, cải tạo tuyến ống HDPE D75+63+50 thuộc tuyến QY03-00-01D75 c.nước cho KH (Chợ Rộc - Tiên An).
- + Dự án: Khắc phục sạt lở taluy âm đường vào Nhà máy nước Diễn Vọng tại Km3 + 200m và Km 3 + 400m.
- + Dự án: Cải tạo, chỉnh trang khuôn viên Nhà máy nước Hoàn Bò (2022).

- + Dự án: Khắc phục sạt lở taluy âm đường vào NMN Diễn Vọng tại Km 2+100m.
- + Dự án: Nạo vét, sửa chữa kênh dẫn nước thô phía thượng lưu Đập Đá Bạc.
- + Dự án: Gia cố kè hồ thu và bổ sung đường ống dẫn nước tự chảy trạm bơm nước thô Miếu Hương (2022).
- + Dự án: Chính trang vp trạm hà lâm, cao thẳng, trạm TA phổ mới, trạm bơm K1,K3 hà lâm và lợp tôn văn phòng Xi nghiệp.
- + Dự án: Sửa chữa, cải tạo chống thấm văn phòng giao dịch và QLN XNN Miền Đông (2023).
- + Dự án: Sửa chữa gia cố kè, chống ngập trạm bơm I Ba Chẽ (2023).
- + Dự án: Sửa chữa, bảo dưỡng máy phát điện tại XNN Hồng Gai, XNN Móng Cái, XNN Bãi Cháy, XNN Uông Bí.
- + Dự án: Cải tạo phòng thí nghiệm, nhà bảo vệ, trạm bơm nước rửa lọc KXL Tiên Yên

5. Kết quả thực hiện Thỏa ước lao động tập thể, Quy chế dân chủ cơ sở và các nội quy, quy chế nội bộ của Công ty

Sau Hội nghị người lao động năm 2023, tiếp thu những ý kiến góp ý của người lao động, Công ty đã tiến hành sửa đổi, hoàn thiện Thỏa ước lao động tập thể, Nội quy lao động, Quy chế trả lương trả thưởng phù hợp với tình hình SXKD của Công ty và tạo điều kiện tốt hơn cho người lao động. Xây dựng quy chế đối thoại định kỳ và tổ chức đối thoại đột xuất bất cứ khi nào có ý kiến phản ánh từ người lao động, qua đó đã giải quyết được những đề nghị chính đáng của người lao động (Năm 2023 tổ chức 01 cuộc đối thoại định kỳ tại Hội nghị đại biểu người lao động và giải đáp nhiều thông tin, ý kiến của người lao động qua các kênh tiếp nhận thông tin như Zalo, Facebook...).

Trong năm 2023, Công ty và người lao động trong Công ty đã thực hiện nghiêm chỉnh các nội dung được cam kết trong Thỏa ước lao động tập thể. Thực tốt các điều khoản trong quy chế dân chủ cơ sở và các nội quy, quy chế nội bộ của Công ty. Trong năm 2023 không có ý kiến, kiến nghị nào của người lao động liên quan đến chế độ tiền lương và các chế độ chính sách. Năm 2023, tại hội nghị tổng kết công tác Dân vận, công tác Mặt trận và khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phòng trào thi đua “Dân vận khéo” của Thành phố Hạ Long. Đảng bộ Công ty vinh dự được khen thưởng 03 mô hình, điển hình xuất sắc, Cụ thể: mô hình “Đi từng ngõ, gõ từng nhà”, “Phủ xanh nhà máy”, “Nhà nước và nhân dân cùng làm”.

6. Đánh giá chung

Năm 2023, với sự chỉ đạo quyết liệt của Đảng uỷ, Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty, sự vào cuộc của của các phòng ban nghiệp vụ, đơn vị, các tổ chức đoàn thể, tình hình sản xuất kinh doanh năm 2023 đã thu được những kết quả đáng khích lệ, cơ bản hoàn thành các kế hoạch đã đề ra. Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty dần đi vào nề nếp, trách nhiệm của CBCNV lao động được nâng lên rõ rệt; đời sống, việc làm của người lao động được ổn định; tính tương hỗ giữa các đơn vị trực thuộc Công ty trong giải quyết các nhiệm vụ cấp bách phục vụ sản xuất kinh doanh được thể hiện rõ nét, góp phần xây dựng hình ảnh QUAWACO với tinh thần lao động “nỗ lực không ngừng”. Công ty đã thu được một số kết quả như sau:

- Sản lượng nước tiêu thụ năm 2023 là 65.054.790 m³, đạt 104,35 % so với kế hoạch, vượt 2.714.790 m³; tăng 5,6% so với năm 2022.

- Doanh thu nước tiêu thụ năm 2023 là 751.528 triệu đồng, đạt 111,87% (vượt 79.720 triệu đồng) so với kế hoạch; tăng 123.918 triệu đồng (tương đương 19,74%) so với năm 2022.

- Sản lượng, doanh thu năm 2023 tăng so với năm 2022 chủ yếu ở các đối tượng sinh hoạt, kinh doanh, dịch vụ, sự nghiệp, và sản xuất. Nguyên nhân do các doanh nghiệp, các cơ sở kinh doanh, dịch vụ, du lịch hoạt động trở lại sau Covid 19. Doanh thu năm 2023 tăng do giá bán nước sạch của Công ty điều chỉnh theo Quyết định số 3145/QĐ-UBND ngày 28/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Cụ thể:

- + Đối tượng sinh hoạt: Sản lượng tăng 1.807.893m³ (tương đương 4,92%); doanh thu tăng 47.411 triệu đồng (tương đương 15,14%).

- + Đối tượng Kinh doanh, dịch vụ, du lịch, xây dựng: Sản lượng tăng 1.056.983 m³ (tương đương 10,7%); doanh thu tăng 48.621 triệu đồng (tương đương 28,04%).

- + Đối tượng hành chính, sự nghiệp: Sản lượng tăng 87.604 m³ (tương đương 2,61%); doanh thu tăng 4.968 triệu đồng (tương đương 13,55%).

- + Đối tượng sản xuất: Sản lượng tăng 517.317m³ (tương đương 7,03%); doanh thu tăng 22.923 triệu đồng (tương đương 24,7%).

- Số hộ phát triển khách hàng năm 2023 đạt 9.411 hộ, đạt 91,37% so với kế hoạch; tăng 164 hộ (tương đương tăng 1,17%) so với năm 2022. Trong năm Công ty đã thực hiện rà soát và làm việc với chính quyền địa phương tại tất cả các khu vực chưa có hệ thống, mạng lưới cấp nước trên địa bàn quản lý của Công ty để phát triển khách hàng. Tuy nhiên việc phát triển khách hàng Công ty cũng quán triệt phát triển đầu nối với những khách hàng có nhu cầu thực sự và mang lại hiệu quả cho Công ty, không phát triển khách hàng không có nhu cầu sử dụng nước thực sự, không hiệu quả, lãng phí nguồn lực.

- Ngoài các chỉ tiêu SXKD chính, Công ty đã đề ra kế hoạch thực hiện một số chỉ tiêu khác để tăng doanh thu và thu nhập cho người lao động, năm 2023 đã đạt được những kết quả nhất định như:

+ Dịch vụ rửa bể, téc nước: Công ty đã thực hiện rửa 6.350 bể - téc nước. Doanh thu đạt 2,17 tỷ đồng.

+ Dịch vụ bảo dưỡng bình nóng lạnh: Công ty đã thực hiện bảo dưỡng 1.752 bình nóng lạnh. Doanh thu đạt 305 triệu đồng.

+ Dịch vụ sửa chữa lắp đặt, thay thế trong và sau cụm đồng hồ được Công ty trong năm 2023 đã thu được 1.031 triệu đồng doanh thu với 1.595 khách hàng sử dụng dịch vụ.

+ Dịch vụ vận chuyển đồng hồ kiểm định: Công ty đã thực hiện dịch vụ vận chuyển 402 đồng hồ của khách hàng. Doanh thu đạt 93 triệu đồng.

+ Kết quả thực hiện kế hoạch cải tạo bó ống, tuyến ống chung: Năm 2023, Công ty đã vận động khách hàng cải tạo hệ thống cấp nước theo kế hoạch số 474/KH-CTN được 351 tuyến, tương đương 27.427 m ống với chi phí đầu tư của Công ty là 139 triệu đồng và sự góp sức của nhân dân là 1.809 triệu đồng. Việc thực hiện kế hoạch 474/KH-CTN để dần xoá bỏ tình trạng bó ống và cải thiện tốt việc cấp nước cho nhân dân, đặc biệt các hộ dân tại các điểm cao xa.

+ Tỷ lệ thu và thanh toán tiền nước không dùng tiền mặt: Công ty thực hiện các giải pháp để hoàn thành tỷ lệ thu tiền nước tính đến ngày cuối tháng tại các đơn vị, do đó tỷ lệ thu trong các kỳ ước đạt trên 99%. Tỷ lệ thanh toán tiền nước không dùng tiền mặt đến tháng 12/2023 là 82,89% tổng số hoá đơn và đạt 90,79% tổng doanh thu.

PHẦN THỨ HAI**PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ BIỆN PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
NĂM 2024****I. MỤC TIÊU - NHIỆM VỤ**

Năm 2024, bên cạnh những thuận lợi là cơ bản, vẫn còn những khó khăn, thách thức như ảnh hưởng của biến đổi khí hậu và nước biển dâng, tình hình xâm nhập mặn ngày càng gia tăng, làm suy giảm mực nước sông suối, hồ đập và khó khăn trong công tác quản lý, bảo vệ nguồn nước thô, giá điện, hóa chất, các nguyên, nhiên vật liệu liên tục tăng..., về thách thức trong công tác nâng cao độ phủ cấp nước, phát triển khách hàng yêu cầu đạt 98% người dân khu vực thành thị được sử dụng nước sạch, 99% người dân khu vực nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh. Để thực hiện thành công các mục tiêu nhiệm vụ đã đề ra, Công ty xác định chủ đề công tác trọng tâm năm là **“Nỗ lực nâng cao chất lượng công tác đào tạo phát triển con người, văn hóa Quawaco ngang tầm nhiệm vụ”**. Gia tăng hiệu lực hiệu quả của bộ máy lãnh đạo chuyên môn; đổi mới nội dung, phương thức và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các tổ chức đoàn thể; phát huy đoàn kết, dân chủ, kỷ cương, đổi mới sáng tạo. Nỗ lực nâng cao chất lượng công tác kinh doanh. Đẩy mạnh phát triển khách hàng, mở rộng mạng lưới cấp nước đặc biệt khu vực ngoài đô thị. Bảo đảm việc làm, đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động. Tham gia tích cực trong hoạt động đảm bảo an ninh quốc phòng; an toàn cấp nước, an ninh nguồn nước. Từng bước xây dựng, hoàn thiện văn hoá doanh nghiệp, văn hoá kinh doanh tại Công ty. Bảo đảm việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động. Xây dựng QUAWACO đoàn kết – phát triển vững mạnh – là một môi trường làm việc đáng tận hiến và nỗ lực đam mê lao động của mỗi CBCNV.

II. CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH CHỦ YẾU NĂM 2024**2.1 Chỉ tiêu về sản xuất kinh doanh và tài chính.**

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2024	GHI CHÚ
CHỈ TIÊU VỀ SẢN XUẤT				
1	Nước máy khai thác	1.000 m ³	78.624	
2	Nước máy tiêu thụ	1.000 m ³	65.968	
3	Tỷ lệ thất thoát	%	10,81	
4	Phát triển khách hàng	Hộ	9.400	

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2024	GHI CHÚ
CHỈ TIÊU VỀ TÀI CHÍNH				
5	Tổng doanh thu	Triệu đồng	782.238	
6	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	66.642	
7	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	53.313	
8	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	%	10,49	
9	Giao chỉ tiêu nộp cổ tức cho chủ sở hữu vốn nhà nước	%	2,86	
10	Thu nhập bình quân NLĐ	1.000đ/người/tháng	14.187	

2.2. Kế hoạch đầu tư phát triển.

Trong năm 2024, Công ty tiếp tục thực hiện các dự án chuyển tiếp và dự kiến đầu tư các dự án như:

+ Dự án: Nhà quản lý điều hành sản xuất XNN Cẩm Phả tại phường Cẩm Thủy, TP Cẩm Phả.

+ Dự án: ĐT tuyến ống truyền tải D225+160+110 và tuyến ống dịch vụ cấp nước cho nhân dân xã Trảng Lương, Đông Triều.

+ Dự án: Nhà máy nước Khe Mai Công suất 6.000m³/ngđ.

+ Dự án: Đầu tư tuyến ống HDPE D560 từ cầu bang đến cầu K67 tăng cường k/năng cấp nước KV phía Đông TP hạ long.

+ Dự án: ĐT ống D560 HDPE từ cầu Hùng thắng 1 đến nhà nghỉ điều dưỡng 368 để tăng cường k/năng truyền tải nước

+ Dự án: ĐT xây dựng NMN Yên Lập công suất 26.000 m³/ngđ (giai đoạn 2)

+ Dự án: Đầu tư tuyến ống HDPE D225 cấp nước khu DC Động Linh P. Minh Thành.

+ Dự án: Sân phơi bùn và hành lang cây xanh NMN Diễn Vọng, phường Quang Hanh, TP Cẩm phả.

+ Dự án: Nhà quản lý điều hành - XNN Vân Đồn.

+ Dự án: Đầu tư tuyến ống HDPE D90+75+63+50 cấp nước cho Khu Động Linh, Phường Minh Thành, TXQY.

+ Dự án: ĐT thay thế van 2 chiều DN300 bằng van điện DN300 tại bể 3000m³ công trời.

+ Dự án: Đầu tư mạng cấp 3 tuyến ống HDPE D90+75+63+50 khu Khe Nước, khu Đông Vông - Cộng Hòa.

+ Dự án: Công trình đầu tư tuyến ống HDPE D110 từ Sonasea đến trạm cấp nước Vạn Long.

+ Dự án: Đầu tư hệ thống điều khiển tủ điện điều khiển các tổ máy bơm nước sạch Miếu Hương

+ Dự án: Cải tạo, nâng công suất nhà máy nước Diễn Vọng thêm 29.500 m³/ngđ

+ Dự án: Trạm quản lý cấp nước huyện Ba Chẽ (San nền, hàng rào, nhà quản lý văn phòng Trạm Ba Chẽ)

+ Dự án: Nâng công suất NMN Đông Đăng lên 30.000 m³ đáp ứng nhu cầu nhân dân khu vực phía tây TP. Hạ Long.

Một số công trình đầu tư, XDCB, SCL khác để đảm bảo cấp nước an toàn và đáp ứng tốt nhu cầu sử dụng nước sạch của các tổ chức và cá nhân trên địa bàn.

III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU ĐỂ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH

1. Triển khai hiệu quả chủ đề công tác năm 2024

Phát huy kết quả đạt được trong năm 2023, Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh tiếp tục đặt mục tiêu thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2024 với chủ đề ***“Nỗ lực nâng cao chất lượng công tác đào tạo phát triển con người, văn hóa Quawaco ngang tầm nhiệm vụ”***, cụ thể:

- Đi từng ngõ, gõ từng nhà để cập nhật thực trạng nhu cầu sử dụng nước sạch của nhân dân trên toàn Tỉnh để đưa ra các biện pháp cụ thể nâng cao tỉ lệ độ phủ cấp nước, khả năng đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch và nâng cao chất lượng của các dịch vụ, tiện ích tại Quawaco; gia tăng hiệu quả công tác quản lý, chăm sóc khách hàng hiện có.

- Đầu tư các dự án trọng điểm để bổ sung nguồn nước, cải tạo và mở rộng hệ thống đường ống dẫn, đường ống phân phối nước đáp ứng nhu cầu nước sinh hoạt, sản xuất và dịch vụ du lịch. Xây dựng lộ trình thực hiện các dự án cấp nước phù hợp với tiến độ các dự án phát triển kinh tế - xã hội, đô thị du lịch và các khu công nghiệp của tỉnh Quảng Ninh. Lựa chọn đầu tư các công trình, dự án có tính cấp thiết, kịp thời đáp ứng nhu cầu xây dựng cơ sở hạ tầng của tỉnh, thành phố, nhu cầu sử dụng của khách hàng.

- Đảm bảo duy trì an toàn vận hành dây chuyền sản xuất tại các nhà máy, vận hành, điều phối mạng lưới cấp nước; công tác bảo dưỡng, sửa chữa, xử lý sự cố xảy ra trên mạng lưới cấp nước đảm bảo cấp nước ổn định, không gián đoạn; tiếp nhận và kịp thời xử lý thông tin phản hồi của khách hàng qua trung tâm giám sát hệ thống cấp nước (SCC).

- Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất, ứng dụng Khoa học – Công nghệ, đưa chuyên đổi số vào công tác quản lý máy móc thiết bị, công tác quản lý khách hàng, hoạt động quản trị trong Công ty.

- Cải tiến và liên tục cải tiến các quy trình làm việc, quản trị phù hợp với thực tiễn sản xuất và đời sống xã hội, tiến bộ khoa học kỹ thuật nhằm tăng cường hiệu quả xử lý công việc, rút ngắn thời gian tiếp cận nguồn nước của khách hàng, giảm chi phí đồng thời giảm rủi ro quản trị.

- Xây dựng và giám sát đôn đốc việc thực hiện thau rửa các tuyến ống đảm bảo duy trì chất lượng nước từ Nhà máy đến khách hàng; Rà soát thực hiện sửa chữa thay thế các tuyến ống kém chất lượng nhằm hạn chế sự cố đảm bảo duy trì cấp nước và chất lượng nước cấp.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác quản lý, sử dụng và đào tạo nguồn nhân lực; hoàn thiện, phát triển văn hóa doanh nghiệp mang đậm bản sắc Quawaco.

2. Đổi mới phương thức hoạt động các tổ chức đoàn thể

Phối hợp cùng các tổ chức Công đoàn, đoàn thanh niên tổ chức các chương trình hoạt động thiết thực gắn với các nhiệm vụ vụ sản xuất kinh doanh, nhằm tạo môi trường làm việc tích cực cho người lao động để người lao động luôn cảm thấy hào hứng, vui vẻ khi tham gia các hoạt động sản xuất cũng như hoạt động phong trào, văn hóa, văn nghệ của Công ty.

3. Tiếp tục mở rộng các dịch vụ gia tăng nhằm gia tăng nguồn thu và nâng cao thu nhập của người lao động. Nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, mang đến sự hài lòng cho khách hàng về cung cách, thái độ phục vụ, mang đến các dịch vụ, tiện ích khác xung quanh sản phẩm chính (nước sạch), luôn thể hiện sự quan tâm và trân trọng khách hàng.

4. Tiếp tục đầu tư cải tạo mạng lưới tuyến ống, nâng công suất xử lý các nhà máy, tăng cường kiểm soát công tác vận hành, điều phối cấp nước đáp ứng nhu cầu sử dụng ngày càng cao, đảm bảo cấp nước ổn định cho khách hàng tại khu vực cao xa. Tăng cường phân vùng, tách mạng, lắp đặt bổ sung đồng hồ đầu tuyến, kiểm soát áp lực dư kết hợp công tác nghe phát hiện rò rỉ để giảm tỷ lệ thất thoát chung của Công ty, tập trung tìm kiếm các điểm rò rỉ trên tuyến mạng, tập trung nhân lực để thực hiện nhanh nhất việc khắc phục và xử lý các sự cố, các điểm xung yếu

5. Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, ứng dụng công nghệ tự động hóa, xây dựng phần mềm quản lý thông minh nhằm nâng cao năng suất lao động. Đồng thời tiếp tục nghiên cứu ứng dụng các phương pháp xử lý nước mới giúp nâng cao hiệu suất xử lý, tiết kiệm năng lượng và vật tư hóa chất, nâng cao chất lượng nước cấp tới khách hàng sử dụng. Áp dụng ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất kinh doanh nhằm tăng hiệu quả sản xuất, giảm chi phí, thuận tiện trong

công tác quản lý, nâng cao năng suất lao động. Tận dụng tối đa cơ hội để phát triển kinh tế số; chuyển đổi số là xu thế tất yếu, là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, vừa cấp bách, vừa lâu dài, xây dựng kế hoạch, lộ trình và đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số là cơ hội để giải quyết các điểm nghẽn cũng như tạo đột phá trong phát triển, nâng cao chất lượng tăng trưởng.

6. Nâng cao chất lượng lập hồ sơ thiết kế - dự toán; bám sát và đôn đốc tiến độ thực hiện theo đúng Kế hoạch được phê duyệt để sớm đưa các công trình, dự án đi vào hoạt động, phát huy hiệu quả vốn đầu tư, tránh tình trạng ứ đọng vốn. Tiếp tục cập nhật các định mức tiêu hao nguyên, nhiên vật liệu, định mức chi tiêu nhằm kiểm soát hiệu quả chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh.

7. Tiếp tục xây dựng, kiện toàn đội ngũ cán bộ các cấp có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín nhằm đáp ứng những yêu cầu của giai đoạn phát triển mới gắn với nhiệm vụ đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy lãnh đạo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ CBCNV chuyên nghiệp, lịch sự, có đủ năng lực, trình độ. Xây dựng môi trường làm việc năng động, chuyên nghiệp, đội ngũ cán bộ công nhân viên có tác phong làm việc chuyên nghiệp, giao tiếp văn minh lịch sự; tạo không gian xanh – sạch – thân thiện – hiện đại; Sử dụng hiệu quả và phát triển chất lượng nguồn nhân lực thông qua thực hiện đánh giá năng lực, đào tạo, sắp xếp lao động, tuyển dụng mới một cách minh bạch, khoa học với mục tiêu giảm số lượng lao động/số lượng đầu nôi, tăng chỉ số doanh thu/số lượng lao động. Tăng cường kỷ luật lao động trong toàn Công ty, thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp nhằm tăng năng suất lao động

Năm 2024, tập thể cán bộ công nhân viên trong toàn Công ty quyết tâm thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ kinh tế - chính trị - xã hội được giao, tiếp tục nỗ lực không ngừng, đoàn kết, kỷ luật, đồng tâm, xây dựng Công ty phát triển bền vững và toàn diện./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông (b/c);
- HĐQT, BKS, BĐH (đ/b);
- Lưu: HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
NƯỚC BẠCH
QUANG NINH
TP. HALONG - TỈNH QUẢNG BÌNH



Vũ Văn Tuấn

CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1258 /TTr-HĐQT

Hà Long, ngày 25 tháng 6 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023
và phương hướng nhiệm vụ năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh được biểu quyết thông qua ngày 24/6/2023 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;

Căn cứ Văn bản số 1514/UBND-KTTC, ngày 11/6/2024 của UBND tỉnh về việc cho ý kiến tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và phương án chia cổ tức, lợi nhuận sau thuế năm 2023 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023, phương hướng hoạt động năm 2024.

Tài liệu kèm theo: Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023, phương hướng nhiệm vụ năm 2024.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS (để biết);
- Ban Điều hành (để biết);
- Lưu: TKI.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH
QUẢNG NINH
HÀ LONG - T. QUẢNG NINH

Vũ Văn Tuấn

Hạ Long, ngày 25 tháng 6 năm 2024

BÁO CÁO

Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

1. Tổng quan

Ngày 24/6/2023, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty được tổ chức, tại đại hội đã thông qua các báo cáo (Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023, báo cáo về kết quả hoạt động năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023 của Hội đồng quản trị, báo cáo giám sát của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động SXKD và hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc Công ty, Báo cáo kết quả hoạt động năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán, thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và chi trả cổ tức năm 2022, thông qua phương án chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và phụ cấp kiêm nhiệm Thư ký Công ty năm 2023, thông qua danh sách 03 Công ty kiểm toán do BKS đề xuất và ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn 1 trong 3 Công ty trên kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty năm 2023, thông qua đề án tái cơ cấu, nâng cao năng lực quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh giai đoạn 2023-2025, tầm nhìn 2030, thông qua sửa đổi Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty năm 2023, thông qua báo cáo tình hình thực hiện dự án, giải pháp giải quyết tồn tại của Dự án: Toà nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco, thông qua miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát đối với bà Nguyễn Thị Thu Huyền – thành viên Ban kiểm soát, thông qua việc Ủy quyền cho HĐQT Công ty được chủ động triển khai các nội dung, công việc, giải quyết các tồn tại, vướng mắc, các chi phí phát sinh liên quan đến công tác thoái vốn tại Công ty, thông qua việc Ủy quyền cho HĐQT Công ty được chủ động triển khai các nội dung, công việc, giải quyết các tồn tại, vướng mắc, các chi phí phát sinh liên quan đến công tác bàn giao công trình hồ chứa nước Cao Vân.

Về công tác thoái vốn nhà nước tại Công ty: Thực hiện Quyết định 908/QĐ-TTg ngày 29/6/2020 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt danh mục doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện thoái vốn đến hết năm 2020, trong đó Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh thuộc danh mục theo phụ lục III –

Danh mục doanh nghiệp có vốn nhà nước dừng thực hiện thoái vốn đến hết năm 2020 để rà soát, xây dựng phương án sắp xếp thoái vốn giai đoạn 2021-2025. Theo Quyết định số 22/2021/QĐ-TTg ngày 02/7/2021 của Thủ tướng chính phủ về Tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại, thoái vốn giai đoạn 2021-2025, theo đó trong Mục III thuộc Phụ lục kèm theo Quyết định 22/2021/QĐ-TTg ngày 02/7/2021, các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực khai thác, sản xuất, cung cấp nước sạch thuộc nhóm doanh nghiệp nhà nước nắm giữ trên 50% đến dưới 65% vốn điều lệ. Theo Quyết định số 1479/QĐ-TTg ngày 29/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt kế hoạch sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước giai đoạn 2022-2025. Phụ lục III "về Kế hoạch thực hiện thoái vốn và giữ nguyên phần vốn nhà nước giai đoạn 2021-2025", Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh là doanh nghiệp nằm trong Mục 2 – Danh mục doanh nghiệp giữ nguyên phần vốn nhà nước trong giai đoạn 2022-2025. Vì vậy công tác thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp dừng lại theo chỉ đạo của Thủ tướng chính phủ tại Quyết định số 1479/QĐ-TTg ngày 29/11/2022, chỉ thực hiện phương án cơ cấu lại doanh nghiệp. Trong năm 2023 Công ty đã xây dựng đề án tái cơ cấu, nâng cao năng lực quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh giai đoạn 2023-2025, tầm nhìn 2030 và báo cáo Cơ quan đại diện chủ sở hữu (UBND tỉnh Quảng Ninh), đã được chấp thuận và xin ý kiến biểu quyết, thông qua Đại hội đồng cổ đông năm 2023.

Về hoạt động sản xuất kinh doanh, năm 2023 Công ty đối mặt với những khó khăn chất chồng. Do nền kinh tế vẫn chịu nhiều ảnh hưởng bởi đại dịch Covid 19 kéo dài, các yếu tố tác động như lạm phát, tỉ giá tăng, xung đột chính trị, hầu bao cho du lịch của du khách sụt giảm... Chính vì thế mà lượng khách du lịch đến Quảng Ninh còn thấp, do đó sản lượng nước tiêu thụ của khách hàng nhóm du lịch, dịch vụ vẫn chưa được phục hồi hoàn toàn và tăng trưởng. Bên cạnh đó, một số doanh nghiệp sản xuất vật chất, công nghiệp, năng lượng tạm dừng một phần hoặc toàn bộ dây chuyền sản xuất đã ảnh hưởng lớn đến sản lượng nước tiêu thụ của Công ty. Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, hiện tượng El Nino nên cuối mùa mưa năm 2023 thời tiết xuất hiện hiện tượng khô hạn và nắng nóng, mực nước tại các hồ, đập thấp hơn nhiều so với cùng kỳ và ngày càng có xu hướng giảm nhanh hơn do diện tích lòng hồ xuống thấp, ngày càng thu hẹp, cộng với ảnh hưởng bởi nước biển dâng, tình hình xâm nhập mặn ngày càng gia tăng, làm suy giảm chất lượng nước sông suối, hồ đập và khó khăn trong công tác quản lý, bảo vệ nguồn nước thô; Công ty đã phải dành nhiều nguồn lực ứng phó suy giảm nguồn nước, ổn định công tác sản xuất cấp nước phục vụ Nhân dân. Bên cạnh đó, Các chi phí đầu vào như giá điện, hóa chất, các nguyên, nhiên vật liệu liên tục tăng cao... Tất cả những yếu tố đó đã tác động

trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống cán bộ, công nhân viên tại Công ty.

Kế thừa và phát huy những kết quả đạt được trong những năm qua, mặc dù bị ảnh hưởng bởi nhiều khó khăn đan xen nhưng với sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Quảng Ninh, sự quan tâm tạo điều kiện của các Sở, Ban, Ngành, các địa phương trong Tỉnh và sự đồng hành của các cổ đông, Công ty đã vượt qua khó khăn để nỗ lực hoàn thành các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh đã đề ra.

2. Những kết quả đạt được

Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh là một doanh nghiệp có bề dày truyền thống trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh nước sạch, kế thừa và phát huy những kết quả đạt được trong những năm qua, các thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty đã nỗ lực hết sức trong công tác lãnh đạo chỉ đạo, tập trung trí lực của các phòng ban, sự phối hợp, đoàn kết, nỗ lực của CBCNV các đơn vị để thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra, năm 2023 Công ty đã đạt được những kết quả đáng khích lệ:

- Một số chỉ tiêu cơ bản:

TT	CHỈ TIÊU CHỦ YẾU	ĐVT	THỰC HIỆN NĂM 2022	NĂM 2023		TỶ LỆ HOÀN THÀNH	
				KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	SO VỚI K/HOẠCH NQ ĐCĐ (%)	SO VỚI NĂM 2022 (%)
I. CHỈ TIÊU VỀ SẢN XUẤT							
1	Sản lượng nước khai thác	1.000 m ³	69.468	75.190	72.714	96,71(%)	104,67(%)
2	Sản lượng nước tiêu thụ (có doanh thu)	1.000 m ³	61.605	62.340	65.055	104,35%	105,60%
3	Tỷ lệ thất thoát	%	11,81%	12,35%	11,14%	-1,21%	-0,67%
4	Phát triển khách hàng	Hộ	9.247	10.300	9.411	91,37%	101,77%
II. CHỈ TIÊU VỀ TÀI CHÍNH							
5	Tổng doanh thu	Triệu đồng	655.503	691.007	781.380	113,08%	119,20%
6	Doanh thu nước máy	Triệu đồng	627.610	671.808	751.528	111,87%	119,74%
7	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	55.556	59.162	65.607	110,89%	118,09%
8	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	44.494	47.330	52.763	111,48%	115,58%

TT	CHỈ TIÊU CHỦ YẾU	ĐVT	THỰC HIỆN NĂM 2022	NĂM 2023		TỶ LỆ HOÀN THÀNH	
				KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	SỐ VỚI K/HOẠCH NQ ĐCĐ (%)	SỐ VỚI NĂM 2022 (%)
9	Lãi cơ bản trên 01 cổ phần (theo vốn ĐL bình quân)	Đồng	875	931	1038	107 (đồng)	163 (đồng)
10	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn nhà nước	%	9,10%	9,68%	10,79%	+1,11%	+0,58%
11	Giao chỉ tiêu nộp cổ tức cho chủ sở hữu vốn nhà nước	%	2,80	2,82	2,84	100,71%	101,43%
12	Thu nhập bình quân NLD	1000đ/ người/ tháng	11.818	12.410	13.886	+1.476 (1000đ)	+2.068 (1000đ)

Ghi chú: Chỉ tiêu phát triển khách hàng giảm là do một số khu vực dân cư đã có quy hoạch mở rộng đường nhưng chưa thực hiện nên việc kết hợp xây dựng hạ tầng cấp nước phải dừng để chờ làm đồng bộ, Công ty chưa phát triển được nhiều mạng dịch vụ cấp nước mở rộng nên nhu cầu đầu nối giảm.

II. HOẠT ĐỘNG NĂM 2023 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Thành viên Hội đồng quản trị

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đã tiến hành bầu Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2019 - 2023 gồm 07 thành viên:

- + Ông Vũ Văn Tuấn - Chủ tịch hội đồng quản trị - Người đại diện vốn nhà nước tại Công ty;
- + Ông Hoàng Ngọc Hà - Tổng Giám đốc Công ty;
- + Ông Trịnh Văn Bình - Phó Tổng Giám đốc Công ty;
- + Ông Trần Mạnh - Phó Tổng Giám đốc Công ty;
- + Bà Nguyễn Thị Thanh - Chủ tịch Công đoàn Công ty.
- + Bà Tô Thị Hằng Nga - Kế toán Trưởng Công ty;
- + Ông Nguyễn Đức Long - Giám đốc XNN Cẩm Phả;

2. Hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT năm 2023

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, trong năm 2023 Hội đồng quản trị (HĐQT) đã thực hiện chức năng quản trị, giám sát, định hướng và chỉ đạo mọi hoạt động của Công ty. Từng thành viên trong Hội đồng quản trị đã thực hiện các nhiệm vụ theo phân công trong báo cáo hoạt động của

quản trị đã thực hiện các nhiệm vụ theo phân công trong báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 để chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban Điều hành, Năm 2023 Hội đồng quản trị đã chỉ đạo cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao, cụ thể:

(1) Ông Vũ Văn Tuấn – Chủ tịch HĐQT:

- Chỉ đạo chung việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của HĐQT theo quy định; Chủ trì giải quyết các công việc của HĐQT.

- Chỉ đạo và tổ chức thực hiện hoàn thành chỉ tiêu, kế hoạch theo các nghị quyết đề ra trong: Chiến lược phát triển, kế hoạch SXKD của Công ty, kế hoạch đầu tư phát triển; Công tác tuyển dụng lao động, công tác cán bộ và quy hoạch cán bộ, chế độ phúc lợi đối với người lao động; Quản lý kinh tế, tài chính và kiểm soát công tác thanh toán; Xây dựng mới, sửa đổi, bổ sung sửa đổi các quy chế, quy định quản lý nội bộ.

- Là người phụ trách chung, chỉ đạo thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của người đại diện vốn nhà nước tại Công ty.

- Tham gia và cho ý kiến vào các kế hoạch, nghị quyết của HĐND Tỉnh, Thành phố liên quan đến công tác bảo vệ và cải tạo, mở rộng mạng lưới cấp nước sạch, nguồn nước, phát triển hạ tầng kỹ thuật và cung cấp nước sạch; Tham dự đầy đủ các cuộc họp, hoạt động của các Đoàn giám sát.

- Thay mặt HĐQT phối hợp tốt với Đảng uỷ, Công đoàn, Đoàn thanh niên và các đoàn thể.

- Tham gia và chủ trì tất cả các cuộc họp, thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ khác đảm bảo hoạt động sản xuất của Công ty.

(2) Ông Hoàng Ngọc Hà – Thành viên HĐQT:

- Tham gia, cho ý kiến kịp thời và đầy đủ các vấn đề liên quan đến lĩnh vực quản trị được phân công đảm nhiệm và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

- Chỉ đạo và tổ chức thực hiện hoàn thành chỉ tiêu, kế hoạch theo các nghị quyết đề ra trong lĩnh vực: xây dựng, quyết toán các công trình xây dựng; mở rộng địa bàn cấp nước và chiến lược phát triển hệ thống cấp nước của Công ty; Khảo sát nguồn nước, rà soát đề xuất giải pháp đảm bảo nguồn nước; Cấp nước an toàn, ổn định, liên tục; Lập kế hoạch công tác hàng năm và kế hoạch trung hạn; Xây dựng phương án điều chỉnh giá nước cho giai đoạn tiếp theo.

- Tham gia cho ý kiến kịp thời trong công tác xây dựng mới, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định quản lý nội bộ trình HĐQT ra quyết định thực hiện.

- Tham dự đủ các cuộc họp, thực hiện các nhiệm vụ khác được HĐQT phân công.

(3) Ông Trịnh Văn Bình – Thành viên HĐQT:

- Tham gia, cho ý kiến kịp thời và đầy đủ các vấn đề liên quan đến lĩnh vực quản trị được phân công đảm nhiệm và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

- Chỉ đạo và tổ chức thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch theo các nghị quyết đề ra trong lĩnh vực: Chống thất thoát, thất thu nước sạch; Chỉ đạo các công trình CTT, công trình cải tạo mạng lưới cấp nước, công trình đầu tư...; Duy trì kiểm soát hệ thống quản lý chất lượng nội bộ, rà soát, chỉnh sửa, bổ sung các quy trình, quy định phù hợp với thực tế sản xuất của Công ty; Công tác CTT, thất thu thương mại, công tác PCCC, đảm bảo hệ thống PCCC toàn tỉnh (đã bàn giao cho Công ty) hoạt động hiệu quả khi có sự cố; Công tác AT-VSLĐ; Công tác an toàn toàn lao động; phòng chống cháy nổ; phòng chống lụt bão, thiên tai.

- Tham gia cho ý kiến kịp thời trong công tác xây dựng mới, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định quản lý nội bộ trình HĐQT ra quyết định thực hiện.

- Tham dự đủ các cuộc họp, thực hiện các nhiệm vụ khác được HĐQT phân công.

(4) Ông Trần Mạnh – Thành viên HĐQT:

- Tham gia, cho ý kiến kịp thời và đầy đủ các vấn đề liên quan đến lĩnh vực quản trị được phân công đảm nhiệm và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

- Chỉ đạo và tổ chức thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch theo các nghị quyết đề ra trong lĩnh vực: Kinh doanh, quản lý, phát triển khách hàng; Phát triển, quy hoạch hệ thống công nghệ thông tin; Công tác mở rộng mạng lưới cấp nước, các công trình, dự án liên quan đến mở rộng mạng lưới cấp nước, cải tạo mạng lưới cấp nước, chống thất thu thương mại, chỉ đạo công tác áp giá, chuyển đổi mục đích sử dụng khách hàng theo đúng mục đích sử dụng.

- Tham gia cho ý kiến kịp thời trong công tác xây dựng mới, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định quản lý nội bộ trình HĐQT ra quyết định thực hiện.

- Tham dự đủ các cuộc họp, thực hiện các nhiệm vụ khác được HĐQT phân công.

(5) Bà Nguyễn Thị Thanh – Thành viên HĐQT:

- Tham gia, cho ý kiến kịp thời và đầy đủ các vấn đề liên quan đến lĩnh vực quản trị được phân công đảm nhiệm và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

- Chỉ đạo và tổ chức thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch theo các nghị quyết đề ra trong lĩnh vực: Thực hiện tốt các phòng trào thi đua lao động động sản xuất kinh doanh, chăm sóc đời sống văn hoá, tinh thần cho CBCNV, các lĩnh vực văn hoá doanh nghiệp, hoạt động thể dục, thể chất tại Công ty. Tiếp tục sử dụng các quỹ phúc lợi, khen thưởng, được đảm bảo chi đúng đối tượng.

- Tham gia cho ý kiến kịp thời trong công tác xây dựng mới, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định quản lý nội bộ trình HĐQT ra quyết định thực hiện.

- Tham dự đủ các cuộc họp, thực hiện các nhiệm vụ khác được HĐQT phân công.

(6) Bà Tô Thị Hằng Nga – Thành viên HĐQT:

- Tham gia, cho ý kiến kịp thời và đầy đủ các vấn đề liên quan đến lĩnh vực quản trị được phân công đảm nhiệm và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

- Chỉ đạo và tổ chức thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch theo các nghị quyết đề ra trong lĩnh vực: Tài chính kế toán, thống kê; Theo dõi, giám sát, quản lý và sử dụng tài sản (tài sản công và tài sản doanh nghiệp), nguồn vốn có hiệu quả đảm bảo đúng nguyên tắc; Kiểm soát tài chính đúng quy định; Kiểm soát chứng từ, hoá đơn hợp pháp. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện thu/chí theo chế độ kế toán, rà soát và thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra đảm bảo đúng quy định của Pháp luật và quy định nội bộ của Công ty.

- Chỉ đạo rà soát số liệu, sổ sách, chứng từ để quyết toán, lập báo cáo tài chính định kỳ theo quy định.

- Tham gia cho ý kiến kịp thời trong công tác xây dựng mới, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định quản lý nội bộ trình HĐQT ra quyết định thực hiện.

- Tham dự đủ các cuộc họp, thực hiện các nhiệm vụ khác được HĐQT phân công.

(7) Ông Nguyễn Đức Long – Thành viên HĐQT:

- Tham gia, cho ý kiến kịp thời và đầy đủ các vấn đề liên quan đến lĩnh vực quản trị được phân công đảm nhiệm và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

- Chỉ đạo và tổ chức thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch theo các nghị quyết đề ra trong lĩnh vực: Trực tiếp quản lý, điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh tại XNN Cẩm Phả đảm bảo hoạt động ổn định, hiệu quả, chỉ đạo thực hiện theo đúng quy chế, trình trình, quy định nội bộ của Công ty và các quy định hiện hành của Pháp luật.

- Tham gia cho ý kiến kịp thời trong công tác xây dựng mới, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định quản lý nội bộ trình HĐQT ra quyết định thực hiện.

- Tham dự đủ các cuộc họp, thực hiện các nhiệm vụ khác được HĐQT phân công.

3. Lương, thưởng, thù lao của Hội đồng quản trị trong năm 2023

- Trừ Chủ tịch Hội đồng quản trị, các thành viên còn lại của HĐQT đều là thành viên không chuyên trách được hưởng chế độ tiền lương theo quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty.

- Thù lao Chủ tịch Hội đồng quản trị: Thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, mức thù lao của Người đại diện vốn nhà nước được hưởng 5.400.000 đồng/tháng (thù lao Người đại diện vốn nhà nước tại doanh nghiệp), các thành viên Hội đồng quản trị hưởng thù lao 2.880.000 đồng/người/tháng.

- Hàng tháng các thành viên HĐQT được chi trả tạm ứng tiền lương, thù lao bằng 80% mức thù lao, tiền lương và được quyết toán khi Công ty hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, thực hiện tốt các quy định quản lý theo Pháp luật và Điều lệ Công ty.

4. Các cuộc họp và các Nghị quyết của HĐQT:

Trong năm 2023, định kỳ vào sáng thứ hai hàng tuần Công ty đều tổ chức cuộc họp thành phần gồm HĐQT, BDH và lãnh đạo các phòng, ban, đơn vị về việc rà soát, đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao và phân giao, thông báo công việc chỉ đạo của HĐQT, BDH Công ty. Năm 2023 HĐQT đã có 06 phiên họp (26 Nghị quyết) và 93 (93 Nghị quyết) lần lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản, quyết định những nội dung quan trọng sau đây:

4.1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị:

TT	Phiên họp ngày	Thành viên tham gia	Nội dung quyết nghị
1	31/3/2023	07/07 thành viên	<ol style="list-style-type: none"> Về việc điều động, bổ nhiệm cán bộ quản lý trong Công ty. Về việc hoàn thiện các giải pháp, phương án đối với việc chấm dứt hoạt động đầu tư dự án Tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco. Về việc phê duyệt ý kiến giải trình nguyên nhân và phương án khắc phục diện cảnh báo đối với cổ phiếu NQN của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh. Về việc phê duyệt chủ trương tiếp nhận các công trình cấp nước tập trung nông thôn trên địa bàn tỉnh.

TT	Phiên họp ngày	Thành viên tham gia	Nội dung quyết nghị
2	20/6/2023	07/07 thành viên	<ol style="list-style-type: none"> 1. Về việc thông qua thành lập Ban chỉ đạo thực hiện tổ chức thực hiện tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 và phân giao nhiệm vụ cho từng thành viên Ban chỉ đạo. 2. Về việc phê duyệt phương án xử lý nợ của 02 Nhà thầu liên quan thực hiện dự án Toà nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco. 3. Về việc phê duyệt báo cáo tình hình thực hiện và giải pháp giải quyết tồn tại của dự án: Toà nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco. 4. Về việc thông qua phê duyệt phương án xử lý đất đối với thửa đất Toà nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco. 5. Về việc thông qua chủ trương xây dựng phương án xử lý chi phí dở dang của dự án Toà nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco và phương án đề xuất trích lập khoản dự phòng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. 6. Về việc phê duyệt chủ trương sáp nhập Trung tâm tư vấn thiết kế xây dựng và cấp thoát nước vào phòng Kỹ thuật Công ty. 7. Về việc phê duyệt bổ sung nội dung biểu quyết, thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.
3	02/8/2023	07/07 thành viên	<ol style="list-style-type: none"> 1. Về việc hoàn thiện điều chỉnh, bổ sung định mức dự toán sản xuất nước sạch và quản lý mạng lưới cấp nước tại Quyết định số 24/QĐ-UBND ngày 07/01/2021 của UBND tỉnh Quảng Ninh. 2. Về việc thông qua nội dung điều chỉnh Quy định số 375/1998/QĐ-UB ngày 12/02/1998 của UBND tỉnh Quảng Ninh.
4	21/9/2023	07/07 thành viên	<ol style="list-style-type: none"> 1. Về việc thông qua nội dung báo cáo tổng hợp về kết quả xác định lại nguyên giá và giá trị còn lại của các tài sản tại thời điểm 30/06/2012 theo kết luận Thanh tra của Công ty TNHH Kiểm toán và kế toán Hà Nội (Tư vấn) thực hiện.

TT	Phiên họp ngày	Thành viên tham gia	Nội dung quyết nghị
			<p>2. Về việc thông qua nội dung báo cáo về đơn giá hộp bảo vệ đồng hồ nước D15.</p> <p>3. Về việc thông qua chủ trương phương án cấp nước, hợp đồng cấp nước cho Khu công nghiệp Nam Tiền Phong.</p> <p>4. Về việc thông qua báo cáo, đề xuất trả nợ trước hạn các khoản vay thực hiện dự án tại ngân hàng Vietcombank Quảng Ninh.</p> <p>5. Về việc thông qua chủ trương đăng ký tham gia chương trình phối hợp thực hiện ứng dụng AI trong DVKh và xây dựng Bigdata - phân tích dữ liệu cùng các Công ty Nước trong CLB Nước sạch cho Văn minh Đô thị Việt Nam.</p>
5	23/11/2023	07/07 thành viên	<p>1. Về việc thông qua báo cáo tình hình thực hiện và giải pháp giải quyết tồn tại của dự án: Toà nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco.</p> <p>2. Về việc thông qua chủ trương dừng điều chỉnh mô hình kế toán tập trung theo Nghị quyết số 152-NQ/NK2-HĐQT ngày 23/10/2021 của HĐQT Công ty.</p> <p>3. Về việc thông qua báo cáo tài chính 10 tháng đầu năm 2023 của phòng KTTC, chủ trương phương án hoàn thành kế hoạch công tác tài chính năm 2023.</p> <p>4. Về việc thông qua báo cáo về việc thực hiện rà soát tính đúng, tính đủ sản lượng và chi trả tiền nước thô tại hồ chứa Cao Vân.</p> <p>5. Về việc thông qua chủ trương đề xuất không lập thiết kế - dự toán chi phí công tác sửa chữa, cải tạo HTCN và kiểm soát giá mua vật liệu xây dựng phục vụ cho sản xuất.</p> <p>6. Về việc thông qua chủ trương trang bị máy tạo ion kiềm cho xưởng sản xuất nước đóng chai và đối tượng sử dụng sản phẩm.</p> <p>7. Về việc thông qua chủ trương điều chỉnh chức năng nhiệm vụ và đổi tên phòng Chống thất thoát nước thành phòng Quản lý mạng lưới</p>

TT	Phiên họp ngày	Thành viên tham gia	Nội dung quyết nghị
6	06/12/2023	07/07 thành viên	Về việc thông qua báo cáo về việc đánh giá lại giá trị tài sản theo kết luận Thanh tra số 21/KL-TTr ngày 09/08//2022 do Công ty TNHH Kiểm toán và kế toán Hà Nội thực hiện.

4.2. Các lần lấy ý kiến bằng văn bản:

TT	Ngày lấy ý kiến	Thành viên Cho ý kiến	Nội dung quyết nghị
1	06/01/2023	07/07 thành viên	Về việc phê duyệt Kế hoạch tài chính năm 2023
2	10/01/2023	07/07 thành viên	Về việc phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng Nhà máy nước Yên Lập công suất 26.000m ³ /ngđ (giai đoạn 2)
3	12/01/2023	07/07 thành viên	Về việc phê duyệt đơn giá dịch vụ vận chuyển đồng hồ đo nước
4	16/01/2023	07/07 thành viên	Về việc phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện dự án: Đầu tư tuyến ống HDPE D560 từ Cầu Bang đến Cầu K67 tăng cường cấp nước cho khu vực phía Đông thành phố Hạ Long
5	16/01/2023	07/07 thành viên	Về việc phê duyệt Quy định một số định mức chỉ tiêu áp dụng trong Công ty
6	19/01/2023	07/07 thành viên	Về việc thông qua phương án thanh lý tài sản cố định, các vật tư hư hỏng, kém và mất phẩm chất tại thời điểm 31/12/2022
7	20/02/2023	07/07 thành viên	Về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư công trình: Sửa chữa đập dâng Thác Nhoòng, xã Sơn Dương, TP. Hạ Long tỉnh Quảng Ninh
8	24/02/2023	07/07 thành viên	Về việc phê duyệt bảng đơn giá dịch vụ thay thế vật tư trong bình nóng lạnh khách hàng
9	10/03/2023	07/07 thành viên	Về việc phê duyệt một số quy chế, quy định áp dụng tại Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh (Quy chế phân cấp nội bộ; Quy chế quản lý và sử dụng quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi tại Công ty)
10	21/03/2023	07/07 thành viên	Về việc phê duyệt gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

11	20/03/2023	07/07 thành viên	Về việc phê duyệt kế hoạch chi phí sản xuất theo yếu tố năm 2023 tại Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh
12	22/03/2023	07/07 thành viên	Về việc phê duyệt phương án chi trả thù lao của Người đại diện vốn nhà nước, thành viên HĐQT và thư ký Công ty
13	24/03/2023	07/07 thành viên	Về việc phê duyệt bảng giá thành sản xuất nước uống tinh khiết Quawaco sử dụng trong nội bộ Công ty
14	27/03/2023	07/07 thành viên	Về việc phê duyệt phương án vay hạn mức bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh tại Ngân hàng TMCP Quốc tế - Chi nhánh Quảng Ninh (VIB)
15	29/03/2023	07/07 thành viên	Về việc phê duyệt khung giá bán nước thô cho Nhà máy nhiệt điện Thăng Long thuộc Công ty cổ phần nhiệt điện Thăng Long.
16	05/04/2023	07/07 thành viên	Về việc phê duyệt đơn giá thay thế van phao phục vụ khách hàng
17	11/04/2023	07/07 thành viên	Về việc thông qua phương án thanh lý tài sản là tuyến ống HDPE D200 L1052 từ Cầu Sông Sinh đến đường xuống Bí Giàng – Xí nghiệp nước Ưông Bí
18	17/04/2023	07/07 thành viên	Về việc phê duyệt phương án đảm bảo an toàn cấp nước khu vực phía Tây thành phố Hạ Long
19	20/04/2023	07/07 thành viên	Về việc phê duyệt chi phí khai thác nước thô từ hồ Cao Vân
20	04/05/2023	07/07 thành viên	Về việc phê duyệt nội dung các điều khoản hợp đồng cung cấp và sử dụng nước đã qua xử lý giữa Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh và Công ty cổ phần Khu công nghiệp Bắc tiên phong
21	04/05/2023	07/07 thành viên	Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư tuyến ống HDPE D315 – D225 cấp nước khu dân cư xã Động Linh, phường Minh Thành, thị xã Quảng Yên.
22	05/05/2023	07/07 thành viên	Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư phương án cấp nước khu công nghiệp Bắc Tiên Phong

23	05/05/2023	07/07 thành viên	Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng bể chứa nước sạch và sân phơi bùn NMN Đồng Đăng
24	05/05/2023	07/07 thành viên	Về việc điều động, bổ nhiệm cán bộ quản lý cấp trung trong Công ty
25	10/05/2023	07/07 thành viên	Về việc phê duyệt phương án dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2022
26	15/05/2023	07/07 thành viên	Về việc phê duyệt dự thảo các nội dung họp, các tờ trình thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh
27	31/05/2023	07/07 thành viên	Về việc phê duyệt điều chỉnh định mức nhân công thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt
28	31/05/2023	07/07 thành viên	Về việc phê duyệt đề xuất trang bị và thuê máy phát điện ứng phó tình huống thiếu nguồn điện phục vụ sản xuất
29	05/06/2023	07/07 thành viên	Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng dự án Nhà máy nước Dương Huy 2 công suất 25.000 m ³ /ngđ và tuyển ống truyền tải HDPE D630, D560 đáp ứng nhu cầu sử dụng và đảm bảo an toàn cấp nước cho thành phố Cẩm Phả
30	12/06/2023	07/07 thành viên	Về việc thông qua chủ trương đầu tư xây dựng dự án bể chứa nước sạch NMN Đoàn Tĩnh
31	12/06/2023	07/07 thành viên	Về việc điều động, bổ nhiệm cán bộ quản lý cấp trung trong Công ty
32	15/06/2023	07/07 thành viên	Về việc phê duyệt chủ trương uỷ quyền ký kết hợp đồng, áp dụng dịch vụ cấp nước theo hình thức hợp đồng điện tử
33	16/06/2023	07/07 thành viên	Về việc phê duyệt khen thưởng các tập thể, vận động viên có thành tích trong giải Marathon "Quawaco - Bước chạy kết nối".
34	16/06/2023	07/07 thành viên	Về việc phê duyệt chủ trương nghiên cứu lập quy hoạch mở rộng nâng công suất Nhà máy nước Yên Lập lên 270.000 m ³ /ngđ.
35	23/06/2023	07/07 thành viên	Về việc chủ trương xây dựng bể chứa nước sạch tại đồi Mắm Tôm, phường Yết Kiêu, thành phố Hạ Long

36	23/06/2023	07/07 thành viên	Về việc phê duyệt đề xuất hỗ trợ nước uống đối với một số vị trí công nhân lao động trực tiếp
37	23/06/2023	07/07 thành viên	Về việc phê duyệt khen thưởng cho các cháu có bố và mẹ là CBCNV trong Công ty đạt thành tích trong học tập
38	23/06/2023	07/07 thành viên	Về việc thông qua chủ trương giải pháp tổng thể giảm tỷ lệ thất thoát nước khu vực Hà Nam thị xã Quảng Yên
39	05/07/2023	07/07 thành viên	Về việc phê duyệt chủ trương điều chỉnh quy mô công trình: Đầu tư tuyến ống HDPE D450 đầu nối từ bưng bình đại lộ Hoà Bình đến cầu Bà Mai
40	05/07/2023	07/07 thành viên	Về việc Quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2023
41	06/07/2023	07/07 thành viên	Về việc phê duyệt phương án trích lập dự phòng phải trả đối với tiền sản phẩm dịch vụ thủy lợi tại hồ chứa nước Cao Vân
42	07/07/2023	07/07 thành viên	Về việc thông qua phương án thanh lý tài sản cố định hệ thống máy biến tần tại NMN Diễn Vọng
43	20/07/2023	07/07 thành viên	Về việc thông qua chủ trương đầu tư xây dựng mạng lưới cấp nước khu nhân dân xã Tràng Lương, thị xã Đông Triều
44	20/07/2023	07/07 thành viên	Về việc thông qua chủ trương phương án tối ưu hoá vận hành NMN Đồng Mây
45	20/07/2023	07/07 thành viên	Về việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh
46	28/07/2023	07/07 thành viên	Về việc thông qua phương án chi trả cổ tức năm 2022
47	28/07/2023	07/07 thành viên	Về việc phê duyệt chủ trương điều chỉnh quy mô công trình: Đầu tư tuyến ống HDPE D315+280 từ khu xử lý Quảng Yên đến Hà An
48	31/07/2023	07/07 thành viên	Về việc phê duyệt chủ trương điều chỉnh định mức trang bị bộ quần áo đồng phục gián tiếp cho CBCNV năm 2023

49	31/07/2023	07/07 thành viên	Về việc phê duyệt đơn giá lô vật tư thừa trong công tác kiểm kê
50	31/07/2023	07/07 thành viên	Về việc thông qua chủ trương đề xuất chi trả tiền sản phẩm dịch vụ thủy lợi tại hồ chứa nước Cao Vân
51	04/08/2023	07/07 thành viên	Về việc thông qua chủ trương đầu tư tuyến ống HDPE D355 từ cầu K67 đến cầu Nước Mặn đảm bảo an toàn cấp nước khu vực Cao Thăng - Hà Lắm
52	04/08/2023	07/07 thành viên	Về việc thông qua chủ trương phương án đầu tư kết nối mạng lưới cấp nước thành phố Uông Bí và phường Vàng Danh
53	04/08/2023	07/07 thành viên	Về việc phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch đầu tư xây dựng các dự án, công trình; Kế hoạch mua sắm máy móc thiết bị và vốn đầu tư năm 2023 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh
54	08/08/2023	07/07 thành viên	Về việc thông qua chủ trương và nội dung ghi nhớ hợp tác giữa Công ty cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế (HueWACO) và Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh (QUAWACO)
55	11/08/2023	07/07 thành viên	Về việc thông qua chủ trương đầu tư phần mềm quản lý mạng lưới, chống thất thoát trên nền bản đồ GIS
56	11/08/2023	07/07 thành viên	Về việc thông qua nội dung báo cáo đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch tài chính năm 2023 và xây dựng kế hoạch cho giai đoạn 2024-2026
57	14/08/2023	07/07 thành viên	Về việc thông qua nội dung Thư giải trình phục vụ công việc soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty; Giải trình ý kiến về dự án toà nhà chung cư Quawaco
58	15/08/2023	07/07 thành viên	Về việc thông qua nội dung phúc đáp văn bản số 325/PTQĐ ngày 03/08/2023 của Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Uông Bí
59	17/08/2023	07/07 thành viên	Về việc thông qua chủ trương đầu tư thay thế các đoạn ống gang D400+300 cũ trên tuyến ống UB02 bằng ống D315HDPE cấp nước phường Phương Nam, Tp Uông Bí.

60	18/08/2023	07/07 thành viên	Về việc thông qua chủ trương phương án thay thế tấm lợp Lamela tại NMN Yên Lập
61	25/08/2023	07/07 thành viên	Về việc thông qua chủ trương trả giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt tại hồ chứa nước Cao Vân
62	25/08/2023	07/07 thành viên	Về việc thông qua báo cáo nguồn quỹ và đề xuất chi thưởng cho người lao động từ nguồn Quỹ khen thưởng, chi hoạt động phúc lợi
63	25/08/2023	07/07 thành viên	Về việc thông qua đề nghị điều chỉnh bổ sung giá thành sản xuất nước uống tinh khiết Quawaco sử dụng trong nội bộ Công ty
64	08/09/2023	07/07 thành viên	Về việc thông qua nội dung đề nghị điều chỉnh, bổ sung định mức dự toán sản xuất nước sạch và quản lý mạng lưới cấp nước tại Quyết định số 24/QĐ-UBND ngày 07/01/2015 của UBND tỉnh Quảng Ninh
65	11/09/2023	07/07 thành viên	Về việc thông qua kế hoạch triển khai thực hiện đề án đảm bảo an ninh nguồn nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030
66	18/09/2023	07/07 thành viên	Về việc thông qua nội dung báo cáo kết quả làm việc của Đoàn công tác theo Quyết định số 1466/QĐ-CTN tại Công ty cổ phần Cấp thoát nước Thừa Thiên Huế
67	25/09/2023	07/07 thành viên	Về việc thông qua nội dung đề nghị điều chỉnh, bổ sung Quy định số 375/1998/QĐ-UB ngày 12/02/1998 của UBND tỉnh Quảng Ninh
68	26/09/2023	07/07 thành viên	Về việc thông qua chủ trương điều chỉnh thời gian thực hiện dự án: Nhà máy nước Khe Mai tại xã Đoàn Kết, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh
69	03/10/2023	07/07 thành viên	Về việc thông qua chủ trương đầu tư tuyến ống D630 từ NMN Yên Lập đến Khu công nghiệp Bắc Tiên Phong
70	03/10/2023	07/07 thành viên	Về việc thông qua chủ trương điều chỉnh quy mô đầu tư công trình: Cải tạo đường ống nước thô, bể phản ứng, bể lọc và đường ống dẫn nước từ bể phản ứng sang bể lắng dây truyền 14.000m ³ /ngđ - Nhà máy nước Đồng Mây

71	05/10/2023	07/07 thành viên	Về việc thông qua đề xuất hình thức trả lương và khoán sản phẩm tư vấn thiết kế các công trình giao phòng Kỹ thuật Công ty thực hiện
72	20/10/2023	07/07 thành viên	Về việc thông qua giá bán nước thô cho Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh
73	20/10/2023	07/07 thành viên	Về việc thông qua các nội dung đề xuất làm việc với Công ty cổ phần Nhiệt điện Thăng Long (TLP)
74	20/10/2023	07/07 thành viên	Về việc thông qua nội dung giải trình LNST quý 3 năm 2023 giảm hơn 10% so với quý 3 năm 2022, ý kiến kiểm toán về dự án toà Chung cư Quawaco
75	22/11/2023	07/07 thành viên	Về việc thông qua phê duyệt phương án thanh lý vật tư năm 2023
76	24/11/2023	07/07 thành viên	Về việc thông qua nội dung báo cáo bồi thường, chi trả chi phí y tế tai nạn lao động
77	27/11/2023	07/07 thành viên	Về việc thông qua chủ trương đề nghị bán thanh lý vật tư thu hồi từ tài sản thanh lý, công cụ dụng cụ hư hỏng, vật tư thu hồi từ các công trình thay thế, sửa chữa năm 2022, vật tư thu hồi và vật tư lạc hậu kỹ thuật năm 2023
78	28/11/2023	07/07 thành viên	Về việc thông qua đề nghị phê duyệt điều chỉnh (lần 2) Kế hoạch đầu tư xây dựng các dự án, công trình; Kế hoạch mua sắm máy móc thiết bị và vốn đầu tư năm 2023 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh
79	30/11/2023	07/07 thành viên	Về việc thông qua chủ trương đề xuất trang cấp xe ô tô xử lý sự cố
80	30/11/2023	07/07 thành viên	Về việc thông qua phương án vay vốn và thế chấp tài sản tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Cẩm Phả cho Dự án: Đầu tư tuyến ống HDPE D355 cấp nước cho KCN Bắc Tiên Phong.
81	08/12/2023	07/07 thành viên	Về việc thông qua đề xuất không lập thiết kế-dự toán chi phí công tác sửa chữa, cải tạo HTCN và kiểm soát giá mua vật liệu xây dựng phục vụ cho sản xuất
82	08/12/2023	07/07 thành viên	Về việc thông qua phê duyệt điều chỉnh đơn giá sản xuất quả mứt

83	15/12/2023	07/07 thành viên	Về việc thông qua báo cáo kết quả nội dung làm việc với Công ty cổ phần Nhiệt điện Thăng Long
84	20/12/2023	07/07 thành viên	Về việc thông qua phê duyệt Kế hoạch đầu tư xây dựng các dự án, công trình; Kế hoạch mua sắm hàng hoá và vốn đầu tư năm 2024 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh
85	21/12/2023	07/07 thành viên	Về việc thông qua chủ trương đề Người lao động trong Công ty được thực hiện thủ tục vay vốn từ "Quỹ trợ vốn cho CNLD nghèo" của Liên đoàn lao động tỉnh Quảng Ninh.
86	22/12/2023	07/07 thành viên	Về việc thông qua chủ trương thu hồi, thay thế đồng hồ kiểm định theo nội dung báo cáo kiểm định đồng hồ DN15 bộ số, buồng đo Powogaz, vỏ Zenner
87	22/12/2023	07/07 thành viên	Về việc phê duyệt phương án giao kế hoạch lương năm 2024 cho các đơn vị khối sản xuất nước máy trong Công ty
88	22/12/2023	07/07 thành viên	Về việc thông qua báo cáo kết quả đạt được trong công tác xử lý mangan tại NMN Diễn Vọng và chủ trương thực hiện giải pháp xử lý mangan tại các nhà máy.
89	26/12/2023	07/07 thành viên	Về việc thông qua kế hoạch định mức trang bị thiết bị an toàn - vệ sinh lao động
90	27/12/2023	07/07 thành viên	Về việc thông qua chủ trương điều chỉnh nội dung, quy mô dự án đầu tư: Trạm xử lý nước sạch tại xã An Sinh, thị xã Đông Triều.
91	28/12/2023	07/07 thành viên	Về việc thông qua phê duyệt các kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh
92	27/12/2023	07/07 thành viên	Về việc thông qua phê duyệt phương án vay vốn và thế chấp tài sản tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tây Nam Quảng Ninh cho dự án Đầu tư tuyến ống HDPE D560 Cầu Bang đến cầu K67 cấp cho khu vực phía Đông thành phố Hạ Long
93	28/12/2023	07/07 thành viên	Về việc thông qua quy định lựa chọn nhà thầu các gói thầu để đảm bảo tính liên tục cho hoạt động SXKD của Công ty cổ phần Nước sạch

IV. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI BAN ĐIỀU HÀNH

Đánh giá chung về hoạt động của Ban Điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2023:

- Các thành viên trong Ban Điều hành Công ty đa phần là các lãnh đạo trẻ, nhiệt huyết, đều có trình độ cao, năng lực tốt. Trong năm 2023, Ban Điều hành Công ty đã chỉ đạo, điều hành công tác sản xuất kinh doanh của Công ty một cách quyết liệt, chủ động, có trọng tâm, trọng điểm phù hợp với thực tiễn sản xuất, với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo của Hội đồng quản trị và tuân thủ đúng Điều lệ Công ty, các quy định của pháp luật và các Nội quy, quy chế, quy định nội bộ của Công ty;

- Hoạt động sản xuất cơ bản đáp ứng yêu cầu của Hệ thống quản lý chất lượng Nội bộ, góp phần đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh an toàn, hiệu quả.

V. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

Năm 2024, ngoài việc thực hiện các chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi, quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các quy chế, quy định quản trị khác, HĐQT Công ty sẽ tập trung vào những kế hoạch, định hướng sau:

Tập trung chỉ đạo, quản trị hoạt động của Công ty bám sát các nghị quyết, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh về đảm bảo an toàn, an ninh cấp nước, chỉ đạo sản xuất kinh doanh sát với tình hình thực tiễn sản xuất, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội tỉnh Quảng Ninh trong tình hình mới.

- Tập trung đảm bảo cung cấp nước sạch sinh hoạt thỏa mãn nhu cầu sử dụng của 263.000 hộ khách hàng (tương ứng trên 1 triệu Nhân dân) do đây là nhóm khách hàng chiếm tỷ trọng lớn (gần 60% doanh thu nước sạch): Giữ vững thị phần đơn vị cung cấp nước sạch sinh hoạt có thị phần lớn nhất tỉnh Quảng Ninh; Tiếp tục rà soát nhu cầu, đầu tư mở rộng hệ thống cấp nước theo kịp quá trình đô thị hóa và tăng độ phủ khu vực ngoại thị theo nội dung Nghị quyết số 20-NQ/TU ngày 27/11/2023 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về phương hướng, nhiệm vụ năm 2024; Đẩy mạnh công tác phát triển khách hàng hộ gia đình sử dụng nước thông qua phối hợp với chính quyền các địa phương tuyên truyền, vận động, thực hiện “đi từng ngõ, gõ từng nhà” để vận động nhân dân đăng ký đầu nối sử dụng nước, xã hội hóa đầu tư hệ thống cấp nước; Tiếp nhận bàn giao quản lý vận hành các hệ thống cấp nước khu đô thị, hệ thống cấp nước thuộc quản lý của Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh và các đơn vị khác khi có chỉ đạo của UBND tỉnh; bám sát quy hoạch phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn và quá trình triển khai, tiến độ đầu tư các khu công nghiệp,

cụm công nghiệp, khu đô thị, khu dân cư để lập quy hoạch cấp nước, kế hoạch xây mới, nâng công suất các nhà máy, khu xử lý nước, quy hoạch các tuyến ống truyền tải chính đáp ứng nhu cầu sử dụng nước.

- Tăng cường phối hợp với chính quyền địa phương trong công tác cung cấp thông tin về nguy cơ mất an toàn, an ninh nguồn nước, nguy cơ vi phạm hành lang tuyến ống, nguy cơ sự cố, thông tin sự cố... đến với người dân. Lan tỏa và thông suốt phong trào toàn dân tham gia bảo vệ an ninh nguồn nước, an toàn cấp nước. Phát triển các hình thức tự quản, tự bảo vệ hành lang, hệ thống cấp nước đến từng gia đình, cộng đồng khu dân cư, tổ chức quần chúng, cơ quan đơn vị, cơ sở. Phối hợp hướng dẫn cho các tổ chức, nhân dân tham gia xây dựng các quy chế phối hợp, tự nguyện ký cam kết không vi phạm hành lang, hệ thống cấp nước. Đảm bảo mọi cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng nước đều có trách nhiệm tham gia phối hợp cùng đơn vị cấp nước.

- Đảm bảo thông suốt luồng thông tin đa chiều giữa Hội đồng quản trị - lãnh đạo phòng ban - đơn vị - người lao động và ngược lại, đảm bảo các nội dung chỉ đạo, phổ biến của lãnh đạo Công ty đến được với người lao động và lãnh đạo Công ty kịp thời giải quyết những ý kiến thắc mắc, tâm tư của người lao động trong thực hiện nhiệm vụ. Bên cạnh đó phải đảm bảo luồng thông tin giữa "Khách hàng - Đơn vị - Công ty", tăng cường tương tác, giao tiếp khách hàng, đảm bảo Công ty được lắng nghe, ghi nhận kịp thời những phản hồi từ phía khách hàng cũng như truyền đạt được đến khách hàng những công trình, phần việc mà Công ty đang nỗ lực thực hiện để đem đến những sản phẩm, chất lượng dịch vụ tốt nhất cho khách hàng; Xoá bỏ tâm lý, vị thế độc quyền; Chủ động tìm kiếm khách hàng, vận động khách hàng lắp đặt sử dụng nước sạch; Liên tục chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện, chuẩn hoá cơ sở dữ liệu khách hàng; Giới thiệu đến khách hàng các dịch vụ, tiện ích khác của Công ty; Không ngừng đổi mới chất lượng dịch vụ, phục vụ, nâng tầm trải nghiệm dịch vụ khách hàng; Cung cấp các dịch vụ hậu mãi, tổ chức các hoạt động tri ân khách hàng.

- Thực hiện các giải pháp nâng cao doanh thu khách hàng doanh nghiệp, cơ quan sử dụng nước mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, du lịch: Nắm bắt kịp thời quá trình triển khai đầu tư của chủ đầu tư các khu công nghiệp và hoạt động của các nhà đầu tư thứ cấp để đề xuất điều chỉnh quy hoạch cấp nước, lập và trình phê duyệt quy hoạch các hệ thống cấp nước để đảm bảo cấp nước kịp thời, không để tình trạng không chứng minh được năng lực cấp nước dẫn đến khách hàng tự đầu tư dây chuyền xử lý nước. Chủ động rà soát các tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên nước trái pháp luật để thông tin cho các cơ quan quản lý nhà nước, tránh thất thoát tài nguyên. Rà soát thường xuyên mục đích, quá trình sử dụng nước của các khách hàng, phòng ngừa và triệt tiêu thất thoát thương mại.

- Duy trì phát triển dịch vụ gia tăng nhằm tăng năng suất lao động, tăng thu nhập cho người lao động, trong đó tập trung vào các nhóm sản phẩm dịch vụ hiện có như rửa bể, rửa téc, bảo dưỡng bình nóng lạnh, sửa chữa trong và sau cụm đồng hồ. Tiếp tục chuyên nghiệp hóa hơn nữa về quy trình thực hiện; Tiếp tục phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể trong việc ra quân vận động, quảng bá dịch vụ; Nghiên cứu áp dụng các chính sách tiếp thị (marketing) đa dạng và phù hợp như quảng cáo trực tuyến (digital marketing), tiếp thị lại (nhằm mời khách hàng sử dụng lại dịch vụ hoặc sử dụng dịch vụ khác chưa sử dụng – bán chéo/cross sale), marketing truyền miệng; Nghiên cứu thử nghiệm mô hình nhân viên tư vấn dịch vụ chuyên trách; Thêm các quyền lợi phụ trội như kiểm tra hệ thống cấp nước miễn phí, cấp Phiếu kết quả kiểm nghiệm chất lượng nước, miễn phí nhân công đối với sửa chữa nhỏ thiết bị cấp nước... đối với các khách hàng lớn, khách hàng ký hợp đồng vệ sinh bể chứa định kỳ.

- Tiếp tục thử nghiệm và đẩy mạnh một số dịch vụ mới liên quan đến sản phẩm nước sạch: thi công lắp đặt mới hệ thống cấp thoát nước trong nhà ở và công trình; sửa chữa bể chứa nước, téc nước; thay thế bình nóng lạnh, bình nước nóng năng lượng mặt trời; sục rửa hệ thống đường ống nội bộ; bảo dưỡng thiết bị làm lạnh, làm mát; sửa chữa, bảo dưỡng, vệ sinh thiết bị cấp thoát nước, máy giặt; sản xuất nước i-on kiềm đóng chai,...

- Xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể, sát thực để tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện kiểm tra, thanh tra, giám sát việc chấp hành các quy định về sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản nhân sự trong Công ty. Biểu dương, khen thưởng kịp thời những tổ chức, cá nhân thực hiện có hiệu quả; xử lý nghiêm minh những tổ chức, cá nhân, nhất là người đứng đầu không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định, không đạt mục tiêu tinh gọn bộ máy, tinh giản nhân sự. Đây là một trong những tiêu chí quan trọng để kiểm điểm, đánh giá, giới thiệu bầu cử, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ.

- Tập trung rà soát, sắp xếp, kiện toàn, tinh gọn đầu mối bên trong các phòng, ban, đơn vị, bộ phận gắn với tinh giản nhân sự, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công nhân viên. Kiên quyết giảm và không thành lập mới các tổ, bộ phận trung gian; giải thể hoặc sắp xếp những tổ chức hoạt động không hiệu quả.

- Rà soát, bổ sung, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác giữa các phòng, ban, đơn vị, khắc phục tình trạng trùng lặp, chồng chéo. Một tổ chức, một người có thể đảm nhiệm nhiều việc, nhưng một việc chỉ do một tổ chức, một người chịu trách nhiệm chính.

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện, phát triển các tính năng mới của các phần mềm hỗ trợ quản trị như phần mềm Sổ nhật trình công việc, Sổ nhật ký vận

hành, Thống kê đánh giá kết quả công việc phòng ban, đơn vị, đánh giá kết quả công việc cá nhân, phần mềm quản lý vật tư, quản lý thiết bị cơ điện, quản lý đồng hồ;

- Nghiên cứu áp dụng mô hình cơ sở dữ liệu thông tin địa lý GIS vào quản lý mạng lưới cấp nước, liên kết với quản lý tài sản, quản lý khách hàng, quản lý thất thoát...

- Tiếp tục mở rộng áp dụng và cải tiến hệ thống điều khiển từ xa trạm bơm, giếng bơm, van điện, hệ thống giám sát lưu lượng, áp lực chất lượng nước trên mạng lưới tuyến ống và xây dựng hệ cơ sở dữ liệu thông minh để hỗ trợ cho công tác quản trị.

- Thực hiện tuyên truyền, phổ biến các quy tắc ứng xử trong công việc, giao tiếp với đồng nghiệp, khách hàng, đối tác cho cán bộ công nhân viên thông qua nhiều hình thức: đào tạo, giới thiệu cho toàn thể cán bộ công nhân viên; đào tạo sau tuyển dụng; tuyên truyền qua các hoạt động tập thể, các bài viết, các tranh ảnh qua Internet, mạng xã hội; tổ chức các hội thi, sân khấu hóa các nội dung trong Văn hóa Quawaco... với mục đích đẩy mạnh tinh thần đoàn kết, tự hào, khí thế lao động sản xuất trong toàn thể cán bộ công nhân viên.

Năm 2024, Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục nỗ lực vượt qua khó khăn, thách thức để giữ vững ổn định và phát triển hoạt động của doanh nghiệp, thực hiện tốt các chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông giao. Đồng thời, Hội đồng quản trị cũng mong muốn tiếp tục nhận được sự tin tưởng, gắn bó và đồng thuận của quý cổ đông trong các hoạt động của Công ty. ✓

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông (b/c);
- HĐQT, BKS, BDH (đ/b);
- Lưu: HĐQT.



Vũ Văn Tuấn

**CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH**

Số: 57/TTr-BKS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hạ Long, ngày 22 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

**V/v Thông qua Báo cáo giám sát của ban kiểm soát
Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
và hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc Công ty năm 2023**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh được thông qua ngày 24/6/2023 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/6/2023 của Đại hội đồng thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh;

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh; báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty đã được kiểm toán; Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh năm 2023.

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Báo cáo giám sát của ban kiểm soát về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc Công ty năm 2023.

Tài liệu kèm theo: Báo cáo giám sát của ban kiểm soát về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc Công ty năm 2023.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKH;
- Lưu: BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**


Lê Thị Tâm

BÁO CÁO GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT
Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
và hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc Công ty năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh được thông qua ngày 24/6/2023 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/6/2023 của Đại hội đồng thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh ngày 18/5/2021;

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh; báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty đã được kiểm toán; Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh năm 2023.

Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 báo cáo giám sát của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc Công ty năm 2023, cụ thể như sau:

I. Kết quả giám sát tình hình hoạt động của Công ty.

1. Các chỉ tiêu kinh tế thực hiện theo kế hoạch SXKD năm 2023

Năm 2023 tình hình kinh tế của tỉnh dần khởi sắc, các ngành nghề kinh doanh cũng ổn định trở lại sau dịch bệnh covid-19. Tuy nhiên, sau dịch bệnh kinh tế xã hội trong nước và quốc tế đều khó khăn, cùng với sự ảnh hưởng của chiến tranh Nga-Ukraine, diễn biến căng thẳng của chiến tranh tại dải Gaza, khách du lịch trong và ngoài nước đến Quảng Ninh giảm nhiều so với những năm trước kể cả vào những tháng cao điểm của mùa du lịch. Vì vậy, tập thể lãnh đạo, cán bộ công nhân viên của Công ty đã nỗ lực trong thực hiện các giải pháp vận hành cấp nước, rà soát nhu cầu sử dụng nước nhằm đáp ứng tối đa nhu cầu sử dụng nước của khách hàng, gia tăng khách hàng sử dụng nước... Qua đó, năm 2023 kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty cơ bản đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu kinh doanh. Cụ thể như sau:

Số TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện năm 2022	Năm 2023		Tỷ lệ hoàn thành (%)	
				Kế hoạch	Thực hiện	So với kế hoạch	So với năm 2022
A	Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh						
1	Lượng nước sản xuất	m ³	69.468.135	75.190.000	72.713.956	96,71%	104,67%
2	Sản lượng tiêu thụ	m ³	61.604.620	62.340.000	65.054.790	104,35%	105,60%
3	Tỷ lệ thất thoát	%	11,81%	12,35%	11,14%	-1,21%	-0,67%
4	Phát triển khách hàng	KH	9.247	10.300	9.411	91,37%	101,77%
B	Chỉ tiêu tài chính						
1	Tổng doanh thu	tr.đồng	655.503	691.008	781.380	113,08%	119,20%
2	Lợi nhuận trước thuế	tr.đồng	55.556	59.162	65.607	110,89%	118,09%
3	Lợi nhuận sau thuế	tr.đồng	44.494	47.330	52.763	111,48%	118,58%
4	Lãi cơ bản trên 01 cổ phần (theo vốn điều lệ bình quân)	đồng	875	931	1.038	111,49%	118,58%
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn nhà nước	%	9,10%	9,68%	10,79%	1,11%	1,69%
6	Giao chỉ tiêu nộp cổ tức cho chủ sở hữu vốn nhà nước	%	2,80	2,82	2,84	100,71%	101,43%
7	Tiền lương bình quân người lao động	1.000 đồng/	11.818	12.410	13.886	111,89%	117,50%

*** Các chỉ tiêu về sản xuất:**

- Sản lượng nước sản xuất năm 2023 là: 72.713.956 m³, đạt 96,71% so với kế hoạch; tăng 4,67% so với năm 2022.

- Sản lượng nước tiêu thụ năm 2023 là: 65.054.790 m³, đạt 104,35% so với kế hoạch; tăng 5,6% so với năm 2022.

- Tỷ lệ thất thoát toàn Công ty năm 2023 là 11,14% giảm 1,21% so với kế hoạch, giảm 0,67% so với tỷ lệ thất thoát năm 2022.

- Số hộ phát triển khách hàng năm 2023 đạt 9.411 hộ, đạt 91,37% so với kế hoạch; tăng 164 hộ (tương đương tăng 1,17%) so với năm 2022.

*** Các chỉ tiêu về tài chính:**

- Tổng doanh thu: 781.380 triệu đồng, đạt 113,08% so với kế hoạch; tăng 19,20% so với năm 2022.

- Lợi nhuận trước thuế năm 2023 là 65.607 triệu đồng, đạt 110,89% so với kế hoạch và tăng 18,09% so với năm 2022.

- Lợi nhuận sau thuế năm 2023 đạt 52.763 triệu đồng, đạt 111,48% so với kế hoạch, tăng 18,58% so với năm 2022.

- Lãi cơ bản trên 01 cổ phần (theo vốn điều lệ bình quân): 1.038 đồng, đạt 111,49% so với kế hoạch, tăng 163 đồng so với năm 2022.

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu nhà nước: 10,79%; tăng 1,11% so với kế hoạch; tăng 1,69% so với năm 2022.

- Tỷ lệ giao chỉ tiêu nộp cổ tức cho chủ sở hữu vốn nhà nước dự kiến: 2,84%, tăng 0,02% so với kế hoạch và tăng 0,04% so với năm 2022.

- Tiền lương bình quân người lao động: 13.886 ngàn đồng/người/tháng, đạt 111,89% so với kế hoạch; tăng 2.068 ngàn đồng/người/tháng so với năm 2022.

2. Về công tác đầu tư phát triển:

Trong năm 2023, Công ty đã hoàn thành đưa vào sử dụng tài sản từ hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch của nhân dân trong Tỉnh, phát huy hiệu quả nguồn vốn của Công ty. Tổng giá trị tài sản hình thành từ đầu tư xây dựng cơ bản năm 2023 là 110.996 triệu đồng; giá trị khối lượng thực hiện năm 2023 là 113.054 triệu đồng; giá trị giải ngân từ 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023 là: 84.371 triệu đồng.

Trong năm 2023, Công ty không có dự án Nhóm A và Nhóm B, các dự án đầu tư xây dựng của Công ty chủ yếu thuộc Nhóm C có quy mô nhỏ, đầu tư cải tạo hệ thống cấp nước để nâng cao năng lực cấp nước phục vụ nhân dân. Việc đầu tư các dự án Công ty thực hiện theo quy định về quản lý đầu tư xây dựng. Ngoại trừ các công trình sửa chữa, cải tạo hệ thống cấp nước quy mô đơn giản, chi phí đầu tư thấp, các dự án đầu tư có chi phí đầu tư lớn đều được Công ty thuê đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán lại quá trình đầu tư và chi phí đầu tư đảm bảo việc đầu tư đúng quy định. Trong năm Công ty đã đưa một số dự án trọng tâm vào sử dụng để nâng cao năng lực sản xuất cấp nước, đáp ứng nhu cầu sử dụng của nhân dân trong Tỉnh, điển hình như:

- Dự án Cải tạo, nâng công suất Nhà máy nước Hoàn Bò từ 10.000 m³/ngđ lên 20.000 m³/ngđ với giá trị tài sản 45.555 triệu đồng.

- Dự án Di chuyển Trạm bơm nước thô xây dựng tại đập Cao Vân đảm bảo ổn định công suất khai thác và ATCN của NMN Diễn Vọng với giá trị tài sản 12.879 triệu đồng.

- Công trình Đổ bê tông thành vòm hầm tuynel đặt ống D1250 Khu bể 3000 m³ công trời NMN Diễn Vọng với giá trị tài sản 2.670 triệu đồng.

- Công trình Đầu tư lắp đặt van D900 đường ống hút trạm nước sạch và thu hồi đường ống lấy nước sau lắng NMN Diễn Vọng với giá trị tài sản 1.273 triệu đồng.

*** Kết quả thực hiện các công trình XDCB, SCL, mạng phân phối:**

- Đối với các công trình XD/CB: tổng số công trình theo kế hoạch 2023 là 117 công trình (điều chỉnh lần 2); phê duyệt TK-DT 117 công trình; chưa thi công 08 công trình; đang triển khai thi công 09 công trình; đã quyết toán 99 công trình với giá trị 67.227 triệu đồng; chuyển tiếp kế hoạch năm 2024: 38 công trình.

- Đối với các công trình sửa chữa lớn: tổng số công trình theo kế hoạch 2023 là 35 công trình; đã phê duyệt TK-DT 35 công trình; chưa thi công: 2 công trình; đang triển khai thi công 01 công trình; đã quyết toán 32 công trình với giá trị 10.976 triệu đồng; chuyển tiếp kế hoạch năm 2024: 03 công trình.

- Đối với các công trình mạng phân phối cấp 3: tổng số công trình theo kế hoạch 2023 là 26 công trình; đã phê duyệt TK-DT 26 công trình; đang thi công: 3 công trình; đã quyết toán được 23 công trình với giá trị 5.358 triệu đồng; chuyển tiếp sang năm 2024: 3 công trình.

*** Tài sản dở dang dài hạn: Tòa nhà chung cư Quawaco.**

- Tên dự án: Tòa nhà chung cư Quawaco

- Địa điểm: Đường Nguyễn Văn Cừ, phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

- Tổng dự toán: 213.341.841.000 đồng

- Nguồn vốn đầu tư: Nguồn vốn tự có của Công ty và các nguồn vốn khác.

- Mục đích đầu tư: Xây dựng chung cư để bán cho cán bộ công nhân viên và các đối tượng khác.

- Chi phí đầu tư của dự án đã thực hiện: 65.182.391.533 đồng (giá trị trước thuế là 61.522.861.960 đồng, VAT là 3.659.529.573 đồng). Tổng chi phí đầu tư dự án chưa bao gồm giá trị tạm ứng cho các nhà thầu đến thời điểm báo cáo là 528.188.000 đồng.

- Tiến độ triển khai thực hiện dự án:

+ Ngày 01/12/2010, khởi công xây dựng bao gồm 01 tầng hầm, tầng 1A, 1B, và tầng 2 theo Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 được UBND tỉnh Quảng Ninh phê duyệt tại Quyết định số 2428/QĐ-UBND ngày 01/8/2008; Ngày 02/11/2013, hoàn thành hạng mục này.

+ Tháng 6/2014, Công ty thực hiện quyết toán A-B hạng mục Móng và các tầng hầm dịch vụ đa năng.

+ Tháng 9/2015 Công ty đã đề xuất điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500, được UBND tỉnh Quảng Ninh chấp thuận tại Văn bản 6088/UBND-QH1.

+ Ngày 21/01/2016, UBND thành phố Hạ Long đã có Quyết định số 233/QĐ-UBND “V/v phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500

với việc điều chỉnh số tầng của toà nhà từ 16 tầng nổi 02 tầng hầm còn lại 11 tầng nổi và 01 tầng hầm.

+ Từ tháng 02/2016 đến tháng 7/2017, Công ty đã thuê đơn vị Tư vấn lập hồ sơ thiết kế và dự toán điều chỉnh công trình theo Quy hoạch chi tiết 1/500 điều chỉnh được phê duyệt tại Quyết định số 233/QĐ-UBND ngày 21/01/2016 của UBND thành phố Hạ Long.

+ Sau đó, do tình hình thị trường bất động sản trầm lắng, dự án không thu hút được nguồn vốn của bên có nhu cầu mua nhà, công trình dịch vụ. Do vậy, Công ty không có đủ nguồn vốn để tiếp tục đầu tư dự án. Bên cạnh đó, tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp, trong đó tại điểm b và c, khoản 1, điều 21 có quy định "*Doanh nghiệp nhà nước không được góp vốn hoặc đầu tư vào lĩnh vực bất động sản*"; "*Trường hợp doanh nghiệp nhà nước đã góp vốn, đầu tư vào các lĩnh vực quy định tại Điểm b Khoản này không thuộc trường hợp được Thủ tướng Chính phủ cho phép đầu tư phải thực hiện phương án cơ cấu lại và chuyển nhượng toàn bộ số vốn đã đầu tư theo quy định*".

- Dự án đã được các sở ngành kiểm tra và đã có ý kiến như sau:

+ Kiểm toán Nhà nước khu vực VI đã có kiến nghị tại Thông báo số 596/TB-KVVI ngày 14/10/2021 trong đó có nội dung: "*kiểm tra, làm rõ trách nhiệm tập thể, cá nhân có liên quan trong việc quyết định đầu tư Dự án Toà nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco của Công ty: Dự án triển khai từ năm 2010, đã dừng từ tháng 3/2014 đến nay không phát huy hiệu quả vốn đầu tư (chậm tiến độ, chi phí dờ dang lớn)*". Thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước khu vực VI, ngày 13/5/2022 Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh đã tổ chức buổi làm việc để làm rõ trách nhiệm tập thể cá nhân có liên quan trong việc quyết định đầu tư dự án và tiếp tục phối hợp với các sở ngành liên quan để giải quyết các vướng mắc của dự án.

+ Kết luận thanh tra số 2651/KL-KHĐT ngày 18/7/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về kết luận việc chấp hành các quy định của pháp luật về đầu tư đối với một số dự án sử dụng vốn ngoài ngân sách Nhà nước (Đợt 3), trong đó có nội dung: "*đề nghị Chủ đầu tư xem xét báo cáo UBND Tỉnh không tiếp tục thực hiện dự án, ban hành quyết định tạm dừng hoạt động đầu tư của dự án. Việc thanh lý tài sản sẽ thực hiện theo quy định hiện hành đảm bảo không làm thất thoát tài sản của nhà nước; chịu trách nhiệm về những tổn tại trong quá trình thực hiện dự án*".

+ Kết luận thanh tra số 21/KL-TTr ngày 09/8/2022 của Thanh tra Tỉnh Quảng Ninh về việc chấp hành pháp luật trong việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp Nhà nước, doanh nghiệp cổ phần hoá sang kinh doanh đất xây dựng nhà ở và công tác cổ phần hoá doanh

nghiệp nhà nước tại Công ty cổ phần nước sạch-Quảng Ninh. Trong đó có nội dung:

(1) Dự án đã không được các cơ quan chức năng và chủ đầu tư rà soát, đánh giá hiệu quả đầu tư, nguồn vốn đầu tư cho các dự án không thuộc ngành nghề sản xuất kinh doanh chính theo chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 24/2/2011; đầu tư không hiệu quả, lãng phí nguồn lực đất đai, tài chính, dự án đình trệ kéo dài, giá trị đã đầu tư lên tới 52.989.623.533đ (chưa bao gồm giá trị quyền sử dụng đất đã đưa vào giá trị doanh nghiệp là 12.192.768.000đ).

(2) Dự án thuộc trường hợp được xem xét điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án đầu tư tối đa 24 tháng kể từ ngày 01/01/2021 theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 117 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 16/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư. Như vậy, với thời gian còn lại tính đến 31/12/2022 (khoảng 5 tháng) thì việc tiếp tục đầu tư và đưa công trình hoàn thành vào sử dụng đối với Chủ đầu tư là không khả thi”.

+ Văn bản số 4879/TNMT-TTr ngày 31/8/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường về kết quả rà soát dự án Tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco tại phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long. Trong đó có nội dung:

Dự án Tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco đã chậm tiến độ nhiều năm. Chủ đầu tư đã vi phạm Điểm i Khoản 1 Điều 64 Luật Đất đai năm 2013 nhưng chưa được UBND Tỉnh quyết định gia hạn tiến độ sử dụng đất nên chưa có cơ sở thu hồi đất theo quy định. Mặt khác theo quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ thì hiện nay Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh không được đầu tư ngoài ngành, nên nếu gia hạn tiến độ sử dụng đất (24 tháng) thì Chủ đầu tư cũng không thể tiếp tục triển khai thực hiện được dự án. Thay mặt liên ngành, Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo:

(1) Yêu cầu Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh khẩn trương ban hành quyết định tự chấm dứt hoạt động đầu tư dự án theo đúng Kết luận thanh tra số 2651/KL-KHĐT ngày 18/7/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

(2) Yêu cầu Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh giữ nguyên hiện trạng sử dụng đất; tiếp tục quản lý theo đúng ranh giới, diện tích đất đã được giao.

- Nghị quyết của HĐQT Công ty về giải quyết vướng mắc của dự án:

+ Nghị quyết số 58-NQ/NK2-HĐQT ngày 30/9/2020 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh về việc thống nhất phương án về việc giải quyết tồn tại liên quan đến dự án Tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco, trong đó giao đồng chí Hoàng Ngọc Hà chỉ đạo nghiên cứu phương án tháo gỡ vướng mắc.

+ Nghị quyết số 142-NQ/NK2-HĐQT ngày 11/10/2021 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh về việc thống nhất phương án về việc giải quyết tồn tại liên quan đến dự án Tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco, trong đó giao đồng chí Hoàng Ngọc Hà chỉ đạo tiếp tục nghiên cứu phương án tháo gỡ vướng mắc.

+ Nghị quyết số 403-NQ/NK2-HĐQT ngày 12/4/2022 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh về việc hoàn thiện các báo cáo, đề xuất đối với các nội dung liên quan đến dự án theo yêu cầu tại kết luận và kiến nghị của Kiểm toán nhà nước tại Báo cáo kiểm toán NSDP 2020.

+ Nghị quyết số 649-NQ/NK2-HĐQT ngày 30/8/2022 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh về việc thông qua nội dung họp bàn các giải pháp tháo gỡ khó khăn đối với Dự án Tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco;

+ Nghị quyết số 683-NQ/NK2-HĐQT ngày 09/12/2022 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh, điều chỉnh Nghị quyết số 649-NQ/NK2-HĐQT ngày 30/8/2022, trong đó thông qua nội dung đề xuất chủ trương chấm dứt hoạt động đầu tư và trả lại đất thực hiện dự án: Tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco;

- Công ty đã thực hiện gửi văn bản tới các sở ngành, cụ thể:

(1) Văn bản số 549/CTN-KH ngày 15/4/2022 báo cáo UBND tỉnh Quảng Ninh về tình hình thực hiện dự án. Ngày 25/4/2022 UBND tỉnh Quảng Ninh đã có văn bản số 791/PC-UBND phiếu chuyển văn bản của Công ty đến Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì lấy ý kiến các Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng nghiên cứu, tham mưu cho UBND tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định. Ngày 07/6/2022, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có văn bản số 2014/KHĐT-TĐGSĐT báo cáo UBND tỉnh Quảng Ninh ý kiến từ các sở ngành liên quan về một số nội dung đề nghị của Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh. Đến nay Công ty chưa nhận được văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh Quảng Ninh.

(2) Văn bản số 2159/CTN ngày 07/12/2022 của Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ninh về việc đề nghị hướng dẫn trình tự thực hiện thủ tục đất đai khi chấm dứt hoạt động đầu tư dự án xây dựng tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco tại phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long.

Đến nay Công ty chưa nhận được văn bản trả lời của Sở Tài nguyên và Môi trường Quảng Ninh.

(3) Văn bản số 2161/CTN-KTTC ngày 07/12/2022 của Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh gửi Sở tài chính tỉnh Quảng Ninh về việc đề nghị hướng

dẫn thủ tục thanh lý tài sản trên đất và xử lý công nợ, chi phí dở dang của dự án: Toà nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawco.

Ngày 28/12/2022 Sở Tài chính Quảng Ninh có văn bản gửi Công ty số 7372/STC-TCDN, trong đó đề nghị Công ty thực hiện các kết luận của thanh tra và các quy định hiện hành và việc hướng dẫn thực hiện thủ tục thanh lý tài sản, chi phí dở dang, công nợ chỉ được thực hiện khi có đầy đủ cơ sở pháp lý theo đúng quy định hiện hành của dự án.

(4) Công ty đề xuất chủ trương chấm dứt hoạt động đầu tư và trả lại đất thực hiện dự án:

- Văn bản số 2178/CTN-QLĐT ngày 13/12/2022 báo cáo UBND tỉnh Quảng Ninh (Chủ sở hữu) về việc đề xuất chủ trương chấm dứt hoạt động đầu tư và trả lại đất thực hiện dự án: Toà nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco, trong đó Công ty có một số đề nghị để Công ty thực hiện đúng theo yêu cầu của các sở ngành và bảo toàn vốn nhà nước tại Công ty.

- Ngày 16/12/2022, Văn phòng UBND tỉnh Quảng Ninh có Phiếu chuyển Văn bản số 6561/VP UBND-PC gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư Quảng Ninh để hướng dẫn thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Ngày 04/01/2023, Sở Kế hoạch và Đầu tư Quảng Ninh có Văn bản số 18/KHĐT.TTr gửi Công ty tham gia ý kiến đối với đề nghị của Công ty, trong đó có nội dung "*...thống nhất với trình tự các bước thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động đầu tư theo đề xuất của Công ty...về đề xuất trình tự thanh lý tài sản, xử lý chi phí dở dang và trả lại đất...được thực hiện sau khi dự án chấm dứt hoạt động đầu tư. Vì vậy, đề nghị Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh có văn bản làm việc trực tiếp với các cơ quan chuyên ngành...*".

- Ngày 09/1/2023, Công ty có Văn bản số 41/CTN-QLĐT báo cáo UBND tỉnh Quảng Ninh về nội dung văn bản của Sở Kế hoạch và Đầu tư Quảng Ninh (văn bản số 18/KHĐT.TTr) và văn bản của Sở Tài chính Quảng Ninh (văn bản số 7372/STC-TCDN) và tiếp tục đề nghị UBND tỉnh Quảng Ninh đồng ý chủ trương cho phép Công ty thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động đầu tư dự án và chỉ đạo các sở ngành thẩm định và hướng dẫn Công ty trình tự thực hiện thanh lý tài sản, xử lý chi phí dở dang và trả lại đất thực hiện dự án để Công ty thu hồi chi phí đã đầu tư vào dự án theo quy định, không làm thất thoát tài sản, vốn của nhà nước tại Công ty.

- Ngày 15/2/2023, UBND tỉnh Quảng Ninh có Văn bản số 788/VP UBND-XD1 gửi các Sở (Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính) giao các sở ngành tham mưu đối với đề xuất của Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh về chủ trương chấm dứt hoạt động đầu tư và trả lại đất thực hiện dự án.

- Ngày 24/02/2023, Sở Kế hoạch và Đầu tư có văn bản số 570/KHĐT-TTr báo cáo UBND tỉnh Quảng Ninh, trong đó có nội dung:

“...- Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Phiếu chuyển Văn bản số 6561/VP.UBND-PC ngày 16/12/2022, trong đó giao Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh theo đề nghị tại văn bản số 2178/CTN-QLĐT ngày 13/12/2022 về việc thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động đầu tư; Ngày 04/01/2023, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có Văn bản số 18/KHĐT-TTr, trong đó: thống nhất với Công ty tại Văn bản số 2178/CTN-QLĐT ngày 13/12/2022 về trình tự các bước thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động đầu tư theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Luật Đầu tư số 61/2020/QH14, điểm a khoản 2 Điều 57 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ và Thông tư 03/2021/TT-BKHĐT ngày 9/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư”

“- Trước khi ban hành Quyết định chấm dứt hoạt động đầu tư theo quy định tại Khoản 1 Điều 48 Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020, đề nghị Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh nghiên cứu quy định tại Điều 48 Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh; điểm d khoản 5 Điều 13 Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước và Điều lệ Công ty để thực hiện.”

- Ngày 09/3/2023, Văn phòng UBND tỉnh Quảng Ninh có văn bản số 1335/VP.UBND thông báo ý kiến chỉ đạo của đồng chí Quyền Chủ tịch UBND tỉnh, trong đó có nội dung: “Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh nghiên cứu ý kiến của Sở Kế hoạch và Đầu tư để triển khai thực hiện các nội dung liên quan đến việc chấm dứt hoạt động đầu tư dự án Toà nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco đảm bảo các quy định của pháp luật; trường hợp còn có nội dung vướng mắc, chưa rõ, Công ty chủ động làm việc trực tiếp với Sở Kế hoạch và Đầu tư để được hướng dẫn thực hiện theo quy định”

- Ngày 24/6/2023, Công ty đã có báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 về tình hình thực hiện và giải pháp giải quyết tồn tại của Dự án Toà nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco.

- Ngày 08/12/2023, Công ty có báo cáo gửi UBND tỉnh Quảng Ninh về việc đề xuất chủ trương tự chấm dứt hoạt động đầu tư Dự án: Toà nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco.

- Ngày 29/2/2024, Công ty có Văn bản số 430/CTN-QLĐT báo cáo UBND tỉnh Quảng Ninh về nội dung đề xuất chủ trương tự chấm dứt hoạt động đầu tư dự án: Toà nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco (báo cáo và đề xuất lần 02 tiếp theo văn bản số 2182/CTN-QLĐT).

- Ngày 29/3/2024, Công ty nhận được Văn bản số 1757/VP.UBND của Văn phòng UBND tỉnh, trong đó đề nghị Công ty khẩn trương thực hiện kiến nghị của Kiểm toán nhà nước khu vực VI tại Thông báo số 596/TB-KV VI.

Trong thời gian tới, Công ty sẽ cố vấn ban báo cáo UBND tỉnh (cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại doanh nghiệp) để tháo gỡ vướng mắc của dự án.

3. Hoạt động đầu tư vào công ty con

Công ty hiện không đầu tư vào Công ty con, Công ty liên kết.

4. Thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước

Công ty chấp hành tốt các chế độ chính sách của nhà nước, cụ thể trong các lĩnh vực thuế và các khoản phải nộp ngân sách, lao động, tiền lương, việc làm, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, chế độ tài chính kế toán, chế độ báo cáo tài chính và các báo cáo khác... Các chế độ, chính sách nhà nước được Công ty áp dụng thực hiện theo Nghị định, Thông tư và các văn bản hướng dẫn của Nhà nước.

Trong năm 2023, Công ty phải nộp ngân sách nhà nước là: 151.223 triệu đồng, tăng so với năm 2022 là 24.087 triệu đồng. Trong đó: Nộp thuế 36.764 triệu đồng (gồm: Nộp thuế GTGT: 17.547 triệu đồng; Thuế TNDN: 12.844 triệu đồng; Thuế TNCN: 1.685 triệu đồng; Thuế tài nguyên: 4.463 triệu đồng; Thuế đất, thuế đất: 225 triệu đồng). Các khoản phải nộp khác: 100.772 triệu đồng (gồm: Thuế môn bài: 14 triệu đồng; Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp: 68 triệu đồng; Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt: 96.435 triệu đồng; Phí cấp quyền khai thác nước 4.255 triệu đồng). Nộp tiền cổ tức, lợi nhuận được chia từ phần vốn nhà nước năm 2022 là: 13.687 triệu đồng.

5. Về công tác chất lượng nước, môi trường và quản lý đất đai

- Về chất lượng nước: Chất lượng nước sau xử lý, nước thương phẩm được Công ty kiểm soát nghiêm ngặt theo QCVN 01-1:2018/BYT đảm bảo đến tại đầu vòi sau đồng hồ từng hộ khách hàng. Để đảm bảo chất lượng nước ổn định trong mọi điều kiện, Công ty đã kịp thời rà soát và có phương án xử lý, đồng thời cải tiến tối ưu hóa công tác xử lý nước, tiết kiệm hóa chất. Việc định mức sử dụng hóa chất được áp dụng theo định mức ban hành kèm theo Quyết định số 24/QĐ-UBND ngày 07/01/2015 của UBND tỉnh Quảng Ninh. Còn một số nguồn nước giá trị pH thấp, định mức sử dụng vượt định mức ban hành, Công ty đã đề xuất điều chỉnh định mức sản xuất và cung cấp nước sạch trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. Trong năm 2023, Công ty đã chú trọng trong công tác rà soát, kiểm soát hóa chất sử dụng tại các đơn vị sản xuất cấp nước trong toàn Công ty từ đó giảm thiểu các nguy cơ định lượng dư hóa chất gây lãng phí trong sản xuất và Công ty cũng đã thay đổi một số loại hóa chất phù hợp giúp giảm chi phí sản xuất nước máy. Bên cạnh đó Công ty đã xây dựng kịch bản ứng phó với các diễn biến nước đục đặc biệt trong mùa mưa lũ để có phương án thực hiện khi cần.

- Về môi trường: Công ty thường xuyên kiểm soát an ninh nguồn nước, kịp thời phát hiện các điểm xả thải có nguy cơ gây ô nhiễm nguồn nước để có kiến

ngihtới chính quyền địa phương nhằm can thiệp kịp thời, đảm bảo chất lượng nước phục vụ sản xuất.

- Về công tác quản lý đất đai: Các thửa đất Công ty đang quản lý cơ bản đã được đo vẽ lại theo GCNQSDĐ được cấp hoặc theo ranh giới tường rào hiện trạng.

6. Công tác chống thất thoát, thất thu nước sạch

Trong năm 2023, Công ty đã triển khai thực hiện quyết liệt công tác chống thất thoát, tập trung trọng tâm vào công tác nghe rò rỉ, phát hiện sửa chữa sự cố, chống thất thoát các tuyến thất thoát cao, đầu tư nguồn lực cải tạo tuyến mạng để đạt mục tiêu giảm tỷ lệ thất thoát.

- Số lượng sự cố được phát hiện và xử lý trong năm là 3.475 sự cố, giảm 71 sự cố so với năm 2022, trong đó sự cố phát hiện qua nghe rò rỉ là 2071 chiếm 59,6% tăng 150 sự cố so với năm 2022, tổng số buổi nghe là 2849 buổi tăng 683 buổi so năm 2022, hiệu quả nghe năm 2023 thấp hơn 2022: 15,4%, trong đó các đơn vị có hiệu quả nghe cao: BC: 107,8%; HG: 97,9%, UB: 99,7%; một số đơn vị có hiệu quả nghe thấp: DV: 21,6%; VĐ: 17,7%, MĐ: 45,7%, MC: 44,8%.

- Tỷ lệ thất thoát toàn Công ty năm 2023 là 11,14% giảm 1,21% so với kế hoạch, giảm 0,67% so với tỷ lệ thất thoát năm 2022.

7. Công tác cơ điện, công nghệ

Công ty từng bước triển khai công tác ứng dụng khoa học công nghệ, công nghệ thông tin trong sản xuất. Nâng cấp và duy trì ổn định của các phần mềm quản lý góp phần tích cực trong việc nâng cao hiệu quả, năng lực chỉ đạo điều hành, Trong năm Công ty đã thực hiện một số ứng dụng phát huy hiệu quả điều hành:

+ Ứng dụng hệ thống điều khiển sử dụng PLC vào vận hành trạm bơm tăng áp, trạm bơm giếng nhằm điều khiển trạm bơm theo nhu cầu sử dụng nước (thông qua thông số áp lực, lưu lượng) như: trạm bơm tăng áp NMN Dương Huy; trạm bơm tăng áp Hải Xuân, Vạn Ninh (Móng Cái); tăng áp cục bộ Bãi Dài, Dốc Đò (Uông Bí); giếng 548B, 541 (Đông Triều); Giếng 275 (Cẩm Phá).

+ Ứng dụng các giải pháp đo lường, điều khiển vào một số công đoạn trong dây chuyền sản xuất cấp nước như: châm hóa chất, cào bùn, ...

+ Ứng dụng các giải pháp phần mềm nhằm thực hiện vận hành theo dõi thiết bị, máy bơm từ xa qua đường truyền internet.

+ Ứng dụng các giải pháp phần mềm giám sát chất lượng nước online tại một số vị trí nhà máy đầu nguồn.

+ Áp dụng các phần mềm số nhật trình điện tử, nhật ký vận hành điện tử để hỗ trợ công tác quản lý vận hành tại các nhà máy, trạm bơm, giếng bơm giúp kiểm soát thông tin, tính xác thực của việc ghi và đánh giá thông số, ghi nhật ký vận hành của CBCNV....

Xây dựng phần mềm chấm điểm đánh giá kết quả thực hiện công việc hàng tháng (KPI) của cán bộ quản lý cấp trung; phần mềm kết nối dữ liệu giữa PLC và điểm giám sát áp lực bất lợi thông qua ứng dụng trung gian, làm cơ sở đưa dữ liệu về Server Công ty; hệ thống cảnh báo qua Zalo.

8. Về công tác thiết kế, quản lý dự án đầu tư:

Xác định công tác thiết kế công trình xây dựng là một khâu quan trọng quyết định đến chất lượng và chi phí xây dựng công trình. Trong năm, Công ty đã phê duyệt thiết kế dự toán 181 dự án, công trình, đáp ứng các yêu cầu về kỹ thuật, quy định của pháp luật hiện hành để triển khai thực hiện các công trình đảm bảo tiến độ và chất lượng, kịp thời đưa vào vận hành phát huy hiệu quả đầu tư.

Công tác quản lý dự án: Trong năm 2023, toàn Công ty thực hiện 193 công trình, dự án với tổng số tiền là 1.066 tỷ đồng, trong đó Ban Quản lý dự án được giao quản lý 48 công trình với tổng mức đầu tư hơn 253 tỷ đồng, trong đó có 7 công trình đã nghiệm thu, 14 công trình đã quyết toán A - B, 14 công trình đã phê duyệt quyết toán, 13 công trình đang thi công và chuyển tiếp sang năm 2024. Các công trình, dự án thực hiện đảm bảo chất lượng, tiến độ và phát huy hiệu quả đầu tư.

9. Công tác tổ chức và đào tạo:

- Công tác tổ chức: Công ty gồm có 13 phòng, ban chức năng, 10 đơn vị sản xuất cấp nước trải dài trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. Toàn Công ty hiện có 1.359 CBCNV trong đó gồm 409 lao động gián tiếp (chiếm 29,9%) và 953 lao động trực tiếp (chiếm 70,1%); 47,5% là lao động nữ, 52,5% lao động nam. Năm 2023. Công ty đã thực hiện 19 trường hợp chấm dứt hợp đồng lao động, 2 trường hợp sa thải, 1 trường hợp hưu trí, 80 trường hợp điều động, luân chuyển, 9 trường hợp biên chế gián tiếp, 2 trường hợp thôi biên chế gián tiếp.

- Công tác đào tạo: Công ty đã tổ chức 23 chương trình đào tạo lớn nhỏ với tổng số 1.717 lượt lao động được đào tạo, tăng 40% so với năm 2022, trong đó có 9 chương trình đào tạo nội bộ, 1 chương trình mời chuyên gia giảng dạy, 12 chương trình cử CBCNV tham gia.

10. Công tác an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ:

Thực hiện tốt các chế độ chăm sóc sức khỏe người lao động: Khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể CBCNV, do môi trường lao động định kỳ năm 2023 tại các vị trí sản xuất trong toàn Công ty, bồi dưỡng bằng hiện vật cho công nhân vận hành tại các vị trí độc hại sau khi đo kiểm tra môi trường lao động. Thực hiện kiểm định định kỳ thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về An toàn vệ sinh lao động tại các đơn vị theo đúng quy định của Nhà nước, không để phát sinh sự cố nghiêm trọng trong sản xuất. Trong năm 2023, công tác huấn luyện, tuyên

truyền đã được Công ty chỉ đạo các đơn vị thực hiện thường xuyên và theo đúng quy định pháp luật: tổ chức các lớp huấn luyện định kỳ về ATVSLĐ, cử cán bộ tham dự các lớp tập huấn về ATLĐ, thực hiện các biện pháp đảm bảo ATVSLĐ (phun thuốc phòng dịch, kiểm định thiết bị nghiêm ngặt, gia công sửa chữa thiết bị ...). Công ty hiện đang quản lý 586 trụ cứu hoả, đã được thực hiện sửa chữa kịp thời, bảo dưỡng, kiểm tra định kỳ, cập nhật ngay khi có thay đổi trên sơ đồ hệ thống cấp nước từng đơn vị. Khi xảy ra các vụ cháy, nổ, các đơn vị luôn phối hợp tốt và kịp thời với lực lượng công an PCCC địa phương để dập tắt đám cháy trong thời gian sớm nhất, điển hình như các đám cháy xảy ra tại Vân Đồn (tháng 5/2023), chợ Cẩm Phả (tháng 9/2023), tại Hải Hà (tháng 11/2023), ...

Công ty đã thực hiện tốt công tác tổ chức, xây dựng kế hoạch và thực hiện phòng chống lụt bão 2023.

11. Công tác kiểm định đồng hồ

Trong năm, Công ty đã thực hiện kiểm định đồng hồ định kỳ: 48.379 chiếc. Công ty đã triển khai sản xuất được 12.943 vỏ hộp đồng hồ; 2.240 bộ đai bịt sự cố, 366 quả nút các loại đảm bảo đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh.

12. Tình hình thực hiện thoái vốn nhà nước tại Công ty

Theo Quyết định số 908/QĐ-TTg ngày 29/6/2020 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt danh mục doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện thoái vốn đến hết năm 2020, trong đó Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh thuộc danh mục theo Phụ lục III-Danh mục doanh nghiệp có vốn nhà nước dừng thực hiện thoái vốn đến hết năm 2020 để rà soát, xây dựng phương án sắp xếp thoái vốn trong giai đoạn 2021-2025.

Theo Quyết định số 22/2021/QĐ-TTg ngày 02/7/2021 của Thủ tướng chính phủ về Tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại, thoái vốn giai đoạn 2021-2025, theo đó trong Mục III thuộc Phụ lục kèm theo Quyết định 22/2021/QĐ-TTg ngày 02/7/2021, các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực Khai thác, sản xuất, cung cấp nước sạch thuộc nhóm doanh nghiệp nhà nước nắm giữ trên 50% đến dưới 65% vốn điều lệ.

Theo Quyết định số 1479/QĐ-TTg ngày 29/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt kế hoạch sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước giai đoạn 2022-2025. Phụ lục III “*về Kế hoạch thực hiện thoái vốn và giữ nguyên phần vốn nhà nước giai đoạn 2022-2025*”, Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh là doanh nghiệp nằm trong Mục 2-Danh mục doanh nghiệp giữ nguyên phần vốn nhà nước trong giai đoạn 2022-2025.

Vì vậy, công tác thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp dừng lại theo chỉ đạo của Thủ tướng chính phủ tại Quyết định số 1479/QĐ-TTg ngày 29/11/2022

II. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2023

Căn cứ báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 đã được kiểm toán và các báo cáo liên quan. Sau khi rà soát, Ban kiểm soát nhận thấy:

- Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

- Công ty đã thực hiện lập Báo cáo tài chính và công bố thông tin theo quy định về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

- Báo cáo tài chính năm 2023 được kiểm toán bởi: Công ty TNHH Kiểm toán Vaco.

1. Tình hình bảo toàn và phát triển vốn

Theo báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 (cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2023 đến 31/12/2023), cụ thể:

- Vốn chủ sở hữu thời điểm 31/12/2023 là: 640.277 triệu đồng, tăng 21.617 triệu đồng, tương đương 3,49%. Trong đó vốn góp của chủ sở hữu không thay đổi, được bảo toàn.

- Tổng tài sản: 1.058.132 triệu đồng; giảm 104.998 triệu đồng (tương đương giảm 9,03%) so với thời điểm 31/12/2022.

- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tăng 8.269 triệu đồng, tương đương tăng 18,58% so với năm 2022.

- Hiệu quả sử dụng vốn: Chỉ số ROA (Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản) là 4,99%, so với năm 2022 (là 3,83%) tăng 1,16%. Chỉ số ROE (Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH BQ) là 8,24%, so với chỉ số ROE năm 2022 (là 7,19%) tăng 1,05%.

- Tình hình bảo toàn và phát triển vốn: Công ty thực hiện đúng chế độ quản lý sử dụng vốn, tài sản, chế độ quản lý tài chính khác và chế độ kế toán theo quy định của pháp luật.

$$\text{- Hệ số bảo toàn vốn:} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu cuối kỳ}}{\text{Vốn chủ sở hữu đầu kỳ}} = \frac{640.277 \text{ triệu đồng}}{618.661 \text{ triệu đồng}} = 1,035 \text{ (lần)}$$

Hệ số bảo toàn vốn tại thời điểm 31/12/2023 là 1,035 lần so với thời điểm 31/12/2022.

Qua số liệu cho thấy Công ty đã thực hiện tốt bảo toàn được vốn đầu tư của nhà nước và các cổ đông, vốn góp của chủ sở hữu được bảo toàn, lợi nhuận sau thuế năm 2023 của Công ty so với năm 2022 tăng, chỉ số ROA, ROE tăng...

Trong năm 2023, tình hình kinh tế của tỉnh dần khởi sắc, các ngành nghề kinh doanh cũng ổn định trở lại sau dịch bệnh covid-19. Tuy nhiên, sau dịch bệnh kinh tế xã hội trong nước và quốc tế đều khó khăn, cùng với sự ảnh hưởng của chiến tranh Nga-Ukraine, diễn biến căng thẳng của chiến tranh tại dải Gaza giữa Israel và Hamas, khách du lịch trong và ngoài nước đến Quảng Ninh giảm nhiều so với những năm trước kể cả vào những tháng cao điểm của mùa du lịch. Vì vậy, để đạt được kết quả kinh doanh năm 2023, tập thể lãnh đạo, cán bộ công nhân viên của Công ty đã nỗ lực không ngừng, tìm mọi giải pháp để đảm bảo ổn định cấp nước, gia tăng khách hàng sử dụng nước sạch nhằm đảm bảo doanh thu, lợi nhuận và bảo toàn, phát triển nguồn vốn chủ sở hữu. Trong năm 2024 sẽ còn nhiều khó khăn do những biến động phức tạp của Thế giới và suy thoái kinh tế trong nước, vì vậy Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty cần tiếp tục có những giải pháp đảm bảo an toàn cấp nước, thực hiện tốt các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh do UBND tỉnh và đại hội đồng cổ đông giao, phát triển nguồn vốn chủ sở hữu và nâng cao giá trị đầu tư của các cổ đông.

2. Tình hình huy động vốn và sử dụng vốn huy động

a. Tình hình huy động vốn

Công ty thực hiện huy động vốn từ các tổ chức tín dụng để đầu tư tài sản và bổ sung nguồn vốn lưu động. Các khoản vốn vay đều có hợp đồng, khế ước vay vốn cụ thể, lãi suất vay theo quy định của ngân hàng. Các khoản vốn vay được Công ty quản lý theo dõi chặt chẽ và có kế hoạch trả nợ.

Tổng nợ vay ngân hàng thời điểm 31/12/2023 là 285.627 triệu đồng. Trong đó: Không có nợ vay ngắn hạn; Nợ vay dài hạn tại các ngân hàng thời điểm 31/12/2023: 285.627 triệu đồng, giảm 54.799 triệu đồng, tương đương giảm 16,10% so với thời điểm 31/12/2022.

3. Tình hình quản lý tài sản, quản lý nợ tại doanh nghiệp

*** Đầu tư, mua sắm tài sản:**

Công ty thực hiện đầu tư, mua sắm tài sản; trích khấu hao tài sản; thanh lý, nhượng bán tài sản... theo đúng quy định của pháp luật. Trong năm 2023, nguyên giá TSCĐ tăng 113.556 triệu đồng do Công ty thực hiện đầu tư, mua sắm tài sản cố định; giảm nguyên giá TSCĐ là 9.895 triệu đồng do Công ty thực hiện thanh lý tài sản; trích khấu hao TSCĐ 247.124 triệu đồng (trong đó giảm khấu hao TSCĐ do thanh lý là 9.771 triệu đồng).

*** Quản lý nợ tại doanh nghiệp:**

Công ty đang thực hiện việc quản lý nợ, xử lý các khoản nợ đọng của Công ty theo Quy chế quản lý nợ ban hành tại Quyết định số 232/QĐ-CTN ngày 03/2/2021 (thay thế Quyết định số 577/QĐ-CTN ngày 28/4/2014). Việc quản lý nợ được Công ty mở sổ theo dõi các khoản nợ phải thu, phải trả chi tiết theo từng đối tượng; thực hiện đối chiếu công nợ định kỳ theo quy định.

* **Nợ phải thu đến thời điểm 31/12/2023:**

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thời điểm 31/12/2022	Thời điểm 31/12/2023	Tăng(+)/ giảm(-)	
					Giá trị	Tỷ lệ
1	Các khoản phải thu ngắn hạn	tr.đồng	19.526	6.032	-13.494	-69,11%
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	tr.đồng	2.098	2.460	362	17,25%
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	tr.đồng	13.451	1.831	-11.620	-86,39%
3	Phải thu ngắn hạn khác	tr.đồng	4.730	3.100	-1.630	-34,46%
4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	tr.đồng	(753)	(1.359)	-606	80,48%

- Nợ phải thu ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2023 là 6.032 triệu đồng, giảm so với thời điểm 31/12/2022 là 13.494 triệu đồng (tương đương 69,11%).

- Các khoản nợ phải thu ngắn hạn của khách hàng là 2.460 triệu đồng, tăng 362 triệu đồng (tương đương 17,25%) so với thời điểm 31/12/2022. Nợ phải thu ngắn hạn của khách hàng chủ yếu là thu tiền nước hàng tháng, hiện Công ty đang kiểm soát nợ phải thu ngắn hạn khá tốt do Công ty ban hành Quyết định số 443/QĐ-CTN ngày 31/3/2022 về việc áp dụng quy định thưởng phạt quỹ tiền lương đối với chỉ tiêu hoàn thành tỷ lệ thu tiền nước tại đơn vị, ngoài ra Công ty điều chỉnh ngày chốt thu tiền nước từ thu đến ngày 10 tháng sau, nay phải thu hết trong tháng, nên tỷ lệ thu tiền nước hàng tháng rất tốt.

- Trả trước cho người bán ngắn hạn là 1.831 triệu đồng, giảm 11.620 triệu đồng (tương đương 86,39%) so với thời điểm 31/12/2022, do các công trình tạm ứng tiền thi công xây dựng đã quyết toán hoàn thành.

- Phải thu ngắn hạn khác là 3.100 triệu đồng, giảm 1.630 đồng (tương đương 34,46%) so với thời điểm 31/12/2022, do các khoản tạm ứng vật tư cho các đơn vị nội bộ trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Các khoản phải thu quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi tại thời điểm 31/12/2023 là 1.359 triệu đồng.

* **Nợ phải trả thời điểm 31/12/2022:**

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thời điểm 31/12/2022	Thời điểm 31/12/2023	Tăng(+)/giảm(-)	
			Giá trị	Tỷ lệ
NỢ PHẢI TRẢ	544.470	417.855	-126.615	-23,25%
I. Nợ ngắn hạn	280.591	189.232	-91.359	-32,56%
Phải trả người bán ngắn hạn	59.595	47.873	-11.722	-19,67%
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	681	340	-340	-49,99%

Chỉ tiêu	Thời điểm 31/12/2022	Thời điểm 31/12/2023	Tăng(+)/giảm(-)	
			Giá trị	Tỷ lệ
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	12.942	14.823	1.882	14,54%
Phải trả người lao động	69.034	42.456	-26.579	-38,50%
Chi phí phải trả ngắn hạn	1.559	3.625	2.066	132,51%
Phải trả ngắn hạn khác	2.026	1.284	-742	-36,63%
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	113.635	59.808	-53.828	-47,37%
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	21.119	19.023	-2.096	-9,92%
II. Nợ dài hạn	263.879	228.623	-35.256	-13,36%
Phải trả dài hạn khác	2.328	2.804	476	20,46%
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	261.551	225.819	-35.732	-13,66%

Nợ phải trả thời điểm 31/12/2023 là 417.855 triệu đồng, giảm 126.615 triệu đồng, tương đương giảm 23,25% so với thời điểm 31/12/2022. Nguyên nhân giảm chủ yếu do:

- Nợ ngắn hạn giảm 91.359 triệu đồng. Chủ yếu do các chỉ tiêu sau:

+ Phải trả người bán ngắn hạn: Số dư thời điểm 31/12/2023 là 47.873 triệu đồng, giảm 11.722 triệu đồng, tương đương giảm 19,67% so với thời điểm 31/12/2022.

+ Phải trả người lao động: Số dư thời điểm 31/12/2023 là 42.456 triệu đồng, giảm 26.579 triệu đồng, tương đương giảm 38,5% so với thời điểm 31/12/2022.

+ Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn: Giảm 53.828 triệu đồng, tương đương giảm 47,37% so với thời điểm 31/12/2022.

+ Phải trả ngắn hạn khác giảm 742 triệu đồng, tương đương 36,63% so với thời điểm 31/12/2022.

+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi giảm 2.096 triệu đồng, tương đương giảm 9,92% so với thời điểm 31/12/2022.

- Nợ dài hạn giảm 35.256 triệu đồng. Chủ yếu do nợ khoản Vay và nợ thuê tài chính dài hạn giảm 35.732 triệu đồng, tương đương giảm 13,66% so với thời điểm 31/12/2022 và Phải trả dài hạn khác tăng 476 triệu đồng, tương đương tăng 20,46% so với thời điểm 31/12/2022.

*** Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn:**

Chỉ tiêu	ĐVT	Thời điểm 31/12/2022	Thời điểm 31/12/2023	Tăng(+)/ giảm(-)	
				Giá trị	Tỷ lệ
Tài sản ngắn hạn	tr.đồng	79.387	101.507	22.120	27,86%
Nợ ngắn hạn	tr.đồng	280.591	189.232	-91.359	-32,56%
Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)		0,28	0,54	0,26	89,60%

Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn thời điểm 31/12/2023 là 0,54; tăng 0,26 so với thời điểm 31/12/2022. Phân tích hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn ảnh hưởng từ các chỉ tiêu sau:

- **Tài sản ngắn hạn** tại thời điểm 31/12/2023 là 101.507 triệu đồng, so với thời điểm 31/12/2022 tăng 22.120 triệu đồng (tương đương 27,86%). Nguyên nhân do Tiền và tương đương tiền tăng 36.376 triệu đồng. Trong khi đó, các khoản phải thu giảm 13.493 triệu đồng; Hàng tồn kho giảm 257 triệu đồng; Tài sản ngắn hạn khác giảm 506 triệu đồng.

- **Nợ ngắn hạn** thời điểm 31/12/2023 là 189.232 triệu đồng, giảm 91.359 triệu đồng so với thời điểm 31/12/2022. Như phân tích ở mục "*Nợ phải trả thời điểm 31/12/2023*", giảm chủ yếu do giảm vay ngắn hạn; phải trả người lao động; phải trả người bán; quỹ khen thưởng, phúc lợi; phải trả ngắn hạn khác và người mua trả tiền trước.

Trong năm 2023, Tài sản dài hạn giảm 127.119 triệu đồng, trong đó: TSCĐ giảm 133.691 triệu đồng (*tăng nguyên giá TSCĐ 113.556 triệu đồng; giảm do thanh lý TSCĐ 9.895 triệu đồng; khấu hao TSCĐ năm 2023 là 237.352 triệu đồng*), tăng XDCB dở dang 6.426 triệu đồng; Công ty tăng tài sản ngắn hạn 22.120 triệu đồng; Công ty giảm nợ phải trả 126.615 triệu đồng (*trong đó giảm nợ ngắn hạn là 91.359 triệu đồng, giảm nợ dài hạn là 35.256 triệu đồng*); và Vốn chủ sở hữu năm 2023 tăng 21.617 triệu đồng (*trong đó: tăng quỹ đầu tư phát triển 13.348 triệu đồng và tăng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối 8.269 triệu đồng*). Từ đó đã điều chỉnh tăng hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn thời điểm 31/12/2023 là 0,54 tăng 0,26 so với thời điểm 31/12/2022.

Hệ số thanh toán nợ ngắn hạn của Công ty thời điểm 31/12/2023 là 0,54 phản ánh năng lực về tài chính của Công ty có thể đáp ứng các nhu cầu thanh toán nợ đến hạn trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, do đặc thù Công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và cung cấp nước sạch là sản phẩm thiết yếu trong đời sống sinh hoạt thường ngày của nhân dân trong toàn Tỉnh, sản lượng và doanh thu của công ty vẫn tăng trưởng hàng năm, dòng tiền luân chuyển trong kinh doanh ổn định, trong năm 2023, tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác ổn định, đồng thời Công ty vẫn nhận được hỗ trợ về nguồn vốn từ các tổ chức tín dụng.

Trong thời gian tới để đảm bảo khả năng thanh toán (nâng hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn), Công ty cần đề nghị UBND tỉnh hỗ trợ nguồn vốn để thực hiện các công trình đầu tư mở rộng hệ thống cấp nước, nhất là các công trình mang tính an sinh xã hội; Khi phát sinh chi phí đầu tư tài sản thực hiện sử dụng nguồn vay dài hạn; Công ty tiếp tục thực hiện các giải pháp mở rộng mạng lưới cấp nước nhằm tăng doanh thu và thực hiện tiết giảm chi phí trong sản xuất để nâng cao khả năng thanh toán.

- Hệ số đòn bẩy tài chính:

Chỉ tiêu	ĐVT	Thời điểm 31/12/2022	Thời điểm 31/12/2023	Tăng(+)/ giảm(-)	
				Giá trị	Tỷ lệ
Nợ phải trả	tr.đồng	544.470	417.855	-126.615	-23,25%
Vốn chủ sở hữu	tr.đồng	618.661	640.277	21.617	3,49%
Hệ số đòn bẩy tài chính (Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu)		0.88	0,65	-0,23	-25,85%

Hệ số đòn bẩy tài chính phản ánh hệ số Nợ phải trả so với Vốn chủ sở hữu, thời điểm 31/12/2023 hệ số đòn bẩy tài chính là 0,65 giảm 0,23 so với thời điểm 31/12/2022. Như vậy trong năm 2023 Công ty đã tiếp tục giảm các khoản nợ phải trả và nợ vay. Nếu thời gian tới Công ty cần đầu tư mở rộng hệ thống cấp nước để tăng năng lực cấp nước và tăng quy mô kinh doanh, thì cần phải sử dụng đòn bẩy tài chính để hỗ trợ Công ty phát triển.

4. Tình hình lưu chuyển tiền tệ của doanh nghiệp.

Theo báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2023:

- Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh là: +264.554 triệu đồng, tăng 15,324 triệu đồng so với năm 2022. Trong đó: Tổng thu là: 926.471 triệu đồng (thu tiền từ bán hàng và cung cấp hàng hoá dịch vụ của Công ty là 917.202 triệu đồng; thu khác từ hoạt động kinh doanh: 9.269 triệu đồng); Tổng chi là: 661.917 triệu đồng (chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ: 206.074 triệu đồng; chi trả cho người lao động: 233.819 triệu đồng; chi trả lãi vay: 27.427 triệu đồng; nộp thuế thu nhập doanh nghiệp: 12.477 triệu đồng; chi khác cho hoạt động kinh doanh: 182.120 triệu đồng). Như vậy tổng thu từ hoạt động kinh doanh của công ty hiện đủ bù đắp các chi phí phát sinh của doanh nghiệp và dư để dành cho hoạt động đầu tư và trả nợ vay.

- Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư: -124.385 triệu đồng, so với năm 2022 hoạt động đầu tư giảm 80.974 triệu đồng. Cụ thể: Trong năm Công ty thực hiện chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác là 124.700 triệu đồng (năm 2022 chi đầu tư là 206.284 triệu đồng); thu từ lãi tiền gửi là 315 triệu đồng.

- Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính: -103.767 triệu đồng. Trong đó: Tiền thu từ đi vay là 79.031 triệu đồng, giảm đi vay so với năm 2022 là 157.398 triệu đồng chủ yếu do giảm đầu tư; tiền trả nợ gốc vay là 168.591 triệu đồng; tiền trả cổ tức: 14.233 triệu đồng.

- Lưu chuyển thuần trong năm +36.376 triệu đồng. Tiền và tương đương tiền cuối năm +70.608 triệu đồng.

Qua báo cáo lưu chuyển tiền tệ thấy rằng, hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty hiệu quả, dòng tiền dương từ hoạt động sản xuất kinh doanh đã đủ bù đắp cho khoản chi từ hoạt động đầu tư và trả nợ vay.

5. Tình hình phân phối lợi nhuận, trích lập sử dụng các quỹ

* Lợi nhuận sau thuế lũy kế đến năm 2022 là 44.493.859.664 đồng. Công ty đã thực hiện phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết số 02/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/6/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CP Nước sạch Quảng Ninh năm 2023, cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện	Tỷ lệ (%)
1	Lợi nhuận chi cổ tức và trích các quỹ	đồng	44.493.859.664	100
2	Trích lập các quỹ			
2.1	Quỹ Đầu tư phát triển	đồng	13.348.157.899	30
2.2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	đồng	16.912.855.434	38
	Trong đó:			
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi NLD	đồng	16.608.758.255	
	- Quỹ khen thưởng Ban Điều hành	đồng	304.097.179	
3	Chia Cổ tức	đồng	14.232.846.331	32
4	Tỷ lệ trả Cổ tức	%	2.8	

* Lợi nhuận sau thuế năm 2023 là: 52.762.592.663 đồng, Công ty chưa thực hiện phân phối.

III. Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT, BĐH

1. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị (HĐQT) đã tổ chức 06 phiên họp với tỷ lệ thành viên tham dự là 100% trong mỗi phiên họp, không có thành viên không tham dự. Các phiên họp HĐQT đã thảo luận và biểu quyết thống nhất ban hành 26 Nghị quyết liên quan đến hoạt động quản lý và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Giữa các kỳ họp của HĐQT, Công ty đã tổ chức lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên HĐQT bằng văn bản và ban hành 93 Nghị quyết để giải quyết kịp thời các công việc trong hoạt động sản xuất kinh doanh cần có ý kiến của HĐQT. Hồ sơ lấy ý kiến được thực hiện theo đúng quy định, có sự giám sát của Ban kiểm soát Công ty.

HĐQT đã ban hành các Nghị quyết và Quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của mình. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền phù hợp căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật, điều lệ của Công ty. Các thành viên HĐQT đã nghiêm túc thực hiện chức trách, nhiệm vụ của mình đúng theo quy định của pháp luật, điều lệ của Công ty. Ban kiểm soát đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm phù hợp với quy định pháp luật, điều lệ Công ty, đáp ứng kịp thời các hoạt động SXKD của Công ty.

Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị năm 2023 cụ thể như sau:

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
1	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông			
1	02/2023/NQ- ĐHĐCĐ	24/6/2023	1. Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.	100
			2. Thông qua Báo cáo về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022, phương hướng nhiệm vụ năm 2023.	100
			3. Thông qua Báo cáo giám sát của BKS về kết quả hoạt động SXKD và hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc Công ty năm 2022.	100
			4. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ban Kiểm soát.	100
			5. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO.	100
			6. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và chi trả cổ tức năm 2022.	100
			7. Thông qua Phương án chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và phụ cấp kiêm nhiệm Thư ký Công ty năm 2023.	100
			8. Thông qua danh sách 03 Công ty kiểm toán và ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn 1 trong 3 Công ty trên kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty năm 2023.	100
			9. Thông qua Đề án tái cơ cấu, nâng cao năng lực quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh giai đoạn 2023-2025, tầm nhìn 2030.	100
			10. Thông qua sửa đổi Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty năm 2023.	100
			11. Thông qua Báo cáo tình hình thực hiện dự án, giải pháp giải quyết tồn tại của Dự án: Toà nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco.	100
			12. Thông qua miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát đối với bà Nguyễn Thị Thu Huyền – thành viên Ban kiểm soát.	100
			13. Thông qua việc Ủy quyền cho HĐQT Công ty được chủ động triển khai các nội dung, công việc, giải quyết các tồn tại, vướng mắc, các chi phí phát sinh liên quan đến công tác thoái vốn tại Công ty.	100
			14. Thông qua việc Ủy quyền cho HĐQT Công ty được chủ động triển khai các nội dung, công việc, giải quyết các tồn tại, vướng mắc, các chi phí phát sinh liên quan đến công tác bàn giao công trình hồ chứa nước Cao Vân	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
II	Nghị quyết Nghị quyết thông qua tại cuộc họp HĐQT			
1	726-NQ/NK2- HĐQT	31/3/2023	Về việc điều động, bổ nhiệm cán bộ quản lý trong Công ty	100
2	728-NQ/NK2- HĐQT	31/3/2023	Về việc hoàn thiện các giải pháp, phương án đối với việc chấm dứt hoạt động đầu tư dự án Toà nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco	100
3	729-NQ/NK2- HĐQT	31/3/2023	Về việc phê duyệt ý kiến giải trình nguyên nhân và phương án khắc phục diện cảnh báo đối với cổ phiếu NQN của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh	100
4	730-NQ/NK2- HĐQT	31/3/2023	Về việc phê duyệt chủ trương tiếp nhận các công trình cấp nước tập trung nông thôn trên địa bàn tỉnh	100
5	771-NQ/NK2- HĐQT	20/6/2023	Về việc thông qua thành lập Ban chỉ đạo thực hiện tổ chức thực hiện tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 và phân giao nhiệm vụ cho từng thành viên Ban chỉ đạo	100
6	772-NQ/NK2- HĐQT	20/6/2023	Về việc phê duyệt phương án xử lý nợ của 02 Nhà thầu liên quan thực hiện dự án Toà nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco	100
7	773-NQ/NK2- HĐQT	20/6/2023	Về việc phê duyệt báo cáo tình hình thực hiện và giải pháp giải quyết tồn tại của dự án: Toà nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco	100
8	774-NQ/NK2- HĐQT	20/6/2023	Về việc thông qua phê duyệt phương án xử lý đất đối với thửa đất Toà nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco	100
9	775-NQ/NK2- HĐQT	22/6/2023	Về việc thông qua chủ trương xây dựng phương án xử lý chi phí dở dang của dự án Toà nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco và phương án đề xuất trích lập khoản dự phòng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty	100
10	776-NQ/NK2- HĐQT	23/6/2023	Về việc phê duyệt chủ trương sáp nhập Trung tâm tư vấn thiết kế xây dựng và cấp thoát nước vào phòng Kỹ thuật Công ty	100
11	777-NQ/NK2- HĐQT	23/6/2023	Về việc phê duyệt bổ sung nội dung biểu quyết, thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023	100
12	812-NQ/NK2- HĐQT	2/8/2023	Về việc hoàn thiện điều chỉnh, bổ sung định mức dự toán sản xuất nước sạch và quản lý mạng lưới cấp nước tại Quyết định số 24/QĐ-UBND ngày 07/01/2021 của UBND tỉnh Quảng Ninh	100
13	813-NQ/NK2- HĐQT	2/8/2023	Về việc thông qua nội dung điều chỉnh Quy định số 375/1998/QĐ-UB ngày 12/02/1998 của UBND tỉnh Quảng Ninh	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
14	845-NQ/NK2- HĐQT	21/9/2023	Về việc thông qua nội dung báo cáo tổng hợp về kết quả xác định lại nguyên giá và giá trị còn lại của các tài sản tại thời điểm 30/06/2012 theo kết luận Thanh tra của Công ty TNHH Kiểm toán và kế toán Hà Nội (Tư vấn) thực hiện	100
15	846-NQ/NK2- HĐQT	21/9/2023	Về việc thông qua nội dung báo cáo về đơn giá hợp bảo vệ đồng hồ nước D15	100
16	847-NQ/NK2- HĐQT	21/9/2023	Về việc thông qua chủ trương phương án cấp nước, hợp đồng cấp nước cho Khu công nghiệp Nam Tiền Phong	100
17	848-NQ/NK2- HĐQT	21/9/2023	Về việc thông qua báo cáo, đề xuất trả nợ trước hạn các khoản vay thực hiện dự án tại ngân hàng Vietcombank Quảng Ninh	100
18	849-NQ/NK2- HĐQT	21/9/2023	Về việc thông qua chủ trương đăng ký tham gia chương trình phối hợp thực hiện ứng dụng AI trong DVKh và xây dựng Bigdata - phân tích dữ liệu cùng các Công ty Nước trong CLB Nước sạch cho Văn minh Đô thị Việt Nam	100
19	869-NQ/NK2- HĐQT	23/11/2023	Về việc thông qua báo cáo tình hình thực hiện và giải pháp giải quyết tồn tại của dự án: Toà nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco	100
20	870-NQ/NK2- HĐQT	23/11/2023	Về việc thông qua chủ trương dừng điều chỉnh mô hình kế toán tập trung theo Nghị quyết số 152-NQ/NK2-HĐQT ngày 23/10/2021 của HĐQT Công ty	100
21	871-NQ/NK2- HĐQT	23/11/2023	Về việc thông qua báo cáo tài chính 10 tháng đầu năm 2023 của phòng KTTTC, chủ trương phương án hoàn thành kế hoạch công tác tài chính năm 2023	100
22	872-NQ/NK2- HĐQT	23/11/2023	Về việc thông qua báo cáo về việc thực hiện rà soát tình đúng, tính đủ sản lượng và chi trả tiền nước thô tại hồ chứa Cao Vân	100
23	873-NQ/NK2- HĐQT	23/11/2023	Về việc thông qua chủ trương đề xuất không lập thiết kế - dự toán chi phí công tác sửa chữa, cải tạo HTCN và kiểm soát giá mua vật liệu xây dựng phục vụ cho sản xuất.	100
24	874-NQ/NK2- HĐQT	23/11/2023	Về việc thông qua chủ trương trang bị máy tạo ion kiềm cho xưởng sản xuất nước đóng chai và đổi tượng sử dụng sản phẩm	100
25	875-NQ/NK2- HĐQT	23/11/2023	Về việc thông qua chủ trương điều chỉnh chức năng nhiệm vụ và đổi tên phòng Chống thất thoát nước thành phòng Quản lý mạng lưới	100
26	887-NQ/NK2- HĐQT	6/12/2023	Về việc thông qua báo cáo về việc đánh giá lại giá trị tài sản theo kết luận Thanh tra số 21/KL-TTr ngày 09/08//2022 do Công ty TNHH Kiểm toán và kế toán Hà Nội thực hiện	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
III	Nghị quyết thông qua xin ý kiến bằng văn bản			
1	701-NQ/NK2- HĐQT	6/1/2023	Về việc phê duyệt Kế hoạch tài chính năm 2023	100
2	702A-NQ/NK2- HĐQT	10/1/2023	Về việc phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng Nhà máy nước Yên Lập công suất 26.000m ³ /ngđ (giai đoạn 2)	100
3	702-NQ/NK2- HĐQT	12/1/2023	Về việc phê duyệt đơn giá dịch vụ vận chuyển đồng hồ đo nước	100
4	703-NQ/NK2- HĐQT	16/1/2023	Về việc phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện dự án: Đầu tư tuyến ống HDPE D560 từ Cầu Bang đến Cầu K67 tăng cường cấp nước cho khu vực phía Đông thành phố Hà Long	100
5	704-NQ/NK2- HĐQT	16/1/2023	Về việc phê duyệt Quy định một số định mức chi tiêu áp dụng trong Công ty	100
6	705-NQ/NK2- HĐQT	19/1/2023	Về việc thông qua phương án thanh lý tài sản cố định, các vật tư hư hỏng, kém và mất phẩm chất tại thời điểm 31/12/2022	100
7	706-NQ/NK2- HĐQT	20/2/2023	Về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư công trình: Sửa chữa đập dâng Thác Nhoòng, xã Sơn Dương, TP. Hà Long tỉnh Quảng Ninh	100
8	708-NQ/NK2- HĐQT	24/2/2023	Về việc phê duyệt bảng đơn giá dịch vụ thay thế vật tư trong bình nóng lạnh khách hàng	100
9	710-NQ/NK2- HĐQT	10/3/2023	Về việc phê duyệt một số quy chế, quy định áp dụng tại Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh (Quy chế phân cấp nội bộ; Quy chế quản lý và sử dụng quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi tại Công ty)	100
10	712-NQ/NK2- HĐQT	21/3/2023	Về việc phê duyệt gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023	100
11	714-NQ/NK2- HĐQT	20/3/2023	Về việc phê duyệt kế hoạch chi phí sản xuất theo yếu tố năm 2023 tại Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh	100
12	716-NQ/NK2- HĐQT	22/3/2023	Về việc phê duyệt phương án chi trả thù lao của Người đại diện vốn nhà nước, thành viên HĐQT và thư ký Công ty	100
13	720-NQ/NK2- HĐQT	24/3/2023	Về việc phê duyệt bảng giá thành sản xuất nước uống tinh khiết Quawaco sử dụng trong nội bộ Công ty	100
14	722-NQ/NK2- HĐQT	27/3/2023	Về việc phê duyệt phương án vay hạn mức bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh tại Ngân hàng TMCP Quốc tế - Chi nhánh Quảng Ninh (VIB)	100
15	724-NQ/NK2- HĐQT	29/3/2023	Về việc phê duyệt khung giá bán nước thô cho Nhà máy nhiệt điện Thăng Long thuộc Công ty cổ phần nhiệt điện Thăng Long	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
16	732-NQ/NK2- HĐQT	5/4/2023	Về việc phê duyệt đơn giá thay thế van phao phục vụ khách hàng	100
17	733-NQ/NK2- HĐQT	11/4/2023	Về việc thông qua phương án thanh lý tài sản là tuyến ống HDPE D200 L1052 từ Cầu Sông Sinh đến đường xuống Bí Giàng – Xí nghiệp nước Uông Bí	100
18	734-NQ/NK2- HĐQT	17/4/2023	Về việc phê duyệt phương án đảm bảo an toàn cấp nước khu vực phía Tây thành phố Hạ Long	100
19	736-NQ/NK2- HĐQT	20/4/2023	Về việc phê duyệt chi phí khai thác nước thô từ hồ Cao Vân	100
20	738-NQ/NK2- HĐQT	4/5/2023	Về việc phê duyệt nội dung các điều khoản hợp đồng cung cấp và sử dụng nước đã qua xử lý giữa Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh và Công ty cổ phần Khu công nghiệp Bắc tiền phong	100
21	740-NQ/NK2- HĐQT	4/5/2023	Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư tuyến ống HDPE D315 + D225 cấp nước khu dân cư Động Linh, phường Minh Thành, thị xã Quảng Yên	100
22	742-NQ/NK2- HĐQT	5/5/2023	Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư phương án cấp nước khu công nghiệp Bắc Tiên Phong	100
23	744-NQ/NK2- HĐQT	5/5/2023	Về việc chủ trương đầu tư xây dựng bể chứa nước sạch và sân phơi bùn NMN Đồng Đăng	100
24	746-NQ/NK2- HĐQT	5/5/2023	Về việc điều động, bổ nhiệm cán bộ quản lý cấp trung trong Công ty	100
25	751-NQ/NK2- HĐQT	10/5/2023	Về việc phê duyệt phương án dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2022	100
26	753-NQ/NK2- HĐQT	15/5/2023	Về việc phê duyệt dự thảo các nội dung hợp, các tờ trình thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh	100
27	755-NQ/NK2- HĐQT	31/5/2023	Về việc phê duyệt điều chỉnh định mức nhân công thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt	100
28	756-NQ/NK2- HĐQT	31/5/2023	Về việc phê duyệt đề xuất trang bị và thuê máy phát điện ứng phó tình huống thiếu nguồn điện phục vụ sản xuất	100
29	758-NQ/NK2- HĐQT	5/6/2023	Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng dự án Nhà máy nước Dương Huy 2 công suất 25.000 m ³ /ngày và tuyến ống truyền tải HDPE D630, D560 đáp ứng nhu cầu sử dụng và đảm bảo an toàn cấp nước cho thành phố Cẩm Phá	100
30	760-NQ/NK2- HĐQT	12/6/2023	Về việc thông qua chủ trương đầu tư xây dựng dự án bể chứa nước sạch NMN Đoàn Tĩnh	100
31	762-NQ/NK2- HĐQT	12/6/2023	Về việc điều động, bổ nhiệm cán bộ quản lý cấp trung trong Công ty	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
32	765-NQ/NK2- HDQT	15/6/2023	Về việc phê duyệt chủ trương uỷ quyền ký kết hợp đồng, áp dụng dịch vụ cấp nước theo hình thức hợp đồng diện từ	100
33	767-NQ/NK2- HDQT	16/6/2023	Về việc phê duyệt khen thưởng các tập thể, vận động viên có thành tích trong giải Marathon "Quawaco - Bước chạy kết nối".	100
34	769-NQ/NK2- HDQT	16/6/2023	Về việc phê duyệt chủ trương nghiên cứu lập quy hoạch mở rộng nâng công suất Nhà máy nước Yên Lập lên 270.000 m ³ /ngày	100
35	779-NQ/NK2- HDQT	23/6/2023	Về việc chủ trương xây dựng bể chứa nước sạch tại đồi Mắm Tôm, phường Yết Kiêu, thành phố Hà Long	100
36	781-NQ/NK2- HDQT	23/6/2023	Về việc phê duyệt đề xuất hỗ trợ nước uống đối với một số vị trí công nhân lao động trực tiếp	100
37	783-NQ/NK2- HDQT	23/6/2023	Về việc phê duyệt khen thưởng cho các cháu có bố và mẹ là CBCNV trong Công ty đạt thành tích trong học tập	100
38	785-NQ/NK2- HDQT	23/6/2023	Về việc thông qua chủ trương giải pháp tổng thể giám tỷ lệ thất thoát nước khu vực Hà Nam thị xã Quảng Yên	100
39	787-NQ/NK2- HDQT	5/7/2023	Về việc phê duyệt chủ trương điều chỉnh quy mô công trình: Đầu tư tuyến ống HDPE D450 đầu nối từ bưng bình đại lộ Hoà Bình đến cầu Bà Mai	100
40	788-NQ/NK2- HDQT	5/7/2023	Về việc Quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2023	100
41	789-NQ/NK2- HDQT	6/7/2023	Về việc phê duyệt phương án trích lập dự phòng phải trả đối với tiền sản phẩm dịch vụ thủy lợi tại hồ chứa nước Cao Vân	100
42	791-NQ/NK2- HDQT	7/7/2023	Về việc thông qua phương án thanh lý tài sản cố định hệ thống máy biến tần tại NMN Diễn Vọng	100
43	793-NQ/NK2- HDQT	20/7/2023	Về việc thông qua chủ trương đầu tư xây dựng mạng lưới cấp nước khu nhân dân xã Trảng Lương, thị xã Đông Triều	100
44	795-NQ/NK2- HDQT	20/7/2023	Về việc thông qua chủ trương phương án tối ưu hoá vận hành NMN Đồng Máy	100
45	797-NQ/NK2- HDQT	20/7/2023	Về việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh	100
46	800-NQ/NK2- HDQT	28/7/2023	Về việc thông qua phương án chi trả cổ tức năm 2022	100
47	802-NQ/NK2- HDQT	28/7/2023	Về việc phê duyệt chủ trương điều chỉnh quy mô công trình: Đầu tư tuyến ống HDPE D315+280 từ khu xử lý Quảng Yên đến Hà An	100
48	804-NQ/NK2- HDQT	31/7/2023	Về việc phê duyệt chủ trương điều chỉnh định mức trang bị bộ quần áo đồng phục gián tiếp cho CBCNV năm 2023	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
49	806-NQ/NK2- HĐQT	31/7/2023	Về việc phê duyệt đơn giá lô vật tư thừa trong công tác kiểm kê	100
50	808-NQ/NK2- HĐQT	31/7/2023	Về việc thông qua chủ trương đề xuất chi trả tiền sản phẩm dịch vụ thủy lợi tại hồ chứa nước Cao Vân	100
51	810-NQ/NK2- HĐQT	4/8/2023	Về việc thông qua chủ trương đầu tư tuyến ống HDPE D355 từ cầu K67 đến cầu Nước Mặn đảm bảo an toàn cấp nước khu vực Cao Thăng - Hà Lâm	100
52	815-NQ/NK2- HĐQT	4/8/2023	Về việc thông qua chủ trương phương án đầu tư kết nối mạng lưới cấp nước thành phố Uông Bí và phường Vàng Danh	100
53	817-NQ/NK2- HĐQT	4/8/2023	Về việc phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch đầu tư xây dựng các dự án, công trình: Kế hoạch mua sắm máy móc thiết bị và vốn đầu tư năm 2023 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh	100
54	819-NQ/NK2- HĐQT	8/8/2023	Về việc thông qua chủ trương và nội dung ghi nhớ hợp tác giữa Công ty cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế (HueWACO) và Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh (QUAWACO)	100
55	821-NQ/NK2- HĐQT	11/8/2023	Về việc thông qua chủ trương đầu tư phần mềm quản lý mạng lưới, chống thất thoát trên nền bản đồ GIS	100
56	823-NQ/NK2- HĐQT	11/8/2023	Về việc thông qua nội dung báo cáo đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch tài chính năm 2023 và xây dựng kế hoạch cho giai đoạn 2024-2026	100
57	825-NQ/NK2- HĐQT	14/8/2023	Về việc thông qua nội dung Thư giải trình phục vụ công việc soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty: Giải trình ý kiến về dự án toà nhà chung cư Quawaco	100
58	827-NQ/NK2- HĐQT	15/8/2023	Về việc thông qua nội dung phúc đáp văn bản số 325/PTQĐ ngày 03/08/2023 của Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Uông Bí	100
59	829-NQ/NK2- HĐQT	17/8/2023	Về việc thông qua chủ trương đầu tư thay thế các đoạn ống gang D400+300 cũ trên tuyến ống UB02 bằng ống D315HDPE cấp nước phường Phương Nam, Tp Uông Bí.	100
60	831-NQ/NK2- HĐQT	18/8/2023	Về việc thông qua chủ trương phương án thay thế tấm lợp Lamela tại NMN Yên Lập	100
61	832-NQ/NK2- HĐQT	25/8/2023	Thông qua chủ trương trả giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt tại hồ chứa nước Cao Vân	100
62	833-NQ/NK2- HĐQT	25/8/2023	Về việc thông qua báo cáo nguồn quỹ và đề xuất chi thưởng cho người lao động từ nguồn Quỹ khen thưởng, chi hoạt động phúc lợi	100
63	835-NQ/NK2- HĐQT	25/8/2023	Về việc thông qua đề nghị điều chỉnh bổ sung giá thành sản xuất nước uống tinh khiết Quawaco sử dụng trong nội bộ Công ty	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
64	839-NQ/NK2- HDQT	8/9/2023	Về việc thông qua nội dung đề nghị điều chỉnh, bổ sung định mức dự toán sản xuất nước sạch và quản lý mạng lưới cấp nước tại Quyết định số 24/QĐ-UBND ngày 07/01/2015 của UBND tỉnh Quảng Ninh	100
65	841-NQ/NK2- HDQT	11/9/2023	Về việc thông qua kế hoạch triển khai thực hiện đề án đảm bảo an ninh nguồn nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030	100
66	843-NQ/NK2- HDQT	18/9/2023	Về việc thông qua nội dung báo cáo kết quả làm việc của Đoàn công tác theo Quyết định số 1466/QĐ-CTN tại Công ty cổ phần Cấp thoát nước Thừa Thiên Huế	100
67	851-NQ/NK2- HDQT	25/9/2023	Về việc thông qua nội dung đề nghị điều chỉnh, bổ sung Quy định số 375/1998/QĐ-UB ngày 12/02/1998 của UBND tỉnh Quảng Ninh	100
68	853-NQ/NK2- HDQT	26/9/2023	Về việc thông qua chủ trương điều chỉnh thời gian thực hiện dự án: Nhà máy nước Khe Mai tại xã Đoàn Kết, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh	100
69	855-NQ/NK2- HDQT	3/10/2023	Về việc thông qua chủ trương đầu tư tuyến ống D630 từ NMN Yên Lập đến Khu công nghiệp Bắc Tiên Phong	100
70	857-NQ/NK2- HDQT	3/10/2023	Về việc thông qua chủ trương điều chỉnh quy mô đầu tư công trình: Cải tạo đường ống nước thô, bể phân ứng, bể lọc và đường ống dẫn nước từ bể phân ứng sang bể lắng dây truyền 14.000m ³ /ngđ - Nhà máy nước Đồng Mây	100
71	859-NQ/NK2- HDQT	5/10/2023	Về việc thông qua đề xuất hình thức trả lương và khoán sản phẩm tư vấn thiết kế các công trình giao phòng Kỹ thuật Công ty thực hiện	100
72	863-NQ/NK2- HDQT	20/10/2023	Về việc thông qua giá bán nước thô cho Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh	100
73	865-NQ/NK2- HDQT	20/10/2023	Về việc thông qua các nội dung đề xuất làm việc với Công ty cổ phần Nhiệt điện Thăng Long (TL.P)	100
74	867-NQ/NK2- HDQT	20/10/2023	Về việc thông qua nội dung giải trình LNST quý 3 năm 2023 giảm hơn 10% số với quý 3 năm 2022, ý kiến kiểm toán về dự án toà Chung cư Quawaco	100
75	868-NQ/NK2- HDQT	22/11/2023	Thanh lý vật tư năm 2023	100
76	877-NQ/NK2- HDQT	24/11/2023	Về việc thông qua nội dung báo cáo bồi thường, chi trả chi phí ý tế tai nạn lao động	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
77	879-NQ/NK2- HĐQT	27/11/2023	Về việc thông qua chủ trương đề nghị bán thanh lý vật tư thu hồi từ tài sản thanh lý, công cụ dụng cụ hư hỏng, vật tư thu hồi từ các công trình thay thế, sửa chữa năm 2022, vật tư thu hồi và vật tư lạc hậu kỹ thuật năm 2023	100
78	881-NQ/NK2- HĐQT	28/11/2023	Về việc thông qua đề nghị phê duyệt điều chỉnh (lần 2) Kế hoạch đầu tư xây dựng các dự án, công trình; Kế hoạch mua sắm máy móc thiết bị và vốn đầu tư năm 2023 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh	100
79	883-NQ/NK2- HĐQT	30/11/2023	Về việc thông qua chủ trương đề xuất trang cấp xe ô tô xử lý sự cố	100
80	885-NQ/NK2- HĐQT	30/11/2023	Về việc thông qua phương án vay vốn và thế chấp tài sản tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Cẩm Phả cho Dự án: Đầu tư tuyến ống HDPE D355 cấp nước cho KCN Bắc Tiên Phong.	100
81	890-NQ/NK2- HĐQT	8/12/2023	Về việc thông qua đề xuất không lập thiết kế dự toán chi phí công tác sửa chữa, cải tạo HTCN và kiểm soát giá mua vật liệu xây dựng phục vụ cho sản xuất	100
82	892-NQ/NK2- HĐQT	8/12/2023	Về việc thông qua phê duyệt điều chỉnh đơn giá sản xuất quả mứt	100
83	894-NQ/NK2- HĐQT	15/12/2023	Về việc thông qua báo cáo kết quả nội dung làm việc với Công ty cổ phần Nhiệt điện Thăng Long	100
84	896-NQ/NK2- HĐQT	20/12/2023	Về việc thông qua phê duyệt Kế hoạch đầu tư xây dựng các dự án, công trình; Kế hoạch mua sắm hàng hoá và vốn đầu tư năm 2024 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh	100
85	898-NQ/NK2- HĐQT	21/12/2023	Về việc thông qua chủ trương đề Người lao động trong Công ty được thực hiện thủ tục vay vốn từ "Quỹ trợ vốn cho CNLĐ nghèo" của Liên đoàn lao động tỉnh Quảng Ninh.	100
86	900-NQ/NK2- HĐQT	22/12/2023	Về việc thông qua chủ trương thu hồi, thay thế đồng hồ kiểm định theo nội dung báo cáo kiểm định đồng hồ DN15 bộ số, buồng đo Powogaz, vỏ Zenner	100
87	902-NQ/NK2- HĐQT	22/12/2023	Về việc phê duyệt phương án giao kế hoạch lương năm 2024 cho các đơn vị khối sản xuất nước máy trong Công ty	100
88	904-NQ/NK2- HĐQT	22/12/2023	Về việc thông qua báo cáo kết quả đạt được trong công tác xử lý mangan tại NMN Diễn Vọng và chủ trương thực hiện giải pháp xử lý mangan tại các nhà máy.	100
89	908-NQ/NK2- HĐQT	26/12/2023	Về việc thông qua kế hoạch định mức trang bị thiết bị an toàn - vệ sinh lao động	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
90	910-NQ/NK2- HĐQT	27/12/2023	Về việc thông qua chủ trương điều chỉnh nội dung, quy mô dự án đầu tư: Trạm xử lý nước sạch tại xã An Sinh, thị xã Đông Triều.	100
91	912-NQ/NK2- HĐQT	28/12/2023	Về việc thông qua phê duyệt các kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh	100
92	914-NQ/NK2- HĐQT	27/12/2023	Về việc thông qua phê duyệt phương án vay vốn và thế chấp tài sản tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tây Nam Quảng Ninh cho dự án Đầu tư tuyến ống HDPE D560 Cầu Bang đến cầu K67 cấp cho khu vực phía Đông thành phố Hạ Long	100
93	916-NQ/NK2- HĐQT	28/12/2023	V/v thông qua quy định lựa chọn nhà thầu các gói thầu để đảm bảo tính liên tục cho hoạt động SXKD của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh	100

2. Kết quả giám sát hoạt động của Ban điều hành (BDH), Tổng giám đốc Công ty:

Định kỳ hàng tháng, Công ty đã tổ chức họp giao ban sản xuất trực tuyến toàn Công ty. Cuộc họp gồm có: Đồng chí Chủ tịch Hội đồng quản trị, đồng chí Tổng giám đốc cùng các thành viên Ban điều hành, lãnh đạo chủ chốt các phòng ban khối văn phòng và trực tuyến tại các đơn vị gồm Ban giám đốc, trưởng các bộ phận, tổ trạm sản xuất. Trong các cuộc họp đã triển khai các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị Công ty tới các phòng ban, đơn vị sản xuất; đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh trong tháng và triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh trong tháng tới, các chỉ đạo được triển khai xuyên suốt tới lãnh đạo chủ chốt các phòng, ban, đơn vị, các tổ trạm sản xuất và người lao động để thực hiện các nhiệm vụ trong công tác sản xuất kinh doanh, hướng tới hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch do UBND tỉnh và Đại hội đồng cổ đông giao.

Ngoài ra, các cuộc họp hội ý được Công ty tổ chức thường xuyên. Thành phần tham gia họp gồm có: Đồng chí Chủ tịch Hội đồng quản trị, đồng chí Tổng giám đốc và các thành viên Ban điều hành, cán bộ chủ chốt các phòng ban trong Khối văn phòng Công ty và trực tuyến với các đơn vị gồm Ban giám đốc, trưởng các bộ phận. Thông qua các cuộc họp đã rà soát tháo gỡ ngay các vướng mắc khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đề xuất các giải pháp, chiến lược kinh doanh... để nâng cao năng lực cấp nước, đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Các thành viên Ban điều hành Công ty được phân công nhiệm vụ cụ thể và có sự điều chỉnh linh hoạt phù hợp với yêu cầu sản xuất kinh doanh. Đồng chí Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty, chi

đạo chung toàn bộ hoạt động của Công ty; đồng chí Tổng giám đốc là người điều hành hoạt động sản xuất của Công ty; các đồng chí Phó Tổng giám đốc được giao nhiệm vụ phụ trách về kỹ thuật, chống thất thoát, kinh doanh và có sự phối hợp giữa các mảng để đảm bảo thông suốt, hiệu quả trong hoạt động; đồng chí Kế toán trưởng là người đứng đầu phòng kế toán tài chính, phụ trách công tác tài chính của Công ty.

Đánh giá hoạt động của Ban điều hành Công ty: Đã điều hành công tác sản xuất kinh doanh của Công ty một cách quyết liệt, chủ động, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với thực tiễn sản xuất, tuân thủ theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Đánh giá hoạt động của Tổng giám đốc Công ty: Đồng chí Tổng giám đốc Công ty đã thực hiện điều hành sản xuất của Công ty theo chức năng, nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, các thành viên của Ban điều hành nhằm chủ động nắm bắt, xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh trong công tác quản lý, điều hành; đề ra những biện pháp, giải pháp tích cực để thực hiện tốt nhất nhiệm vụ sản xuất kinh doanh; tổ chức triển khai thực hiện đầu tư các dự án trọng tâm để bổ sung nguồn nước, cải tạo và mở rộng hệ thống đường ống dẫn, đường ống phân phối nước đáp ứng nhu cầu nước sinh hoạt, sản xuất và dịch vụ du lịch...

3. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị và Ban điều hành

Công tác phối hợp giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các bộ phận quản lý khác trong Công ty đã được thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát. Cụ thể:

- Ban kiểm soát đã nhận được các tài liệu họp Hội đồng quản trị phù hợp với nội dung trước mỗi cuộc họp do Hội đồng quản trị chủ trì và tham dự đầy đủ các cuộc họp. Ban kiểm soát đưa ra các ý kiến trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của Ban kiểm soát (không tham gia biểu quyết) tại các cuộc họp.

- Ban kiểm soát tham dự các cuộc họp giao ban sản xuất hàng tháng toàn Công ty và các cuộc họp hội ý định kỳ hàng tuần giữa Hội đồng quản trị, Ban điều hành, cán bộ chủ chốt khối văn phòng Công ty về các vấn đề liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty; tham dự các cuộc họp khác theo chuyên đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Trong các đợt kiểm tra tại các đơn vị hoặc phòng ban Công ty, Ban kiểm soát đều có các thảo luận và kiến nghị với Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty nhằm hoàn thiện công tác quản lý, đảm bảo Công ty thực hiện đúng các quy định của pháp luật, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

- Trong năm 2023, các thành viên Ban kiểm soát đã tham gia các Tổ công tác do Công ty thành lập để kiểm tra hoạt động của các đơn vị sản xuất, cụ thể: Tham gia các đoàn kiểm tra công tác tài chính tại các đơn vị; kiểm kê vật tư, tài sản tồn kho cuối năm 2023; kiểm soát hồ sơ các dự án đầu tư xây dựng tại công ty, hồ sơ mua sắm vật tư và một số hoạt động tại các phòng ban, đơn vị của Công ty.

- Hoạt động của Ban kiểm soát đã nhận được sự hỗ trợ, tạo điều kiện của Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty; sự phối hợp của các phòng, ban, đơn vị trong các nội dung kiểm tra, giám sát. Qua đó, Ban kiểm soát cũng thuận lợi hoàn thành tốt nhiệm vụ đề ra, kết quả giám sát phản ánh đúng bản chất hoạt động của Công ty, khách quan, trung thực.

Trên đây là báo cáo giám sát của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc Công ty năm 2023 trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông (b/c);
- HĐQT. BĐH;
- Lưu: BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Lê Thị Tâm

CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH

Số: 58/TTr-BKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hạ Long, ngày 22 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua báo cáo kết quả hoạt động năm 2023 của
Ban kiểm soát và kế hoạch hoạt động năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh được thông qua ngày 24/6/2023 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/6/2023 của Đại hội đồng thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh;

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh; báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty đã được kiểm toán; Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh năm 2023.

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua báo cáo kết quả hoạt động năm 2023 của ban kiểm soát và kế hoạch hoạt động năm 2024.

Tài liệu kèm theo: Báo cáo kết quả hoạt động năm 2023 của Ban kiểm soát và kế hoạch hoạt động năm 2024.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BĐH;
- Lưu: BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Lê Thị Tâm

Số: 56/BC-CTN

Hạ Long, ngày 22 tháng 4 năm 2024

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2023 CỦA
BAN KIỂM SOÁT VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh được thông qua ngày 24/6/2023 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/6/2023 của Đại hội đồng thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh ngày 18/5/2021;

Căn cứ báo cáo số 55/BC-CTN ngày 22/4/2024 của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc Công ty năm 2023.

Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 kết quả hoạt động năm 2023 của Ban kiểm soát và kế hoạch hoạt động năm 2024. Cụ thể như sau:

I. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023

1. Hoạt động chung của Ban kiểm soát

Nhân sự của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019-2023 đến thời điểm báo cáo gồm 04 các thành viên như sau:

- Bà Lê Thị Tâm - Trưởng Ban kiểm soát
- Ông Phạm Duy Hiếu - Thành viên Ban kiểm soát
- Bà Lưu Thị Hiền - Thành viên Ban kiểm soát
- Bà Phạm Phương Dung - Thành viên Ban kiểm soát

Năm 2023, Ban kiểm soát đã tiến hành họp 04 cuộc họp trực tiếp, các cuộc họp có đủ 100% thành viên Ban kiểm soát dự họp và thống nhất biểu quyết các nội dung. Nội dung các cuộc họp như sau:

TT	Số	Ngày	Nội dung	Thành viên tham gia
1	09/CTN-BKS	03/4/2023	Kết quả thực hiện công việc Quý I/2023 và kế hoạch triển khai công việc Quý II/2023	04/04 thành viên
2	10/CTN-BKS	07/7/2023	Kết quả thực hiện công việc Quý II/2023 và kế hoạch triển khai công việc Quý III/2023	04/04 thành viên
3	11/CTN-BKS	06/10/2023	Kết quả thực hiện công việc Quý III/2023 và kế hoạch triển khai công việc Quý IV/2023	04/04 thành viên
4	12/CTN-BKS	08/01/2024	Kết quả thực hiện công việc Quý IV/2023 và kế hoạch triển khai công việc Quý I/2024	04/04 thành viên

Hoạt động năm 2023 của Ban kiểm soát đã tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty. Cụ thể:

- Ban kiểm soát đã xây dựng kế hoạch công tác và triển khai thực hiện kế hoạch công tác một cách độc lập, khách quan, trung thực và cẩn trọng, bảo vệ quyền lợi của các cổ đông. Trong năm không phát sinh bất cứ yêu cầu nào từ các cổ đông tới Ban kiểm soát về các vấn đề liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty.

- Ban kiểm soát thực hiện giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật trong việc quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của HĐQT, BDH Công ty; giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ thông qua tham dự các cuộc họp HĐQT, tham gia các cuộc họp giao ban sản xuất hàng tháng toàn Công ty, tham gia một số cuộc họp cán bộ chủ chốt định kỳ hàng tuần của Công ty và tham gia các cuộc họp theo chuyên đề của Công ty đối với các phòng ban hoặc đơn vị.

- Kiểm tra, rà soát báo cáo tài chính quý, bán niên, báo cáo tài chính năm nhằm đánh giá tính trung thực, hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành của Nhà nước.

- Ngoài ra, Ban kiểm soát đã triển khai kiểm tra hồ sơ các dự án, công trình đầu tư xây dựng cơ bản, hồ sơ mua sắm vật tư; Theo dõi các hợp đồng vay vốn tại các tổ chức tín dụng (bao gồm vay ngắn hạn và vay dài hạn); Tham gia các đoàn kiểm tra công tác tài chính; kiểm tra tài sản, vật tư, tiền vốn tại các đơn vị trực thuộc; Rà soát kiểm tra số liệu kế toán; Rà soát hiện trạng quản lý chi phí hoá chất xử lý nước và mua sắm hoá chất của Công ty; Rà soát, đối chiếu các chi phí sản xuất nước theo yêu tố; Rà soát công nợ phải thu, phải trả và thực hiện các công việc khác của Ban kiểm soát.

2. Hoạt động của từng thành viên Ban kiểm soát

Ban kiểm soát được kiện toàn theo Nghị quyết số 02/2021/NQ-ĐHĐCĐ tại Đại hội đồng cổ đông năm 2021 gồm 05 thành viên. Ngày 30/8/2022, bà Nguyễn Thị Thu Huyền từ nhiệm Thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ năm 2019-2023. Do đó, hiện tại Ban kiểm soát hoạt động gồm 04 thành viên. Trong đó: 02 thành viên thực hiện nhiệm vụ tại Ban kiểm soát, 02 thành viên thực hiện công tác tại các phòng ban, đơn vị. Ban kiểm soát đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của các thành viên Ban kiểm soát như sau:

*** Bà Lê Thị Tâm – Trưởng ban kiểm soát**

- Tham gia 04/04 cuộc họp Ban kiểm soát (tỷ lệ tham dự họp 100%) và cho ý kiến đầy đủ về công tác kiểm tra, giám sát đối với hoạt động, lĩnh vực của Ban kiểm soát. Bà Lê Thị Tâm là người đại diện Ban kiểm soát tham gia các cuộc họp của HĐQT Công ty theo quy định của Luật doanh nghiệp và tham gia kiểm soát kết quả biểu quyết của các thành viên HĐQT, BĐH tại hồ sơ lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên HĐQT bằng văn bản; tham gia các cuộc họp giao ban sản xuất toàn Công ty, các cuộc họp của Công ty có Ban kiểm soát tham gia;

- Thực hiện tốt các trách nhiệm liên quan đến công việc, lĩnh vực: Công tác tổ chức hoạt động chung của Ban kiểm soát; Theo dõi, đôn đốc, triển khai thực hiện các hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát; Chỉ đạo, hỗ trợ, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ được phân giao của Kiểm soát viên; Đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm khắc phục những tồn tại trong lĩnh vực, nhiệm vụ được phân công; Phê duyệt các báo cáo của Ban kiểm soát.

- Triển khai và thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động: Tình hình chấp hành Điều lệ; thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông của Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty; thực hiện công tác thẩm định báo cáo tài chính quý, năm; Công tác lập báo cáo giám sát báo cáo tài chính của Ban kiểm soát.

- Triển khai phân công nhiệm vụ và kiểm tra giám sát công việc của các thành viên Ban kiểm soát: Trong việc thực hiện rà soát số liệu kế toán, kiểm tra hồ sơ các dự án đầu tư xây dựng của Công ty, kiểm tra hồ sơ mua sắm hàng hóa, theo dõi tình hình nợ vay tại các tổ chức tín dụng của công ty; Tham gia các đoàn kiểm tra: kiểm tra công tác tài chính; kiểm tra tài sản, vật tư, tiền vốn tại các đơn vị trực thuộc và các công việc khác của Ban kiểm soát.

*** Bà Phạm Phương Dung – Thành viên Ban kiểm soát**

- Tham gia 04/04 cuộc họp Ban kiểm soát (tỷ lệ tham dự họp 100%) và cho ý kiến đầy đủ về công tác kiểm tra, giám sát đối với hoạt động, lĩnh vực được phân công.

- Bà Phạm Phương Dung là thành viên làm việc tại Ban kiểm soát, thực hiện các nhiệm vụ: Thực hiện giám sát các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh

doanh của Công ty theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; theo dõi tình hình huy động vốn và sử dụng vốn huy động, tình hình vay vốn của Công ty; kiểm tra hồ sơ mua sắm vật tư, công tác mua sắm hàng hóa; thực hiện giám sát báo cáo tài chính quý, năm; tham gia lập báo cáo đánh giá hiệu quả hoạt động kinh doanh của toàn Công ty và các đơn vị trực thuộc; tham gia kiểm soát hồ sơ mua sắm hàng hóa, vật tư của Công ty; tham gia lập báo cáo giám sát 6 tháng đầu năm 2023 và năm 2023; tham gia các đoàn kiểm tra: kiểm tra công tác tài chính; kiểm tra tài sản, vật tư, tiền vốn tại các đơn vị trực thuộc.

- Thực hiện tốt các trách nhiệm liên quan đến: Việc xây dựng kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát; Đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm khắc phục những tồn tại trong lĩnh vực, nhiệm vụ được phân công; Phối hợp với các kiểm soát viên khác để thực hiện nhiệm vụ chung của Ban kiểm soát.

*** Ông Phạm Duy Hiếu – Thành viên Ban kiểm soát**

- Tham gia 04/04 cuộc họp Ban kiểm soát (tỷ lệ tham dự họp 100%) và cho ý kiến đầy đủ về công tác kiểm tra, giám sát đối với hoạt động, lĩnh vực được phân công; tham gia đầy đủ các cuộc họp giao ban hàng tháng tại Văn phòng Công ty.

- Ông Phạm Duy Hiếu là thành viên Ban kiểm soát làm việc tại Phòng TCLĐ của Công ty, thực hiện các nhiệm vụ: Tham gia lập báo cáo giám sát báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2023 và năm 2023 của Công ty; Thực hiện công tác giám sát chế độ tiền lương cho người lao động và các chế độ phụ cấp khác theo quy định; giám sát tình hình bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ và người lao động trong công ty; giám sát công tác đào tạo, công tác công bố thông tin của Công ty.

- Thực hiện tốt các trách nhiệm liên quan đến: Đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm khắc phục những tồn tại trong lĩnh vực, nhiệm vụ được phân công; Phối hợp với các kiểm soát viên khác để thực hiện nhiệm vụ chung của Ban kiểm soát.

*** Bà Lưu Thị Hiền – Thành viên Ban kiểm soát**

- Tham gia 04/04 cuộc họp Ban kiểm soát (tỷ lệ tham dự họp 100%) và cho ý kiến đầy đủ về công tác kiểm tra, giám sát đối với hoạt động, lĩnh vực được phân công; tham gia đầy đủ các cuộc họp giao ban hàng tháng tại Văn phòng Công ty.

- Bà Lưu Thị Hiền là thành viên Ban kiểm soát làm việc tại XNN Hồng Gai là đơn vị trực thuộc của Công ty, thực hiện các nhiệm vụ: Rà soát báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Xí nghiệp nước Hồng Gai từng tháng trong năm.

- Thực hiện tốt các trách nhiệm liên quan đến: Đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm khắc phục những tồn tại trong lĩnh vực, nhiệm vụ được phân công;

Phối hợp với các kiểm soát viên khác để thực hiện nhiệm vụ chung của Ban kiểm soát.

3. Một số kiến nghị của Ban kiểm soát

Trên cơ sở kết quả giám sát hoạt động của Công ty năm 2023, Ban kiểm soát có một số kiến nghị như sau:

- Đề nghị Hội đồng quản trị, Ban điều hành tiếp tục triển khai các giải pháp đẩy mạnh sản xuất kinh doanh để tăng sản lượng, doanh thu dịch vụ nước máy; đẩy mạnh triển khai các dịch vụ gia tăng đang thực hiện và tiếp tục mở rộng các dịch vụ khác liên quan đến ngành nước nhằm sử dụng hiệu quả nguồn lực lao động hiện có, để tăng doanh thu và lợi nhuận cho Công ty, đảm bảo hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch 2024 do UBND tỉnh Quảng Ninh và ĐHĐCĐ giao.

- Rà soát kế hoạch đầu tư xây dựng triển khai trong năm để mở rộng hệ thống cấp nước, tăng năng lực cấp nước đảm bảo đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế-xã hội của Tỉnh; ưu tiên đầu tư các công trình xây dựng cơ bản phát huy hiệu quả kinh doanh, mang lại doanh thu và lợi nhuận cho Công ty. Tăng cường công tác kiểm soát tiến độ, chất lượng đầu tư xây dựng để phát huy hiệu quả vốn đầu tư của công ty; Ứng dụng khoa học công nghệ, tự động hóa vào dây chuyền sản xuất kinh doanh để nâng cao năng suất lao động, nâng cao hiệu quả kinh doanh.

- Tăng cường công tác kiểm tra, chống thất thoát nước sạch toàn Công ty để tăng nguồn nội tại phục vụ cấp nước, giảm chi phí sản xuất; thực hiện vận hành hệ thống cấp nước hiệu quả, kiểm soát hệ thống cấp nước, giảm thiểu nguy cơ sự cố do lỗi chủ quan của con người.

- Đề nghị Hội đồng quản trị, Ban điều hành tiếp tục báo cáo và đề nghị UBND tỉnh và các sở ngành tháo gỡ các khó khăn vướng mắc liên quan đến: Dự án toà nhà chung cư Quawaco; việc bàn giao Hồ chứa nước Cao Vân (chưa thu hồi diện tích đất Hồ chứa nước Cao Vân và bàn giao tài sản giữ hộ nhà nước).

II. Kế hoạch năm 2024 của Ban kiểm soát

Trong năm 2024, Ban kiểm soát tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Thực hiện quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát ngày 18/5/2021.

- Triển khai các công việc định kỳ: Thực hiện thẩm định BCTC hàng quý, BCTC 6 tháng, BCTC năm 2024 của Công ty; rà soát báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hàng tháng toàn Công ty, đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh của toàn Công ty và từng đơn vị; lập báo cáo giám sát 6 tháng đầu năm và báo cáo giám sát năm theo quy định; thực hiện báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội

đồng cổ đông thường niên; thực hiện các công việc khác của Ban kiểm soát theo quy định.

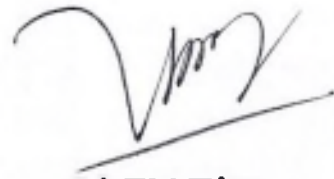
- Triển khai các công việc thường xuyên tại Ban kiểm soát: Giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu SXKD của Công ty năm 2024 do Đại hội đồng cổ đông và UBND tỉnh Quảng Ninh giao; giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty, việc chấp hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, chấp hành Pháp luật của nhà nước; giám sát các chỉ tiêu tài chính, việc bảo toàn và phát triển vốn, thực hiện chế độ tài chính; giám sát tình hình triển khai, tiến độ thực hiện các dự án đầu tư; giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; phối hợp với các cơ quan chức năng, các đoàn kiểm tra của Công ty trong việc kiểm tra, giám sát công tác quản lý hoạt động SXKD của Công ty; giám sát việc thực hiện các khuyến nghị của các đoàn kiểm tra của Nhà nước, của Công ty (nếu có) và các công việc khác phát sinh.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động năm 2023 của Ban kiểm soát và kế hoạch hoạt động năm 2024 trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông (b/c):
- HĐQT, Ban điều hành:
- Lưu; BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Lê Thị Tâm

TỜ TRÌNH

V/v thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh được biểu quyết thông qua ngày 24/6/2023 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;

Căn cứ Văn bản số 1514/UBND-KTTC, ngày 11/6/2024 của UBND tỉnh về việc cho ý kiến tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và phương án chia cổ tức, lợi nhuận sau thuế năm 2023 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh (đính kèm), đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO.

Báo cáo tài chính sau kiểm toán năm 2023 đã được đăng tải trên website của Công ty (<http://www.quawaco.com.vn>), bao gồm:

1. Báo cáo của Chủ tịch Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc;
2. Báo cáo Kiểm toán độc lập;
3. Bảng cân đối kế toán;
4. Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh;
5. Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ;
6. Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trong đó một số chỉ tiêu cơ bản:

- Tổng tài sản:	1.058.132.369.236 đồng.
- Vốn chủ sở hữu:	640.277.453.780 đồng.
- Tổng doanh thu và thu nhập khác:	781.380.226.406 đồng.
- Tổng lợi nhuận trước thuế:	65.607.095.711 đồng.
- Lợi nhuận sau thuế TNDN:	52.762.592.663 đồng.
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu:	1038 đồng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua././

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS (để biết);
- Ban Điều hành (để biết);
- Lưu: TK1.



TỜ TRÌNH

V/v thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Nước sạch Quảng Ninh.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh được biểu quyết thông qua ngày 24/6/2023 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước; Thông tư số 21/2014/TT-BTC ngày 14/02/2014 của Bộ Tài chính về việc ban hành Quy chế hoạt động của Người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp; Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán;

Căn cứ Tờ trình ngày 22/4/2024 của phòng KTTC Công ty về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 1056-NQ/NK2-HĐQT ngày 24/4/2024 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh về việc thông qua phương án dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2023;

Căn cứ Văn bản số 1514/UBND-KTTC, ngày 11/6/2024 của UBND tỉnh về việc cho ý kiến tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và phương án chia cổ tức, lợi nhuận sau thuế năm 2023 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính phương án phân phối lợi nhuận có đến 31/12/2023, cụ thể như sau:

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính năm 2023

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện
1	Vốn điều lệ cuối năm	Đồng	508.315.940.393
2	Tổng doanh thu	Đồng	781.380.226.406
3	Giá vốn hàng bán và các chi phí	Đồng	715.773.130.695
4	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Đồng	65.607.095.711
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Đồng	52.762.592.663
6	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ BQ	%	10,38%
7	Lãi cơ bản/1 cổ phần	Đồng	1.038

2. Phương án phân phối lợi nhuận

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện	Tỷ lệ %
1	Lợi nhuận chia cổ tức và trích lập các quỹ	Đồng	52.762.592.663	100
2	Trích lập các quỹ			
2.1	Quỹ đầu tư phát triển	Đồng	13.190.648.166	25
2.2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Đồng	25.135.771.790	47,6
	Trong đó	Đồng		
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi NLD		24.688.471.790	
	- Quỹ khen thưởng Ban điều hành		447.300.000	
3	Chia cổ tức	Đồng	14.436.172.707	27,4
4	Tỷ lệ trả cổ tức	%	2,84	

Thời gian chi trả cổ tức: Đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời gian, phương án chi trả cổ tức phù hợp với tình hình tài chính của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS (để biết);
- Ban Điều hành (để biết);
- Lưu: TK1.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Vũ Văn Tuấn

TỜ TRÌNH

V/v thông qua thù lao HĐQT, phụ cấp kiêm nhiệm Thư ký Công ty và tiền lương Ban Kiểm soát năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh được biểu quyết thông qua ngày 24/6/2023 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;

Căn cứ Văn bản số 1514/UBND-KTTC, ngày 11/6/2024 của UBND tỉnh về việc cho ý kiến tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và phương án chia cổ tức, lợi nhuận sau thuế năm 2023 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh.

Để bảo đảm chế độ thù lao cho Hội đồng quản trị, Thư ký Công ty, tiền lương của Ban Kiểm soát đi đôi với việc nâng cao trách nhiệm, động viên khuyến khích việc tăng cường công tác quản lý của Hội đồng quản trị và giám sát tốt của Ban Kiểm soát trong việc thực hiện Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên; Hội đồng quản trị trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét mức thù lao cho các thành viên Hội đồng Quản trị, Thư ký Công ty và tiền lương Ban Kiểm soát năm 2024, như sau:

1. Thù lao của thành viên Hội đồng Quản trị:

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị: 07 người.

- Mức chi trả thù lao:

+ Chủ tịch Hội đồng quản trị: Hưởng lương chuyên trách theo Hệ thống thang, bảng lương và quy chế trả lương trả thưởng của Công ty và thù lao người đại diện vốn nhà nước theo mức: 5.400.000 đồng/tháng.

+ Các thành viên Hội đồng quản trị: Hưởng lương theo Hệ thống thang, bảng lương và quy chế trả lương trả thưởng của Công ty, hưởng thù lao theo mức: 2.880.000 đồng/người/tháng.

2. Phụ cấp kiêm nhiệm của Thư ký Công ty:

- Số lượng Thư ký Công ty: 01 người.

- Thư ký Công ty hưởng lương theo Hệ thống thang, bảng lương và quy chế trả lương trả thưởng của Công ty, hưởng mức chi trả phụ cấp kiêm nhiệm: 1.920.000 đồng/người/tháng.

3. Tiền lương của Ban Kiểm soát:

- Số lượng thành viên Ban Kiểm soát: 03 người.

- Trưởng ban kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát: Hưởng lương theo hệ thống thang, bảng lương và quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty.

Thù lao Hội đồng quản trị, phụ cấp kiêm nhiệm Thư ký Công ty và tiền lương của Ban Kiểm soát được chi trả tạm ứng hàng tháng bằng 80% mức thù lao và được quyết toán 20% còn lại theo kỳ báo cáo tài chính khi Công ty hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh và thực hiện tốt các quy định quản lý theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS (để biết);
- Ban Điều hành (để biết);
- Lưu: TK1.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Vũ Văn Tuấn

Số: 59/TTr-BKS

Hạ Long, ngày 26 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v lựa chọn đơn vị kiểm toán các báo cáo tài chính trong năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29/3/2011;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh được biểu quyết thông qua ngày 24/6/2023 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;

Ban kiểm soát Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính trong năm 2024 của công ty như sau:

1. Các tiêu chí lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập:

- Là đơn vị kiểm toán được phép hoạt động tại Việt Nam và được Bộ Tài chính, Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết chứng khoán.

- Là một trong những Công ty kiểm toán uy tín, có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực kiểm toán.

- Có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ chuyên môn cao và nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực tương đồng với lĩnh vực hoạt động của Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh.

- Không xung đột về quyền lợi khi thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho Công ty.

- Có mức phí kiểm toán phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán. Đảm bảo hoàn thành và công bố Báo cáo tài chính đã được kiểm toán đúng thời hạn quy định với chất lượng tốt nhất.

2. Danh sách các công ty kiểm toán độc lập:

Trên cơ sở các tiêu chí lựa chọn trên, Ban kiểm soát đề xuất các đơn vị kiểm toán có uy tín sau đây để lựa chọn làm đơn vị kiểm toán các báo cáo tài chính trong năm 2024 của Công ty như sau:

- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Trụ sở chính: Số 01 Lê Phụng Hiểu - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội.

Điện thoại: (024) 3824 1990 - Fax: (024) 3825 3973

Email: aaschn@hn.vnn.vn - Website: www.aasc.com.vn

- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Định giá Việt Nam

Trụ sở chính: Tầng 11 Tòa nhà Sông Đà, Ngõ 165 đường Cầu Giấy - Hà Nội.

Điện thoại: (024) 6267 0491/92/93 - Fax: (024) 6267 0494

Email: vae@gmail.com - Website: www.vae.com.vn

- Công ty TNHH Kiểm toán VACO

Trụ sở Chính: Tầng 12A, tòa nhà Tổng Công ty 319, số 63 Lê Văn Lương, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: (024) 3577 0781 - Fax: (024) 3577 0787

Email: vacohn@vaco.com.vn - Website: www.vaco.com.vn

3. Đề xuất Đại hội đồng cổ đông thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập:

Ban kiểm soát Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua:

- Thông qua các tiêu chí lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập nêu tại Mục 1 và thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập nêu tại Mục 2 của Tờ trình này để làm căn cứ lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cung cấp dịch vụ kiểm toán các báo cáo tài chính trong năm 2024 của Công ty.

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn 1 trong 3 Công ty kiểm toán độc lập theo đề xuất của Ban kiểm soát để thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính trong năm 2024 của công ty phù hợp với quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BDH;
- Lưu: BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Lê Thị Tâm

BÁO CÁO

**Hoạt động của Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2019 - 2023
và định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2023 - 2028**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch
Quảng Ninh;*

Ban Kiểm soát (BKS) Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 về hoạt động nhiệm kỳ 2019 - 2023 và định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2023 - 2028, cụ thể như sau:

I. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019 - 2023:

1. Về nhân sự Ban Kiểm soát.

Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019 - 2023 có những thay đổi thành viên Ban kiểm soát như sau:

- Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 ngày 29/6/2019 đã bầu Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2019 - 2023 gồm 03 thành viên:

- + Bà: Nguyễn Thị Kim Ngọc - Trưởng ban
- + Ông: Phạm Duy Hiếu - Thành viên
- + Bà: Lưu Thị Hiền - Thành viên

- Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, ngày 24/4/2021 đã biểu quyết thông qua miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát đối với bà Nguyễn Thị Kim Ngọc và bầu bổ sung 03 thành viên Ban kiểm soát. Sau Đại hội, Ban kiểm soát kiện toàn, thành viên gồm 05 người:

- + Bà: Lê Thị Tâm - Trưởng ban
- + Ông: Phạm Duy Hiếu - Thành viên
- + Bà: Lưu Thị Hiền - Thành viên
- + Bà: Nguyễn Thị Thu Huyền - Thành viên
- + Bà Phạm Phương Dung - Thành viên

- Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, ngày 24/6/2023 đã biểu quyết thông qua miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát đối với bà Nguyễn Thị Thu Huyền. Sau Đại hội, Ban kiểm soát gồm 4 thành viên:

- | | |
|-----------------------|--------------|
| + Bà: Lê Thị Tâm | - Trưởng ban |
| + Ông: Phạm Duy Hiếu | - Thành viên |
| + Bà: Lưu Thị Hiền | - Thành viên |
| + Bà Phạm Phương Dung | - Thành viên |

2. Về hoạt động của Ban Kiểm soát trong nhiệm kỳ 2019 - 2023.

2.1. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong nhiệm kỳ, Ban kiểm soát thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát đã tiến hành các phiên họp theo quy định. Thực hiện phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, cử đại diện tham gia các cuộc họp của HĐQT, xây dựng kế hoạch hoạt động tương ứng.

Ban kiểm soát tiến hành kiểm tra, giám sát tuân thủ các quy định của pháp luật và Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty cụ thể:

+ Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban điều hành theo các quy định của pháp luật và của Công ty.

+ Tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với HĐQT, Ban điều hành công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty.

+ Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD, thông qua các báo cáo kết quả công việc hàng năm; Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông thường niên, việc chấp hành điều lệ Công ty, pháp luật nhà nước với HĐQT, Ban điều hành, Tổng giám đốc trong công tác quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ của nhiệm kỳ 2019 - 2023.

+ Thẩm tra Báo cáo tài chính năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành của Nhà nước.

2.2. Tiền lương và thù lao của Ban kiểm soát:

- Tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

- Mức chi trả thù lao (hưởng lương hàng tháng):

+ Trưởng ban kiểm soát: Hưởng lương chuyên trách theo Quy chế trả lương trả thưởng của Công ty.

+ Các thành viên: Hưởng lương hàng tháng theo Quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty.

3. Thực hiện các công việc theo chức năng và nhiệm vụ:

3.1. Giám sát tình hình thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ:

Các Nghị quyết được thông qua bởi ĐHĐCĐ thường niên trong nhiệm kỳ 2019 - 2023 đã được thực hiện và triển khai đầy đủ, phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức hàng năm, chi trả thù lao cho HĐQT và BKS, việc sửa đổi điều lệ phù hợp với Luật doanh nghiệp hiện hành và hoạt động của Công ty.

Nhiệm kỳ 2019 - 2023, Công ty gặp nhiều khó khăn về sản xuất kinh doanh do ảnh hưởng của Đại dịch bệnh Covid-19. Tuy nhiên, HĐQT và Ban điều hành đã bám sát nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên, đưa ra những quyết định kịp thời, tập thể lãnh đạo và CBNV Công ty đoàn kết, nỗ lực vượt qua những khó khăn để thực hiện nhiệm vụ do UBND Tỉnh và Đại hội đồng cổ đông đề ra. Các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận, thu nhập cho người lao động đều tăng trưởng qua các năm.

Kết quả kinh doanh của Công ty qua các năm:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	2019	2020	2021	2022	2023
1	Vốn chủ sở hữu	trđ	601.075	590.300	603.838	618.661	640.277
2	Vốn góp của CSH	trđ	508.316	508.316	508.316	508.316	508.316
3	SL nước tiêu thụ	1.000m3	58.091	58.963	60.763	61.605	65.055
4	Tỷ lệ thất thoát	%	11,79	11,36	11,96	11,81	11,14
5	Phát triển khách hàng	KH	10.785	11.458	13.255	9.247	9.411
6	Tổng doanh thu	trđ	594.534	598.268	614.694	655.503	781.380
7	Tổng chi phí	trđ	530.326	546.458	562.427	599.947	715.773
8	Lợi nhuận sau thuế	trđ	51.852	41.731	42.034	44.494	52.763
9	Lãi cơ bản/01 cổ phần	đồng	1.020	821	827	875	1.038
10	Thu nhập bq tháng	ngđ	8.658	9.733	10.115	11.818	12.410

Nhiệm kỳ 2019 – 2023 có ảnh hưởng lớn của Đại dịch Covi-19 làm đóng cửa của nhiều ngành nghề kinh doanh, dịch vụ (đặc biệt ngành du lịch), năm 2020 là năm đầu tiên ảnh hưởng bởi dịch bệnh, nhà nước đã thực hiện nhiều giải pháp để hạn chế lây lan của dịch bệnh, trong đó thực hiện giãn cách xã hội nên hầu hết các ngành nghề kinh doanh đóng cửa, sản lượng và doanh thu của Công ty giảm sâu, đến đầu năm 2022 dịch bệnh bắt đầu được kiểm soát, các ngành nghề kinh doanh mặc dù quay trở lại nhưng kinh doanh rất khó khăn... những khó khăn đó đã ảnh hưởng rất nhiều tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên tập thể Lãnh đạo, CBNV Công ty đã nỗ lực cố gắng hoàn thành tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh của Đại hội đồng cổ đông và UBND tỉnh giao.

Theo Nghị quyết hàng năm của ĐHĐCĐ, HĐQT đã lựa chọn công ty kiểm toán độc lập dựa trên các tiêu chuẩn về năng lực. Theo đó, Công ty đã chọn

Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2019, 2020, 2021. Công ty TNHH Kiểm toán Vaco là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2022, 2023.

3.2. Giám sát tình hình hoạt động của HĐQT và Ban điều hành.

3.2.1. Hội đồng quản trị:

Trong nhiệm kỳ qua các thành viên HĐQT đã hoạt động tuân thủ theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, triển khai thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên đề ra.

Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức các phiên họp với tỷ lệ thành viên tham dự trong mỗi phiên họp là 100%. Các phiên họp HĐQT đã thảo luận và biểu quyết thống nhất ban hành các Nghị quyết liên quan đến hoạt động quản lý và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Giữa các kỳ họp của HĐQT, Công ty đã tổ chức lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên HĐQT bằng văn bản và ban hành các Nghị quyết để giải quyết kịp thời các công việc trong hoạt động sản xuất kinh doanh cần có ý kiến của HĐQT. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền phù hợp căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật, điều lệ của Công ty. Các thành viên HĐQT đã nghiêm túc thực hiện chức trách, nhiệm vụ của mình đúng theo quy định của pháp luật, điều lệ của Công ty.

Ban kiểm soát đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị trong nhiệm kỳ vừa qua phù hợp với quy định pháp luật, điều lệ Công ty, đáp ứng kịp thời các hoạt động SXKD của Công ty.

3.2.2. Ban điều hành:

Định kỳ hàng tháng, Công ty đã tổ chức họp giao ban sản xuất trực tuyến toàn Công ty. Trong các cuộc họp đã triển khai các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị Công ty tới các phòng ban, đơn vị sản xuất; đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh trong tháng và triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh trong tháng tới, các chỉ đạo được triển khai xuyên suốt tới lãnh đạo chủ chốt các phòng, ban, đơn vị, các tổ trạm sản xuất và người lao động để thực hiện các nhiệm vụ trong công tác sản xuất kinh doanh, hướng tới hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch do UBND tỉnh và Đại hội đồng cổ đông giao.

Ngoài ra, các cuộc họp hội ý được Công ty tổ chức thường xuyên. Thông qua các cuộc họp đã rà soát tháo gỡ ngay các vướng mắc khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đề xuất các giải pháp, chiến lược kinh doanh... để nâng cao năng lực cấp nước, đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Các thành viên Ban điều hành Công ty được phân công nhiệm vụ cụ thể và có sự điều chỉnh linh hoạt phù hợp với yêu cầu sản xuất kinh doanh. Đồng chí

Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty, chỉ đạo chung toàn bộ hoạt động của Công ty; đồng chí Tổng giám đốc là người điều hành hoạt động sản xuất của Công ty; các đồng chí Phó Tổng giám đốc được giao nhiệm vụ phụ trách về kỹ thuật, chống thất thoát, kinh doanh và có sự phối hợp giữa các mảng để đảm bảo thông suốt, hiệu quả trong hoạt động; đồng chí Kế toán trưởng là người đứng đầu phòng kế toán tài chính, phụ trách công tác tài chính của Công ty.

Đánh giá hoạt động của Ban điều hành Công ty: Đã điều hành công tác sản xuất kinh doanh của Công ty một cách quyết liệt, chủ động, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với thực tiễn sản xuất, tuân thủ theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

3.3. Tình hình thực hiện các quy định chung của Công ty:

- Về thực hiện việc công bố thông tin: Công ty thực hiện việc công bố thông tin đúng theo quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Về công tác quản lý đầu tư: Công ty triển khai đầu tư các dự án, công trình đảm bảo theo quy định của pháp luật về xây dựng và các pháp luật liên quan. Ngoài các công trình sửa chữa, cải tạo hệ thống cấp nước có quy mô đơn giản, chi phí đầu tư thấp, các dự án đầu tư có chi phí đầu tư lớn đều được Công ty thuê đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán lại quá trình đầu tư và chi phí đầu tư đảm bảo việc đầu tư đúng quy định.

- Tình hình huy động vốn và sử dụng vốn: Ngoài nguồn thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty thực hiện huy động vốn từ các tổ chức tín dụng để đầu tư tài sản và bổ sung nguồn vốn lưu động. Các khoản vay đều có hợp đồng, khế ước vay vốn cụ thể, lãi suất vay theo quy định của ngân hàng và có tính cạnh tranh trên thị trường. Các khoản vốn vay được Công ty quản lý theo dõi chặt chẽ, có kế hoạch trả nợ và được hạch toán theo đúng quy định.

- Tình hình quản lý nợ: Trong nhiệm kỳ Công ty đã ban hành Quy chế quản lý nợ tại Quyết định số 232/QĐ-CTN ngày 03/2/2021, thay thế Quyết định số 577/QĐ-CTN ngày 28/4/2014. Việc quản lý nợ được Công ty mở sổ theo dõi các khoản nợ phải thu, phải trả chi tiết theo từng đối tượng; thực hiện đối chiếu công nợ định kỳ theo quy định và đôn đốc thu nợ thường xuyên.

- Tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước: Công ty luôn chấp hành tốt các chế độ chính sách của nhà nước trong lĩnh vực thuế; lĩnh vực tiền lương, việc làm, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các quy định khác về thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước.

- Tình hình phân phối lợi nhuận: Công ty thực hiện phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên, việc phân phối và trích lập các quỹ đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

- Thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng, phụ cấp trách nhiệm và quyền lợi khác đối với người lao động và người quản lý doanh nghiệp: Trong nhiệm kỳ vừa qua Công ty thực hiện đảm bảo theo quy định của pháp luật.

- Các hoạt động khác của Công ty đã thực hiện tốt theo các quy định của pháp luật.

II. Phương hướng nhiệm vụ Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024-2028:

1. Thực hiện quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát, trong đó có một số nhiệm vụ chủ yếu sau:

- Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác trong việc quản lý và điều hành Công ty.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

- Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.

- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

- Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.

- Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật doanh nghiệp.

- Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác của doanh nghiệp, Ban Kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

- Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

- Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.

- Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

- Các nội dung khác theo quy định của Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát thực hiện lập kế hoạch hoạt động, phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban kiểm soát và tổ chức thực hiện giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

3. Tổ chức thực hiện các cuộc kiểm tra theo kế hoạch, hoặc kiểm tra theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông; phối hợp với các phòng ban, đơn vị tham gia các cuộc kiểm tra nội bộ của Công ty (nếu có) và thực hiện các công việc khác phát sinh.

Kính thưa Đại hội đồng cổ đông,

Thay mặt Ban kiểm soát tôi đã trình bày báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019-2023, kính trình Đại hội xem xét.

Tôi xin thay mặt BKS xin cảm ơn toàn thể quý vị cổ đông đã tin tưởng giao cho chúng tôi nhiệm vụ kiểm soát hoạt động của Công ty trong thời gian qua, xin cảm ơn HĐQT và Ban điều hành Công ty đã hỗ trợ cho Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ của mình trong suốt nhiệm kỳ.

Kính chúc toàn thể quý vị đại biểu, quý vị cổ đông sức khỏe, hạnh phúc, chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn!

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Lê Thị Tâm

Số: 4259 /TTr-HĐQT

Hạ Long, ngày 25 tháng 6 năm 2024

TỜ TRÌNH

**Về việc thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2019 - 2023
và định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2024 - 2028**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh được biểu quyết thông qua ngày 24/6/2023 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;

Căn cứ Văn bản số 1514/UBND-KTTC, ngày 11/6/2024 của UBND tỉnh về việc cho ý kiến tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và phương án chia cổ tức, lợi nhuận sau thuế năm 2023 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua báo cáo Hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2019 - 2023 và định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2024 - 2028.

Tài liệu kèm theo: Báo cáo hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2019 - 2023 và định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2024 - 2028.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS (để biết);
- Ban Điều hành (để biết);
- Lưu: TK1.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Vũ Văn Tuấn

Số: 1259/BC-HĐQT

Hạ Long, ngày 25 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO

Hoạt động của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2019 - 2023 và định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2024 - 2028

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh

Thực hiện Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, thay mặt Hội đồng quản trị (HĐQT) tôi xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2019-2023 và định hướng hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2024-2028, như sau.

I. TỔNG KẾT NHIỆM KỲ 2019 - 2023.

1. Tình hình chung

Nhiệm kỳ 2019 - 2023 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh được diễn ra trong bối cảnh kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Ninh tiếp tục có những chuyển biến quan trọng trên mọi lĩnh vực. tốc độ tăng trưởng kinh tế cao. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch từ đúng hướng, tăng tỷ trọng khu vực dịch vụ; nhiều dự án trọng tâm về phát triển hạ tầng giao thông, kinh tế xã hội, du lịch dịch vụ, đô thị của tỉnh đã hoàn thành góp phần đáng kể trong việc phát triển hạ tầng cấp nước và tăng sản lượng tiêu thụ nước sạch của Công ty. Bên cạnh đó, công tác sản xuất và cung cấp nước sạch ngày càng được quan tâm; nhiều dự án cấp nước phục vụ an sinh xã hội đã được tỉnh quan tâm hỗ trợ kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước. Ý thức của người dân về sử dụng nước sinh hoạt phục vụ cuộc sống cũng ngày càng được nâng cao.

Bên cạnh những thuận lợi, trong quá trình hoạt động giai đoạn 2019 - 2023, Công ty cũng gặp những khó khăn nhất định, ảnh hưởng của đại dịch Covid 19 kéo dài, tình hình thời tiết diễn biến phức tạp, mưa lũ, hạn hán cạn kiệt nguồn nước. Giá cả nguyên nhiên vật liệu đầu vào ngày càng tăng cao; hệ thống hạ tầng cấp nước các huyện, thị bàn giao về cho Công ty quản lý khai thác đang hoạt động thiếu hiệu quả; việc đầu tư mở rộng mạng lưới cấp nước phục vụ dân sinh tại một số khu vực ngoại thị tỷ lệ đầu nổi thấp dẫn đến việc thu hồi vốn đầu tư chậm làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính chung của Công ty.

Hội đồng quản trị 2019 - 2023, bắt tay vào đầu nhiệm kỳ với quyết tâm cơ cấu lại bộ máy tổ chức của Công ty, củng cố nguồn lực, nâng cao hiệu quả trong sản xuất kinh doanh; tập trung nguồn lực đầu tư nâng cao năng lực cấp nước, nâng cao chất lượng dịch vụ, mở rộng phát triển địa bàn cấp nước; đảm bảo hiệu quả vận hành cấp nước đô thị, để hỗ trợ nguồn lực mở rộng cấp nước khu vực vùng ven đô, các khu vực còn khó khăn về nguồn nước để giúp mọi người dân đều có cơ hội sử dụng nước sạch, nâng cao chất lượng cuộc sống.

Với sự tăng trưởng của Công ty trong giai đoạn 2019 - 2023, về năng lực cấp nước, địa bàn cấp nước, số lượng khách hàng, sản lượng, doanh thu; giảm được tỷ lệ thất thoát; tạo được nhiều việc làm và nâng cao thu nhập cho người lao động; đảm bảo nộp ngân sách nhà nước và trả cổ tức cho các cổ đông theo đúng mục tiêu kế hoạch đề ra; qua đó đã thể hiện sự nỗ lực và cống hiến công sức của tập thể từ HĐQT đến CBCNV toàn Công ty.

2. Về nhân sự HĐQT, BKS

Hội đồng quản trị Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2019-2023 ngày 29/6/2019 bầu nhiệm kỳ 2019-2023 gồm 07 thành viên; HĐQT bầu ông Vũ Văn Tuấn làm Chủ tịch HĐQT (đại diện phần vốn nhà nước). Tại Đại hội thường niên năm 2021, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua đơn xin thôi làm thành viên BKS của bà Nguyễn Thị Kim Ngọc và bầu bổ sung bà Lê Thị Tâm, bà Nguyễn Thị Thu Huyền, bà Phạm Phương Dung làm thành viên BKS. Tại Đại hội thường niên năm 2023, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua đơn xin thôi làm thành viên BKS của bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

3. Kết quả hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2013 - 2018:

Thực hiện chức năng nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, trong suốt nhiệm kỳ của mình Hội đồng quản trị đã luôn tuân thủ theo đúng quy định của Pháp luật trong việc quản lý điều hành. HĐQT Công ty luôn duy trì chế độ họp định kỳ, bất thường, đột xuất và thông qua các kỳ họp HĐQT đã thực hiện quyền quản lý điều hành của mình trên cơ sở xem xét thảo luận và biểu quyết thông qua các kế hoạch, định hướng hàng năm liên quan đến hoạt động SXKD của công ty. HĐQT cũng thường xuyên giám sát, nắm bắt tình hình và giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình quản trị điều hành nên đã có những quyết sách, giải pháp kịp thời, hiệu quả ngăn ngừa các rủi ro nội bộ.

Với 5 năm hoạt động của nhiệm kỳ, Hội đồng quản trị công ty tiếp tục thực hiện tốt việc giám sát hoạt động của Ban điều hành, đảm bảo bộ máy hoạt động theo đúng mục tiêu đề ra; hoàn chỉnh kịp thời cơ cấu tổ chức của BKS, Ban điều hành, các phòng ban, đơn vị trực thuộc; không ngừng hoàn thiện, bổ sung, sửa đổi hệ thống quản trị, quy chế, quy định quản lý nội bộ cho phù hợp với tình hình thực tế yêu cầu.

Kết quả chung của công tác quản lý điều hành trong 5 năm qua là: Bảo đảm an toàn về vốn và tài sản, thực hiện nghĩa vụ với nhà nước, đảm bảo chế độ chính sách cho người lao động, bộ máy hoạt động của công ty luôn vận hành tốt.

Các thành doanh nghiệp trong nhiệm kỳ:

- + Liên tục 05 năm liền đạt danh hiệu: “Doanh nghiệp giỏi”;
- + Năm 2020: Được Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh tặng bằng khen cho đơn vị có thành tích xuất sắc trong thực hiện chính sách, pháp luật thuế năm 2019; Bằng khen của Tổng LĐLĐ Việt Nam cho Công đoàn có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua “Giỏi việc nước – Đảm việc nhà”;
- + Năm 2021: Được Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh tặng bằng khen cho đơn vị có thành tích xuất sắc trong công tác và phong trào thi đua năm 2020

+ Tổng liên đoàn lao động, UBND tỉnh tặng nhiều bằng khen và cờ thi đua xuất sắc.

+ Tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

+ Nằm trong Top 3 doanh nghiệp lớn của Chi hội Cấp nước Miền Bắc.

4.1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính.

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2019	NĂM 2020	NĂM 2021	NĂM 2022	NĂM 2023
CHỈ TIÊU VỀ SẢN XUẤT							
1	Nước máy tiêu thụ	1.000 m ³	58.091	58.963	60.763	61.605	65.055
2	Doanh thu nước máy	Tr.đồng	578.671	580.588	592.377	627.610	751.528
3	Tỷ lệ thất thoát	%	11,79	11,36	11,96	11,81	11,14
4	Phát triển khách hàng	Hộ	10.785	11.458	13.255	9.247	9.411
CHỈ TIÊU VỀ TÀI CHÍNH							
4	Tổng doanh thu	Tr.đồng	594.534	598.268	614.694	655.503	781.380
5	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	64.208	51.810	52.267	55.556	65.607
6	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	51.852	41.731	42.034	44.494	52.763
7	Lãi cơ bản trên 01 CP (Theo VDL bình quân)	Đồng	1020	821	827	875	1038

4.2. Đầu tư các dự án trọng tâm, nâng cao năng lực cấp nước.

Trước năm 2019 là những năm khó khăn với Công ty, việc đầu tư cơ sở hạ tầng các nhà máy, khu xử lý.....đều rất khó khăn về nguồn lực, không chủ động được tài chính trong công tác đầu tư phát triển hạ tầng cấp nước, do vậy hệ thống cấp nước ngày càng xuống cấp không đảm bảo chất lượng, số lượng phục vụ nhân dân trên toàn tỉnh, trong khi đó nhu cầu phát triển đô thị, du lịch, công nghiệp trên địa bàn tỉnh ngày càng tăng cao. Từ năm 2019 đến nay là những năm đánh dấu một bước ngoặt quan trọng trong quá trình phát triển của Công ty; Công ty có nhiều điều kiện để chủ động hơn trong việc đầu tư mở rộng mạng lưới cấp nước, xây dựng lại các văn phòng đã xuống cấp đáp ứng nhu cầu ngày càng cao về sử dụng nước sạch của khách hàng và nâng cao vị thế của Công ty trong khu vực trong ngành cấp nước.

Để có những kết quả này, Công ty chủ động tìm nguồn lực để đầu tư các dự án trọng tâm nhằm nâng cao năng lực cấp nước, mở rộng địa bàn phục, nâng cao chất lượng nước sạch.

Các Dự án đầu tư trong nhiệm kỳ 2019 - 2023 của Hội đồng quản trị, tiêu biểu như:

* Năm 2019:

Công ty đã tập trung triển khai một số dự án trọng tâm nhằm nâng công suất xử lý nước, năng lực truyền tải, nâng cao chất lượng nước; đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, đảm bảo cấp nước một số khu vực ngoài đô thị, cụ thể:

- Dự án xây dựng Hệ thống cấp nước cho xã đảo Hà Nam - Thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh, dự án hoàn thành, đi vào hoạt động đã đáp ứng nhu cầu sử dụng nguồn nước sạch an toàn, thay thế nguồn nước giếng đang dần ô nhiễm của nhân dân trên xã đảo Hà Nam.

- Công trình xây dựng khu xử lý và tuyến ống đảm bảo cấp nước cho thị trấn Cái Rồng và nhân dân xã Đông Xá Vân Đồn, tăng cường khả năng cấp nước phục vụ nhân dân của Xí nghiệp nước Vân Đồn.

- Công trình xây dựng trạm bơm nước thô và khu xử lý Đồng Đăng công suất 15.000m³/ngđ cấp nước phục vụ nhân dân khu vực phía tây thành phố Hạ Long.

- Công trình đầu tư, cải tạo công nghệ, nâng cao hiệu quả xử lý nước tại Nhà máy nước Diên Vọng.

*** Năm 2020:**

- Công trình Xây dựng Nhà quản lý điều hành cấp nước Bãi Cháy tại phường Hùng Thắng, TP Hạ Long.

- Công trình Đầu tư tuyến ống nước sạch cho nhân dân xã Thống Nhất- Huyện Hoàn Bồ.

- Công trình Đầu tư tuyến ống HDPE DN450 cung cấp nước sạch cho nhân dân Thị trấn Trới.

- Công trình Đầu tư mạng lưới cấp nước xã Lê Lợi- Huyện Hoàn Bồ tăng cường cấp nước cho khu vực huyện Hoàn Bồ.

- Công trình Đầu tư Dây chuyền xử lý tại văn phòng trạm Mạo Khê.

- Công trình Đầu tư tuyến ống HDPE D315 từ khu xử lý Đông Triều đến cầu thôn Mai - xã Xuân Sơn.

- Dự án nâng công suất nhà máy nước Hải Hà từ 3.000 m³/ngđ lên 6.000 m³/ngđ tăng cường khả năng cấp nước cho nhân dân khu vực thị trấn Hải Hà.

- Dự án Lắp đặt tuyến ống HDPE D630 Đá Chồng ngã 3 Cẩm Đông.

- Công trình Đầu tư tuyến ống HDPE D315 từ hồ Mất Rồng đến KXL Đông Xá tăng cường khả năng cấp nước phục vụ nhân dân của Xí nghiệp nước Vân Đồn.

*** Năm 2021:**

- Dự án: ĐT ống D630 từ bệnh viện điều dưỡng đến dốc Đồi Bụt để tăng cường khả năng truyền tải nước về thành phố Hạ Long.

- Dự án: ĐT xây dựng tuyến ống HDPE D355 từ NMN Dương Huy cấp nước cho phường Mông Dương.

- Dự án: Tuyến ống và trạm bơm nước thô từ hồ Đoan Tĩnh cấp nước cho Nhà máy nước Đoan Tĩnh.

- Dự án: ĐT tuyến ống HDPE D315+280+225 tuyến ống thép + gang D400+300+150 tuyến UB02 từ ngã 4 Xóm Bo.

- Dự án: ĐT tuyến ống D355 từ cầu Sông Sinh đến cầu sên.

- Dự án: Xây dựng trạm bơm và tuyến ống nước thô D315 từ hồ Cộng Hòa đến NMN Quảng Yên nhằm bổ sung nguồn nước thô, đảm bảo an toàn cấp nước cho khu vực thị xã Quảng Yên.

- Dự án: ĐT LĐ HDPE D560 kết hợp GPMB đường nối cầu Cửa Lục và tăng cường cấp nước cho KV phía Tây TP Hạ Long.

*** Năm 2022:**

+ Dự án: Đầu tư xây dựng bể chứa nước sạch 4.000 m³ - Nhà máy nước Diễn Vọng.

+ Dự án: ĐT ống HDPE D315 từ hồ mắt rồng đến DA tổ hợp du lịch nghỉ dưỡng Sonasea Vân Đồn Harbor city (gđ2).

+ Dự án: Đầu tư thay thế các tuyến ống gang đã xuống cấp tại khu đô thị Vượng Đông - Hà Khánh A.

+ Dự án: ĐT tuyến ống HDPE D315+225 từ trước cây xăng Kim Long - VTuy 1 đến Ngõ Long Ngân Vĩnh Hòa-P.MK(2022).

+ Dự án: Thay thế tuyến ống HDPE D225 qua cầu Bang bằng ống HDPE D400-560 nhằm TCCN khu vực Cao Xanh, Hà Khánh, Yết Kiêu.

+ Dự án: Cải tạo trạm bơm tăng áp Cái Lân nhằm bổ sung công suất cấp nước cho khu du lịch Bãi Cháy.

+ Dự án: ĐT tuyến ống HDPE D225 đoạn từ ngã 3 Hải Quân đến TBTA Bến Phà, bổ sung cấp nước cho khu du lịch Bãi Cháy.

+ Dự án: Đầu tư mạng phân phối HDPE D160+110+90+75+50 Khu Đồng Vông, Khu Công Bắc, Giếng Mụi, P. Cộng Hoà.

+ Dự án: ĐTXD phòng thí nghiệm kiểm soát chất lượng nước đạt chuẩn iso/IEC 17025:2017.

+ Dự án: Cải tạo, nâng cấp bể thu bùn và sân phơi bùn Nhà máy nước Hoàn Bò (2021).

+ Dự án: Di chuyển, LĐ cụm thiết bị xử lý tại NMN Cộng hòa và NMN Dương huy nâng công suất NMN dương huy lên 7.000 m³/ngđ

+ Dự án: Lắp đặt hệ thống thiết bị tự động hóa chất NMN Diễn vọng.

*** Năm 2023:**

+ Dự án: Cải tạo, nâng công suất Nhà máy nước Hoàn Bò từ 10.000 m³/ngđ lên 20.000 m³/ngđ.

+ Dự án: Di chuyển Trạm bơm nước thô xây dựng tại đập Cao Vân đảm bảo ổn định công suất khai thác và ATCN của NMN Diễn Vọng.

+ Dự án: Đổ bê tông thành vòm hầm tuynel đặt ống D1250 Khu bể 3000 m³ công trời NMN Diễn Vọng.

- + Dự án:ĐT lắp đặt van D900 đường ống hút trạm nước sạch và thu hồi đường ống lấy nước sau lắng NMN Diễn Vọng.
- + Dự án: ĐTTT nâng cốt tuyến ống gang D500 bằng ống HDPE D560 từ SN6 đến 34 đg tuyến than.
- + Dự án: Chính trang khuôn viên bể chứa nước đồi truyền hình TP Cẩm phả.
- + Dự án: TBTA và bể chứa nước khu 3, P. Hồng Hà, TP hạ Long.
- + Dự án: Đầu tư tuyến ống HDPE D355 đoạn từ cầu sông sinh 2 đến khu đô thị Việt Long.
- + Dự án: ĐT TT tuyến ống HDPE D110 và D50 tại khu nhà ở gia đình QN BTL Vùng I Hải Quân (2022).
- + Dự án: Lắp đặt hệ thống tháp trung hòa clo công suất trung hòa 500kg tại NMN Yên Lập.
- + Dự án: ĐTLĐ biến tần TB nước sạch Hải Hà, TB nước sạch Liên Hòa, Phong Cốc, TB nước sạch Miếu Hương, TB G 275.
- + Dự án: LD điều khiển tự động từ xa tại vị trí van chặn D600 cuối tuyến ống PE D630.
- + Dự án: Cải tạo công nghệ TB nước sạch NMN Dương Huy nhằm tăng cường khả năng cấp nước TP Cẩm Phả (2022).
- + Dự án: LD đoạn ống D355 HDPE và Van 2 chiều D350 tại TBTA Cầu 20 để tận dụng áp lực tự chảy tuyến CP01 D500.
- + Dự án: LD đường ống D450 đầu cầu, TT đoạn ống thép qua đường QL18 tại vị trí cầu 20 để đảm bảo cấp nước.
- + Dự án: ĐT, cải tạo tuyến ống HDPE D75+63+50 thuộc tuyến QY03-00-01D75 c.nước cho KH (Chợ Rộc - Tiên An).
- + Dự án: Khắc phục sạt lở taluy âm đường vào Nhà máy nước Diễn Vọng tại Km3 + 200m và Km 3 + 400m.
- + Dự án: Cải tạo, chính trang khuôn viên Nhà máy nước Hoàn Bồ (2022).
- + Dự án: Khắc phục sạt lở taluy âm đường vào NMN Diễn Vọng tại Km 2+100m.
- + Dự án: Nạo vét, sửa chữa kênh dẫn nước thô phía thượng lưu Đập Đá Bạc.
- + Dự án: Gia cố kè hồ thu và bổ sung đường ống dẫn nước tự chảy trạm bơm nước thô Miếu Hương (2022).
- + Dự án: Chính trang vp trạm hà lằm, cao thẳng, trạm TA phổ mới, trạm bơm K1, K3 hà lằm và lợp tôn văn phòng Xí nghiệp.
- + Dự án: Sửa chữa, cải tạo chống thấm văn phòng giao dịch và QLN XNN Miền Đông (2023).
- + Dự án: Sửa chữa gia cố kè, chống ngập trạm bơm I Ba Chẽ (2023).

+ Dự án: Sửa chữa, bảo dưỡng máy phát điện tại XNN Hồng Gai, XNN Móng Cái, XNN Bãi Cháy, XNN Uông Bí.

+ Dự án: Cải tạo phòng thí nghiệm, nhà bảo vệ, trạm bơm nước rửa lọc KXL Tiên Yên.

Các dự án đầu tư đã phát huy hiệu quả tốt góp phần tích cực thúc đẩy sản xuất kinh doanh phát triển. Giải quyết được việc làm, đảm bảo đời sống, thu nhập ổn định cán bộ, công nhân viên lao động.

Tính đến nay, Công ty đang quản lý hệ thống cấp nước trên địa bàn 12/14 huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Quảng Ninh, phục vụ trên 265.000 hộ khách hàng; độ phủ cấp nước đô thị đạt 97,97%. Tổng công suất xử lý cấp nước đạt 248.850 m³/ngày đêm. Công ty đang quản lý vận hành 25 nhà máy, khu xử lý, 10 giếng ngầm, 50 trạm bơm tăng áp và 2.303 km đường ống cấp nước, trong đó gồm 1.034km đường ống truyền dẫn cấp 1, cấp 2 và 2.303 km đường ống phân phối.

4.3. Phát triển nguồn vốn CSH, đảm bảo nguồn vốn hoạt động :

Giai đoạn 2019 - 2023, mặc dù do các ảnh hưởng biến động của thị trường, tuy gặp nhiều khó khăn nhưng Công ty đã thực hiện tốt việc bảo toàn phát triển nguồn vốn của chủ sở hữu, đảm bảo nguồn vốn sản xuất kinh doanh; dần trả nợ các vay ODA đối với các dự án được đầu tư từ trước năm 2019.

Thể hiện các chỉ tiêu chủ yếu:

* Chỉ tiêu tài sản:

Đơn vị tính: Triệu đồng.

CHỈ TIÊU	31/12 /2019	31/12 /2020	31/12 /2021	31/12 /2022	31/12 /2023
I. TÀI SẢN NGẮN HẠN	81.183	46.467	50.304	79.387	101.507
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	18.785	4.773	6.802	34.232	70.608
2. Các khoản phải thu ngắn hạn	32.441	15.006	10.360	19.526	6.033
3. Hàng tồn kho	19.845	20.531	22.874	24.954	24.697
4. Tài sản ngắn hạn khác	10.113	6.158	10.268	675	168
II. TÀI SẢN DÀI HẠN	1.039.958	1.071.170	1.188.230	1.083.744	956.625
1. Tài sản cố định	844.959	908.084	998.079	1.002.947	869.256
2. Tài sản dở dang dài hạn	184.575	156.458	183.091	74.325	80.751
3. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn					
4. Tài sản dài hạn khác	10.424	6.628	7.060	6.472	6.618
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1.121.141	1.117.637	1.238.533	1.163.131	1.058.132

* Chỉ tiêu Vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	31/12 /2019	31/12 /2020	31/12 /2021	31/12 /2022	31/12 /2023
I. Vốn chủ sở hữu	601.075	590.300	603.838	618.661	640.277
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	508.316	508.316	508.316	508.316	508.316
2. Nguồn vốn khác của chủ sở hữu	10.393 (đồng)				
3. Quỹ đầu tư phát triển	20.237	20.237	32.450	45.181	58.529
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	51.852	41.078	42.403	44.494	52.763
5. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	20.670	20.670	20.670	20.670	20.670

5. Kết luận.

Nhiệm kỳ 2019-2023 tuy gặp rất nhiều khó khăn bởi dịch bệnh Covid 19, tác động khách quan của thị trường việc làm cũng như chủ quan về năng lực nội tại của doanh nghiệp, nhưng Hội đồng quản trị Công ty đã hoàn thành nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao phó, lãnh đạo Công ty hoàn thành tốt các chỉ tiêu đề ra, sản lượng tăng **11,99%** so với đầu nhiệm kỳ (so với năm 2019), doanh thu nước máy tăng **29,87%**, tổng số khách hàng tăng hơn **54.000 hộ**, tỷ lệ thất thoát giảm còn **11,14%** (giảm 0,65%); lợi nhuận tăng **2,18%** (so với năm 2019); lãi cơ bản trên 01 cổ phần tăng **18 đồng**. Tổng giá trị tài sản của Công ty đến thời điểm hiện tại là **1.058 tỷ đồng**.

Thông qua đại hội này, Hội đồng quản trị Công ty trân trọng cảm ơn Ban điều hành, toàn thể người lao động trong Công ty, các đơn vị trực thuộc về tất cả những công hiến đã giành cho Công ty với mong muốn Công ty có những hướng đi mới, mạnh mẽ và hiệu quả hơn trong nhiệm kỳ tới.

II. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2024 - 2028.

1. Mục tiêu.

Trước mắt Hội đồng quản trị xác định mục tiêu chính là thay đổi cơ cấu hoạt động theo hướng thiết thực hơn, tạo được sự liên kết mạnh mẽ giữa các phòng ban, đơn vị trong toàn Công ty, thúc đẩy vai trò quản trị của các thành viên HĐQT nhằm tăng tính tương hỗ và xuyên suốt trong các hoạt động.

Thực hiện theo sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh và cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành trong công tác cấp nước, giữ vững ổn định trong hoạt động của Công ty. Đảm bảo việc cấp nước đạt theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành và đảm bảo nhu cầu dùng nước của nhân dân thuộc các địa bàn Công ty được giao quản lý cấp nước.

Xây dựng đội ngũ cán bộ công nhân viên thống nhất, đoàn kết nhằm hoàn thành xuất sắc chỉ tiêu kế hoạch được giao.

2. Kế hoạch SXKD nhiệm kỳ 2024 - 2028.

Hội đồng quản trị đề xuất một số chỉ tiêu cơ bản cho giai đoạn 5 năm, cụ thể như sau:

- Sản lượng, doanh thu hàng năm đạt mức tăng trưởng từ 5% trở lên;
- Lợi nhuận sau thuế đạt 10% doanh thu trở lên;
- Chia cổ tức dự kiến từ 05-10%/năm;
- Thu nhập bình quân người lao động tăng hàng năm từ 7 - 10%/năm;
- Bảo toàn và tăng ổn định vốn chủ sở hữu.

3. Các giải pháp thực hiện.

- Tiếp tục giữ vững vai trò là đơn vị cấp nước nòng cốt của tỉnh, duy trì chất lượng và hiệu quả công tác cấp nước.

- Tìm kiếm nguồn vốn đầu tư để từng bước tự động hóa, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất, nâng cao chất lượng nước sạch; Đa dạng hóa nguồn huy động vốn đáp ứng kịp thời vốn cho SXKD và đầu tư của Công ty; Luôn đảm bảo hài hòa lợi ích giữa cổ đông, công ty và người lao động.

- Duy trì và phát triển hệ thống quản lý chất lượng trên toàn công ty.

- Chú trọng phát triển các nguồn nhân lực, tạo điều kiện để phát triển trình độ quản lý, tạo nguồn cho các nhân sự quản trị - quản lý kế thừa cho Hội đồng quản trị và Ban điều hành.

- Tăng cường hơn nữa công tác giám sát của Hội đồng quản trị, nhất là giám sát chiều sâu theo từng lĩnh vực, trên cơ sở tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của Ban Kiểm soát theo đúng quy định, trên nguyên tắc phòng ngừa là chủ đạo, tránh sai sót ngay từ khâu đầu tiên trong mọi hoạt động.

- Tiếp tục làm tốt hơn nữa công tác phối hợp giữa Hội đồng quản trị - Ban điều hành và duy trì sự đoàn kết, đồng thuận cao trong mọi hoạt động của Công ty.

Kính thưa các quý vị đại biểu, quý vị cổ đông.

Trên đây là báo cáo Tổng kết nhiệm kỳ 2019 - 2023 và kế hoạch 5 năm tới 2024 - 2028 của Hội đồng quản trị. Với vai trò trách nhiệm, là đại diện cho các cổ đông trong công tác quản trị các mặt hoạt động SXKD của Công ty trong nhiệm kỳ mới, Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục củng cố nâng cao năng lực quản trị, tập trung định hướng thực hiện kế hoạch SXKD của công ty theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, đưa ra các giải pháp phù hợp, linh hoạt vào từng thời điểm, giai đoạn để tiếp tục xây dựng Công ty ngày càng ổn định, phát triển bền vững, nâng cao uy tín và thương hiệu.

Thay mặt HĐQT tôi chân thành cảm ơn các quý vị cổ đông đã tin tưởng, gắn bó với công ty trong suốt thời gian qua và mong muốn tiếp tục nhận được sự ủng hộ của quý vị cổ đông, để thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, kế hoạch năm 2024 và các năm tiếp theo.

Kính chúc toàn thể quý vị đại biểu, quý vị cố gắng sức khỏe, hạnh phúc,
chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận

- Đại hội đồng cổ đông (báo cáo);
- HĐQT, BKS, Ban điều hành (để biết);
- Lưu: HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Vũ Văn Tuấn